

PSR-S975

PSR-S775

Nhạc cụ Workstation điện tử

Hướng dẫn tham khảo

Hướng dẫn tham khảo này giải thích các tính năng nâng cao của PSR-S975/S775.
Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng trước khi đọc Hướng dẫn tham khảo này.

Mục lục

Mỗi chương trong Hướng dẫn tham khảo này tương ứng với các chương liên quan trong Hướng dẫn sử dụng.

1 Tiếng	3	6 Music Finder	81
Kiểu Tiếng (Voice) (Đặc điểm).....	3	Tạo một bộ các Record yêu thích.....	81
Chọn GM&XG hoặc các Tiếng khác.....	5	Chỉnh sửa Record.....	82
Thiết lập liên quan đến Độ nhạy lực bấm phím và Hiệu ứng.....	6	Lưu Record dưới dạng một tập tin duy nhất.....	83
Thiết lập liên quan đến cao độ.....	9	7 Bộ nhớ cài đặt	85
Chỉnh sửa thông số được gán cho nút LIVE CONTROL.....	11	Chỉnh sửa Bộ nhớ cài đặt.....	85
Chỉnh sửa Tiếng (Bộ tiếng).....	15	Vô hiệu hóa mở lại các mục cụ thể (Đóng băng).....	86
Chỉnh sửa Tiếng sáo organ.....	20	Mở tuần tự các số Bộ nhớ cài đặt (Trình tự cài đặt bộ nhớ).....	87
Thêm nội dung mới—Bộ mở rộng.....	22	8 Cổng vào Microphone/Guitar	90
2 Giai điệu	24	Tạo và lưu thiết lập Microphone/Guitar (EQ/CMP).....	90
Kiểu bấm hợp âm.....	25	Thiết lập và chỉnh sửa các Kiểu Vocal Harmony (PSR-S975).....	93
Thiết lập liên quan đến phát Giai điệu.....	27	Chỉnh sửa các Kiểu Synth Vocoder (PSR-S975).....	100
Ghi nhớ thiết lập gốc vào Chức năng cài đặt nhanh (OTS).....	29	9 Mixing Console	104
Tạo/Chỉnh sửa Giai điệu (Style Creator (Tạo Giai điệu)).....	30	Chỉnh sửa thông số VOL/VOICE.....	104
3 Các bài hát	49	Chỉnh sửa thông số FILTER.....	105
Chỉnh sửa cài đặt Nốt nhạc (Bản nhạc).....	49	Chỉnh sửa thông số TUNE.....	106
Chỉnh sửa thiết lập màn hình Lời bài hát/Văn bản.....	52	Chỉnh sửa thông số EFFECT.....	107
Sử dụng tính năng Đệm tự động với phần phát lại Bài hát.....	53	Chỉnh sửa thông số EQ.....	111
Thông số liên quan tới phát Bài hát (Chức năng Hướng dẫn, thiết lập Kênh, thiết lập Lặp lại).....	54	Chỉnh sửa thông số Master Compressor (CMP).....	113
Tạo/chỉnh sửa Bài hát (Song Creator).....	58	Sơ đồ khối.....	115
4 USB Audio Player/Recorder	75	10 Kết nối	116
Hiển thị Lời bài hát của tập tin Audio.....	75	Thiết lập Bàn đạp/Điều khiển bằng chân.....	116
5 Multi Pad	77	Thiết lập MIDI.....	120
Tạo Multi Pad (Bộ tạo Multi Pad).....	77	Kết nối với iPhone/iPad thông qua mạng LAN không dây.....	126
Chỉnh sửa Multi Pad.....	79	11 Các chức năng khác	128
		UTILITY.....	128
		SYSTEM.....	132
		Chi mục	135

Sử dụng hướng dẫn theo định dạng PDF

- Để nhanh chóng đi đến các mục và chủ đề quan tâm, hãy bấm vào các mục muốn tìm trong chỉ mục “Bookmarks” ở bên trái của cửa sổ hiển thị chính. (Bấm vào thẻ “Bookmarks” để mở chỉ mục nếu chỉ mục chưa được hiển thị.)
- Bấm vào số trang xuất hiện trong hướng dẫn này đi trực tiếp đến trang tương ứng.
- Chọn “Find” hoặc “Search” trong menu “Edit” của Adobe Reader và nhập từ khóa để tìm thông tin liên quan có trên tài liệu hướng dẫn.

LƯU Ý Tên và vị trí của các mục menu có thể khác, tùy thuộc vào phiên bản phần mềm Adobe Reader đang sử dụng.

- Các minh họa và màn hình LCD như trong hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích chỉ dẫn và có thể nhìn hơi khác so với những gì xuất hiện trên nhạc cụ của bạn.
- Tuy các màn hình ví dụ và hình minh họa đề cập đến đàn PSR-S975, nhưng cách sử dụng cũng tương tự đối với đàn PSR-S775.
- Các màn hình được lấy từ kiểu đàn PSR-S975 và được hiển thị bằng Tiếng Anh.
- Bạn có thể tải xuống tài liệu “Danh sách dữ liệu” và “iPhone/iPad Connection Manual” (Hướng dẫn kết nối iPhone/iPad) từ trang web của Yamaha:
<http://download.yamaha.com/>
- Các tên công ty và tên sản phẩm trong hướng dẫn này là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của công ty tương ứng.

Mục lục

Kiểu Tiếng (Voice) (Đặc điểm)	3
Chọn GM&XG hoặc các Tiếng khác	5
Thiết lập liên quan đến Độ nhạy lực bấm phím và Hiệu ứng	6
• Thiết lập Độ nhạy lực bấm phím của phím đàn	6
• Thực hiện cài đặt chi tiết cho Hòa âm/Hợp âm rải	7
Thiết lập liên quan đến cao độ	9
• Tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ	9
• Chính thang âm	9
• Thay đổi gán phần của các nút TRANSPOSE	10
Chỉnh sửa thông số được gán cho nút LIVE CONTROL	11
Chỉnh sửa Tiếng (Bộ tiếng)	15
• Các thông số có thể chỉnh sửa trong màn hình VOICE SET	16
• Tắt tự động chọn Bộ tiếng (Hiệu ứng, v.v.)	19
Chỉnh sửa Tiếng sáo organ	20
Thêm nội dung mới—Bộ mở rộng	22
• Cài đặt dữ liệu Bộ mở rộng từ ổ USB flash drive	22
• Gỡ bỏ dữ liệu Bộ mở rộng	22
• Lưu Tập tin thông tin nhạc cụ vào ổ USB flash drive	23

Kiểu Tiếng (Voice) (Đặc điểm)

Kiểu Tiếng cụ thể được chỉ báo tại phần trên bên trái tên của Tiếng trong màn hình Chọn tiếng. Đặc điểm xác định các Tiếng này và lợi điểm biểu diễn của chúng được mô tả dưới đây.



S.Art! (Super Articulation)	Các Tiếng này có nhiều lợi ích với khả năng chơi ấn tượng và khả năng điều chỉnh đầy cảm xúc theo thời gian thực. Ví dụ, với Tiếng Saxophone, nếu bạn chơi nốt C và sau đó chơi nốt D một cách khoan thai, bạn sẽ nghe thấy nốt đó thay đổi liền mạch như thể nhạc công saxophone thổi nốt đó với nhịp thổi duy nhất. Tương tự, với Tiếng Concert Guitar và chơi nốt D mạnh thì nốt D sẽ phát ra âm thanh như khi tay “đập lên” vào nốt cao hơn nốt của ngón bấm nốt trước đó mà không đánh dây. Tùy thuộc vào cách chơi, các hiệu ứng khác như “rung” hoặc tiếng thổi (đối với Tiếng Trumpet) hoặc tiếng ngón tay (đối với Tiếng Guitar) sẽ được tạo. Để biết chi tiết về cách chơi từng Tiếng S.Art! hiệu quả nhất, hãy mở màn hình thông tin (nhấn nút [6 ▼] (INFO) trong màn hình Chọn tiếng).
Live!	Âm thanh của các nhạc cụ không dùng bộ khuếch đại âm thanh này được lấy mẫu âm thanh nổi để tạo ra âm thanh trung thực, giàu cảm xúc nhất—trần ngập không khí và môi trường xung quanh.
Cool!	Các Tiếng này sử dụng lập trình phức tạp để thu giữ kết cấu sinh động và sắc thái huyền ảo của nhạc cụ điện tử.
Sweet!	Âm thanh của các nhạc cụ không dùng bộ khuếch đại âm thanh này cũng tận dụng được lợi ích công nghệ phức tạp của Yamaha—và mang đến âm thanh chi tiết và tự nhiên đến tinh tế.

Drums	Các tiếng của bộ trống và bộ gõ được gán cho từng phím, cho phép bạn chơi các tiếng đó từ bàn phím. Để biết thông tin về tiếng nào được gán cho từng phím, hãy xem “Danh sách bộ trống/SFX” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.
Live! Drums	Đây là các tiếng trống chất lượng cao, tận dụng triệt để Lấy mẫu âm thanh nổi và Lấy mẫu sinh động.
SFX	Các tiếng hiệu ứng và tiếng bộ gõ được gán cho từng phím, cho phép bạn chơi các tiếng đó từ bàn phím. Để biết thông tin về tiếng nào được gán cho từng phím, hãy xem “Danh sách bộ trống/SFX” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.
Live! SFX	Đây là các tiếng hiệu ứng đặc biệt và các tiếng bộ gõ chất lượng cao, tận dụng triệt để Lấy mẫu âm thanh nổi và Lấy mẫu sinh động.
Organ Flutes!	Tiếng organ trung thực này cho phép bạn sử dụng Bộ tiếng để điều chỉnh các độ dài khác nhau và tạo tiếng organ gốc của riêng bạn. Xem trang 20 để biết thêm chi tiết.
MegaVoice	Các Tiếng này sử dụng chuyển đổi tốc độ một cách đặc biệt. Mỗi dải tốc độ (đo bằng độ mạnh nhẹ khi bạn chơi) có tiếng hoàn toàn khác. Ví dụ, MegaVoice của guitar bao gồm các tiếng có kỹ thuật biểu diễn khác nhau. Trong các nhạc cụ thông thường, các Tiếng khác nhau có âm sắc như vậy sẽ được mở thông qua MIDI và được chơi kết hợp để đạt hiệu ứng mong muốn. Tuy nhiên, giờ đây khi có MegaVoices, có thể chơi một phần guitar thuyết phục chỉ với một Tiếng duy nhất, sử dụng các giá trị tốc độ cụ thể để chơi âm sắc mong muốn. Do bản chất phức tạp của các Tiếng này và các tốc độ chính xác cần thiết để chơi âm sắc, chúng không dành để chơi từ phím đàn. Tuy nhiên, chúng rất hữu ích và tiện lợi khi tạo dữ liệu MIDI—đặc biệt là khi bạn muốn tránh sử dụng vài Tiếng khác nhau dành riêng cho một phần nhạc cụ duy nhất. MegaVoices nằm trong thư mục “MegaVoices” trong màn hình Chọn tiếng. Để biết các chỉ dẫn về chọn MegaVoices, hãy xem phần “Chọn GM&XG hoặc các Tiếng khác” trên trang 5 .

LƯU Ý S.Art! và MegaVoices không tương thích với các kiểu nhạc cụ khác. Vì lý do này, mọi Bài hát hoặc Giai điệu (Style) bạn tạo trên nhạc cụ này bằng các Tiếng này sẽ không phát chuẩn khi được phát lại trên các nhạc cụ không có các kiểu Tiếng này.

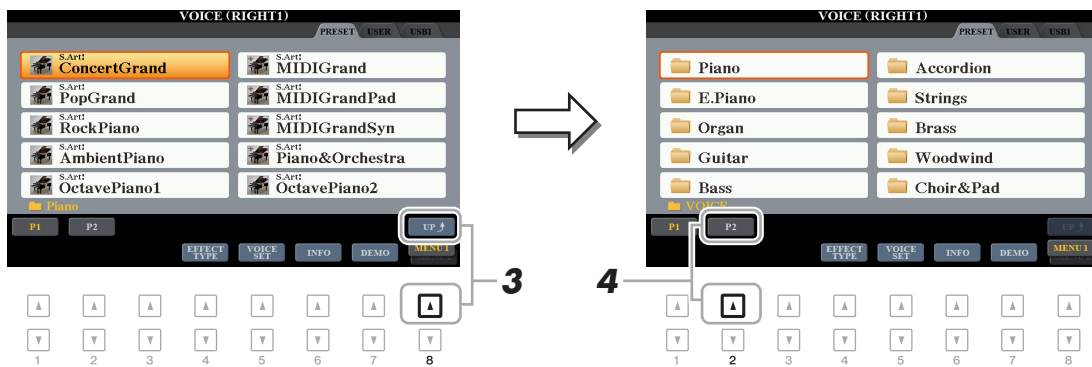
LƯU Ý S.Art! và MegaVoices có âm sắc khác nhau, tùy thuộc vào đoạn, tốc độ, lực nhấn phím đàn, v.v. Do đó, nếu bạn bật nút [HARMONY/ARPEGGIO], thay đổi thiết lập chuyển tone hoặc thay đổi các thông số Bộ tiếng, bạn có thể nghe thấy các âm sắc không mong muốn.

Nếu bạn cần danh sách tất cả các Tiếng mặc định của đàn, tham khảo phần “Danh sách tiếng” trong tài liệu Danh sách dữ liệu trên trang web.

Chọn GM&XG hoặc các Tiếng khác

Nhạc cụ này có các Tiếng được cung cấp đặc biệt dành cho phát Giai điệu và tương thích XG/GM. Không thể mở các Tiếng này trực tiếp từ các nút chọn mục VOICE. Tuy nhiên, có thể mở chúng theo mô tả bên dưới.

- 1** Bật nút PART SELECT tương ứng với phần bạn muốn sử dụng.
- 2** Nhấn một trong số các nút chọn VOICE (trừ các nút [ORGAN FLUTES] và [EXPANSION/USER]) để mở màn hình Chọn tiếng.
- 3** Nhấn nút [8 ▲] (UP) để mở danh mục Tiếng.



- 4** Nhấn nút [2 ▲] (P2) để hiển thị trang 2.
- 5** Nhấn nút [A]–[J] mong muốn để mở màn hình Chọn tiếng của các Tiếng GM&XG, GM2, v.v.

LƯU Ý Bạn có thể tìm thấy thư mục “Legacy” trong màn hình này. Thư mục này chứa các Tiếng phím đàn Yamaha trước đây (như của đàn PSR-S950, PSR-S750, v.v.) để tương thích dữ liệu với các kiểu đàn khác.

LƯU Ý Thư mục “MegaVoices” có chứa MegaVoices ([trang 4](#)).

- 6** Chọn Tiếng mong muốn.

Thiết lập liên quan đến Độ nhạy lực bấm phím và Hiệu ứng

Thiết lập Độ nhạy lực bấm phím của phím đàn

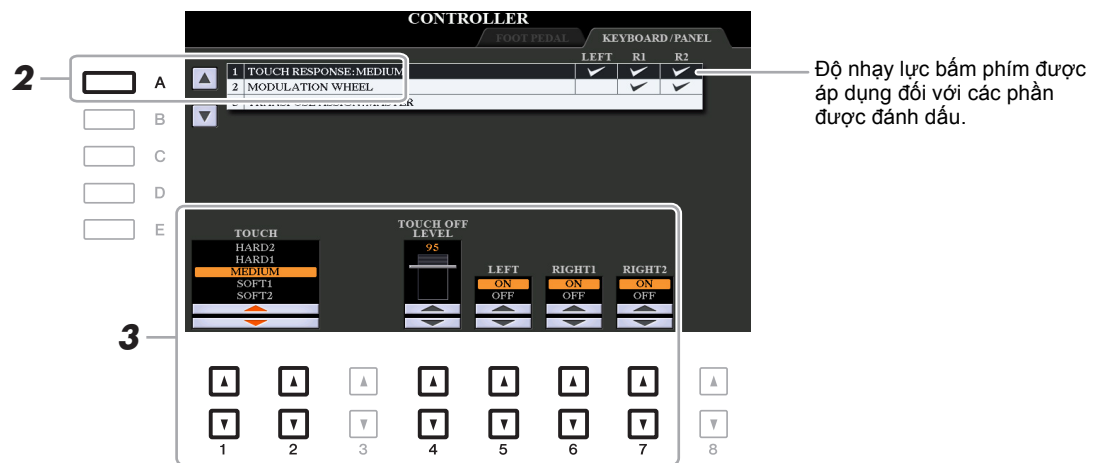
Độ nhạy lực bấm phím quyết định cách âm sắc phản ứng với lực bấm của bạn. Kiểu Độ nhạy lực bấm phím được chọn trở thành thiết lập chung cho mọi Tiếng.

LƯU Ý Một số Tiếng được thiết kế không có Độ nhạy lực bấm phím một cách chủ ý, để mô phỏng đặc điểm trung thực của nhạc cụ thực (ví dụ như đàn organ thông thường, là nhạc cụ không có độ nhạy lực bấm phím).

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [D] CONTROLLER → TAB [▶] KEYBOARD/PANEL

2 Dùng nút [A] để chọn “1 TOUCH RESPONSE”.



3 Dùng các nút [1 ▲▼], [2 ▲▼] và [4 ▲▼]–[7 ▲▼] để đặt Độ nhạy lực bấm phím.

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	TOUCH	Định kiểu Độ nhạy lực bấm phím. HARD 2: Phải bấm phím mạnh để tạo âm lượng lớn. Phù hợp nhất với người chơi có lực bấm nặng. HARD 1: Phải bấm phím khá mạnh để tạo âm lượng lớn hơn. MEDIUM: Độ nhạy lực bấm phím tiêu chuẩn. SOFT 1: Tạo âm lượng lớn với lực bấm vừa phải. SOFT 2: Tạo âm lượng khá lớn ngay cả khi bấm nhẹ. Phù hợp nhất với người chơi có lực bấm nhẹ.
[4 ▲▼]	TOUCH OFF LEVEL	Định mức âm lượng không đổi khi Touch được đặt thành “OFF”.
[5 ▲▼]– [7 ▲▼]	LEFT–RIGHT2	Bật hoặc tắt Touch cho mỗi phần bàn phím.

Thực hiện cài đặt chi tiết cho Hòa âm/Hợp âm rải

Phần này cho phép bạn thực hiện các cài đặt chi tiết, bao gồm mức âm lượng.

1 Mở màn hình thao tác.

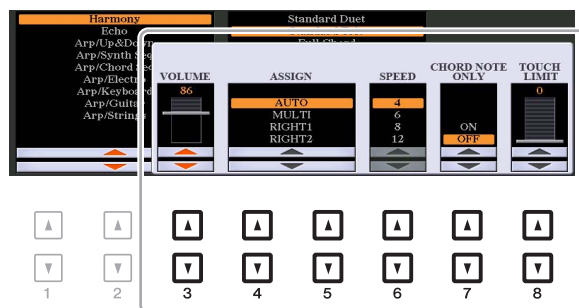
[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [B] HARMONY/ARPEGGIO

2 Chọn mục và kiểu Hòa âm/Hợp âm rải mong muốn bằng các nút [1 ▲▼]–[6 ▲▼].



3 Dùng các nút [7 ▲▼] (DETAIL) để mở cửa sổ cài đặt chi tiết.

4 Dùng các nút [3 ▲▼]–[8 ▲▼] để thực hiện các cài đặt Hòa âm/Hợp âm rải khác nhau.



Chỉ có thể đặt các thông số được chỉ báo bằng ký tự “*” trong danh sách dưới đây khi một kiểu Hợp âm rải được chọn. Không có thông số nào trong danh sách dưới đây khả dụng khi kiểu “Multi Assign” của mục Hòa âm được chọn.

[3 ▲▼]	VOLUME*	<p>Định mức âm lượng của các nốt Hòa âm/Hợp âm rải được tạo bởi chức năng Hòa âm/Hợp âm rải.</p> <p>LƯU Ý Khi bạn sử dụng các Tiếng nhất định như Tiếng Organ, trong đó TOUCH SENSE DEPTH được đặt thành 0 trong màn hình VOICE SET (trang 16) thì âm lượng sẽ không thay đổi.</p>
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	ASSIGN*	<p>Định phần bàn phím có hiệu ứng được gán.</p> <p>AUTO: Áp dụng hiệu ứng cho phần (RIGHT 1/2) có PART ON/OFF được bật. Nếu mục Hòa âm/Tiếng vang được chọn, phần RIGHT 1 sẽ được ưu tiên hơn phần RIGHT 2 khi cả hai phần được bật.</p> <p>MULTI: Thông số này khả dụng khi mục Hòa âm/Tiếng vang được chọn. Khi cả hai phần được bật, nốt được chơi trên phím đàn có âm được phát ra bởi phần RIGHT 1 và các hòa âm (hiệu ứng) được chia cho các phần RIGHT 1 và RIGHT 2. Khi chỉ có một phần được bật, nốt được chơi trên phím đàn và hiệu ứng được phát ra bởi phần đó.</p> <p>RIGHT 1, RIGHT 2: Áp dụng hiệu ứng cho phần đã chọn (RIGHT 1 hoặc RIGHT 2).</p>

[6 ▲▼]	SPEED	Thông số này chỉ có sẵn khi danh mục “Echo” (Tiếng vang, Tiếng vê hoặc Tiếng láy) được chọn. Nó quyết định tốc độ hiệu ứng của Tiếng vang, Tiếng vê và Tiếng láy.
[7 ▲▼]	CHORD NOTE ONLY	Thông số này chỉ có sẵn khi danh mục “Harmony” được chọn. Khi được đặt thành “ON”, hiệu ứng Hòa âm chỉ được áp dụng cho nốt đó (được chơi ở đoạn tay phải của phím đàn) thuộc hợp âm được chơi trong đoạn hợp âm của phím đàn.
[8 ▲▼]	TOUCH LIMIT	Nó quyết định giá trị tốc độ thấp nhất mà nốt Hòa âm, Tiếng vang, Tiếng vê hoặc Tiếng láy sẽ phát ra. Điều này cho phép bạn áp dụng có lựa chọn hòa âm theo lực chơi, cho phép bạn tạo điểm nhấn hòa âm trong giai điệu. Hiệu ứng hòa âm được áp dụng khi bạn nhấn phím mạnh (trên giá trị cài đặt).

LƯU Ý Có thể thực hiện thiết lập này đối với chức năng Làm tròn hợp âm rải và chức năng Giữ hợp âm rải (Arpeggio Hold) trên màn hình được mở thông qua [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [J] UTILITY → TAB [◀][▶] CONFIG 2 (trang 130).

Thiết lập liên quan đến cao độ

Tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ

Bạn có thể tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ như phím đàn, phần Giai điệu và Bài hát (trừ phần phím đàn được chơi bằng các Tiếng Bộ trống hoặc Bộ SFX, và phát audio)—một tính năng hữu ích khi chơi PSR-S975/S775 cùng các nhạc cụ khác hoặc nhạc CD.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [E] MASTER TUNE/SCALE TUNE → TAB [◀] MASTER TUNE

2 Dùng các nút [4 ▲▼]/[5 ▲▼] để đặt chỉnh âm theo các bước 0,2 Hz.

Nhấn đồng thời cả nút [▲] và [▼] (thuộc 4 hoặc 5) để đặt lại giá trị về cài đặt ban đầu 440,0 Hz.

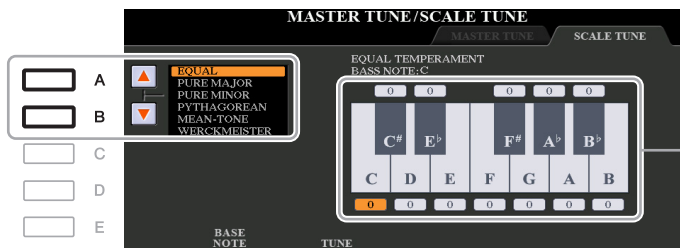
Chỉnh thang âm

Bạn có thể chọn các thang âm khác nhau để chơi theo các dạng chỉnh âm tùy chỉnh theo các giai đoạn lịch sử cụ thể hoặc theo thể loại nhạc.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [E] MASTER TUNE/SCALE TUNE → TAB [▶] SCALE TUNE

2 Dùng các nút [A]/[B] để chọn thang âm mong muốn.

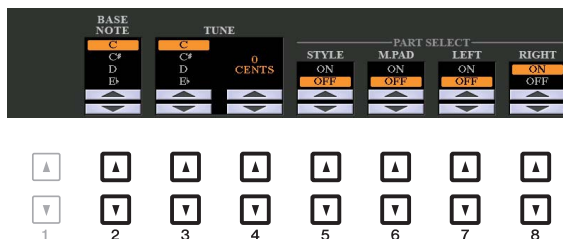


Việc chỉnh âm từng nốt cho thang âm được chọn sẽ được hiển thị.

■ Các Kiểu chỉnh cài đặt sẵn

EQUAL	Dải cao độ cho mỗi quãng tám được chia bằng nhau thành mười hai phần, mỗi nửa cung được cách đều nhau theo cao độ. Đây là cách chỉnh âm được sử dụng phổ biến nhất trong âm nhạc hiện nay.
PURE MAJOR, PURE MINOR	Các cách chỉnh âm này bảo toàn các quãng của mỗi thang âm, đặc biệt là các hợp âm ba nốt (nốt nền, nốt quãng ba, nốt quãng năm). Bạn có thể nghe dạng chỉnh âm này hay nhất trong các hòa âm giọng hát thực tế—như hát đồng ca và hợp xướng không đệm.
PYTHAGOREAN	Thang âm này được phát minh bởi triết gia Hy Lạp nổi tiếng và được tạo ra từ một chuỗi quãng năm hoàn hảo, được rút lại thành một quãng tám duy nhất. Quãng 3 trong phần chỉnh âm này không ổn định một chút nhưng quãng 4 và 5 thì rất hay và phù hợp cho một số âm dẫn.
MEAN-TONE	Thang âm này được tạo để cải tiến thang âm Pythagoras, bằng cách quãng ba trưởng “có âm chuẩn” hơn. Thang âm này đặc biệt phổ biến từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18. Nhạc sĩ Handel là một trong số các nhạc sĩ sử dụng thang âm này.
WERCKMEISTER, KIRNBERGER	Thang âm ghép này kết hợp hệ thống Werckmeister và Kirnberger. Hai hệ thống này cũng đã có sẵn các cải tiến trên dựa trên thang âm meantone và Pythagoras. Tính năng chính của thang âm này là mỗi phím có đặc điểm riêng. Thang âm này được sử dụng phổ biến tại thời của Bach và Beethoven và thậm chí ngày nay vẫn thường được sử dụng khi trình diễn nhạc hợp xướng trên đàn cla-vơ-xanh.
ARABIC1, ARABIC2	Sử dụng các cách chỉnh âm này khi chơi nhạc Ả-rập.

3 Hãy thay đổi thiết lập sau nếu cần.



[2 ▲▼]	BASE NOTE	Xác định nốt căn bản cho từng thang âm. Khi thay đổi nốt căn bản, cao độ của phím đàn sẽ được chuyển tone, nhưng vẫn duy trì mối quan hệ cao độ ban đầu giữa các nốt.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	TUNE	Chọn nốt nhạc mong muốn chỉnh âm bằng các nút [3 ▲▼] và chỉnh nốt đó theo đơn vị cent bằng các nút [4 ▲▼]. <i>LƯU Ý</i> Trong thuật ngữ âm nhạc, một “cent” bằng 1/100 nửa cung. (100 cent bằng một nửa cung.)
[5 ▲▼]– [8 ▲▼]	PART SELECT	Xác định thiết lập Scale Tune có được áp dụng cho từng phần hay không.

LƯU Ý Để lưu thiết lập Scale Tune vào Bộ nhớ cài đặt, hãy đánh dấu chọn mục SCALE trong màn hình REGISTRATION MEMORY CONTENTS được mở bằng nút [MEMORY].

Thay đổi gán phần của các nút TRANSPOSE

Bạn có thể xác định các nút TRANSPOSE [-]/[+] được áp dụng cho phần nào.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [D] CONTROLLER → TAB [▶] KEYBOARD/PANEL

2 Sử dụng nút [B] để chọn “3 TRANSPOSE ASSIGN”.

3 Nhấn các nút [4 ▲▼]/[5 ▲▼] để chọn gán phần mong muốn.

KEYBOARD	Các nút TRANSPOSE [-]/[+] tác động đến cao độ của Tiếng chơi trên phím đàn, phần phát Giai điệu (được điều khiển bằng phần trình diễn trong đoạn hợp âm củ phím đàn) và phần phát Multi Pad (khi bật Đồng bộ hợp âm và hợp âm bên tay trái được chỉ báo)—nhưng không ảnh hưởng đến phần phát Bài hát.
SONG	Các nút TRANSPOSE [-]/[+] chỉ tác động đến cao độ của phần phát Bài hát.
MASTER	Các nút TRANSPOSE [-]/[+] tác động đến cao độ chung của nhạc cụ, trừ phần phát audio.

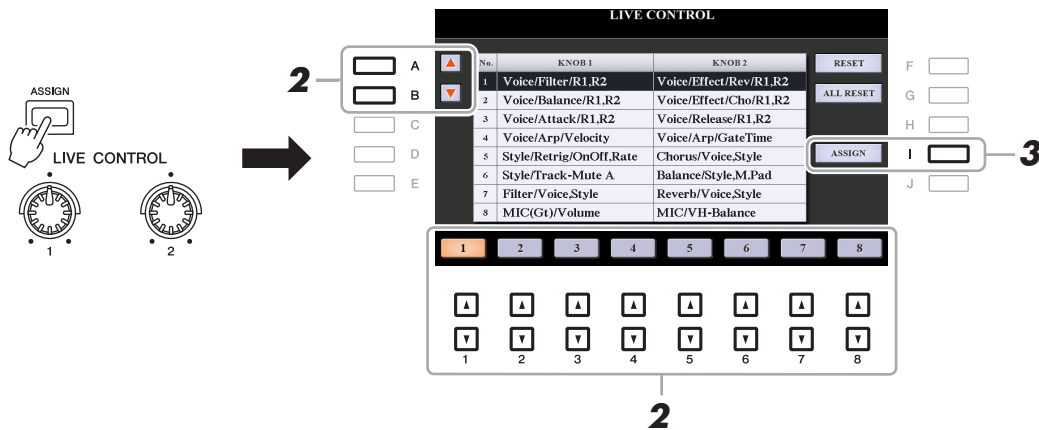
Có thể xác nhận việc gán thông qua màn hình bật mở, được mở bằng các nút TRANSPOSE [-]/[+].



Chỉnh sửa thông số được gán cho nút LIVE CONTROL

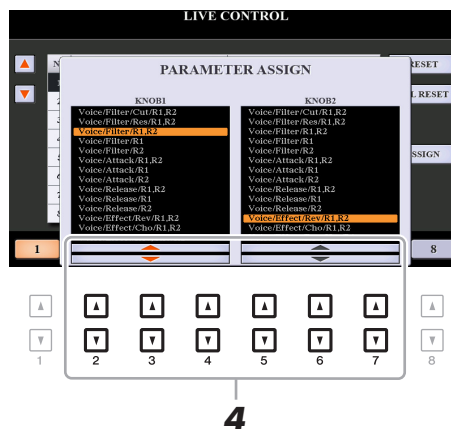
Theo mặc định, đàn có sẵn tám kết hợp chức năng được gán cho nút LIVE CONTROL, tuy nhiên, bạn có thể thay đổi các chức năng nếu muốn thông qua nhiều tùy chọn khác nhau.

1 Nhấn nút [ASSIGN] để mở màn hình hiển thị LIVE CONTROL.



2 Dùng các nút [A]/[B] hoặc các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼] để chọn số lượng chức năng bạn muốn thay đổi.

3 Nhấn nút [I] (ASSIGN) để mở cửa sổ PARAMETER ASSIGN.



4 Dùng các nút [2 ▲▼]–[4 ▲▼] (đối với nút 1) và các nút [5 ▲▼]–[7 ▲▼] (đối với nút 2) để chọn các chức năng cần gán.

Để biết thông tin về các chức năng có sẵn, hãy xem [trang 12–14](#).

5 Nhấn nút [EXIT] để đóng cửa sổ PARAMETER ASSIGN.

6 Nếu cần, hãy lặp lại các bước 2–5 để thay đổi chức năng cho các số khác.

LƯU Ý Các thiết lập tại đây vẫn được duy trì ngay cả khi bạn tắt điện nguồn.

LƯU Ý Có thể lưu các thiết lập tại đây vào Bộ nhớ cài đặt.

LƯU Ý Tùy thuộc vào thiết lập bảng điều khiển hoặc cách bạn vận nút, bạn có thể không thấy bất kỳ thay đổi nào với giá trị tham số hoặc nút có thể không hoạt động như mong muốn cho dù bạn xoay nút.

■ Các chức năng của nút có thể gán được

Voice/Filter/Cut/R1,R2	Chỉnh tần số cắt của filter cho phần RIGHT 1 và 2. Xoay nút sang phải để làm âm sắc sáng hơn.
Voice/Filter/Res/R1,R2	Chỉnh tần độ cộng hưởng của filter cho phần RIGHT 1 và 2. Xoay nút sang phải để làm cho tiếng nghe rõ hơn.
Voice/Filter/R1,R2	Chỉnh tần số cắt của filter và độ cộng hưởng của phần RIGHT 1 và/hoặc 2 để thay đổi âm sắc hoặc tone của tiếng.
Voice/Filter/R1	
Voice/Filter/R2	
Voice/Attack/R1,R2	Điều chỉnh thời lượng cho đến khi các phần RIGHT 1 và/hoặc 2 đạt mức tối đa của chúng sau khi bấm phím. Xoay nút sang phải để tăng giá trị thời gian.
Voice/Attack/R1	
Voice/Attack/R2	
Voice/Release/R1,R2	Điều chỉnh thời lượng cho đến khi các phần RIGHT 1 và/hoặc 2 phân rã xuống mức im lặng sau khi thả phím. Xoay nút sang phải để tăng giá trị thời gian.
Voice/Release/R1	
Voice/Release/R2	
Voice/Effect/Rev/R1,R2	Điều chỉnh độ sâu của Độ vang cho tiếng RIGHT 1 và 2. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Voice/Effect/Cho/R1,R2	Chỉnh chiều sâu của Hợp xướng cho tiếng RIGHT 1 và 2. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Voice/Effect/Rev,Cho/R1	Chỉnh cả độ sâu của Độ vang và Hợp xướng cho phần RIGHT 1 hoặc 2. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Voice/Effect/Rev,Cho/R2	
Voice/Balance/R1,R2	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa tiếng RIGHT 1 và RIGHT 2. Xoay nút hiệu ứng sang trái để tăng âm lượng RIGHT 1 và xoay sang phải để tăng âm lượng RIGHT 2.
Voice/Arp/Velocity	Chỉnh âm lượng của Hợp âm rải. Xoay nút sang phải để tăng giá trị thời gian.
Voice/Arp/GateTime	Điều chỉnh độ dài của từng nốt của tính năng Hợp âm rải. Xoay nút sang phải để tăng giá trị thời gian.
Voice/Arp/UnitMultiply	Chỉnh tốc độ Hợp âm rải. Xoay nút sang phải để tăng tốc độ.
Style/Filter/Cutoff	Chỉnh tần số cắt của filter cho Giai điệu. Xoay nút sang phải để làm âm sắc sáng hơn.
Style/Filter/Resonance	Chỉnh độ cộng hưởng của filter cho Giai điệu. Xoay nút sang phải để làm cho tiếng nghe rõ hơn.
Style/Filter/Cutoff,Res	Chỉnh tần số cắt của filter và độ cộng hưởng cho Giai điệu để thay đổi âm sắc hoặc tone của tiếng.
Style/Effect/Reverb	Điều chỉnh độ sâu của Độ vang đối với Giai điệu. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Style/Effect/Chorus	Điều chỉnh độ sâu của Hợp xướng đối với Giai điệu. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Style/Effect/Rev,Cho	Điều chỉnh các độ sâu của Độ vang và Hợp xướng cho Giai điệu. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.

Style/Retrig/Rate	Chỉnh độ dài của Lặp lại giai điệu. Phần đầu của Giai điệu hiện hành được lặp lại theo độ dài chỉ định. Xoay nút sang phải để giảm.
Style/Retrig/OnOff	Bật/tắt chức năng Lặp lại giai điệu. Xoay nút sang phải để bật, xoay nút sang trái để tắt.
Style/Retrig/OnOff,Rate	Bật/tắt chức năng và chỉnh độ dài của Lặp lại giai điệu. Xoay nút sang trái hoàn toàn sẽ tắt tính năng này và xoay phải để kích hoạt và giảm độ dài của đoạn lặp.
Style/Track-Mute A	Bật/tắt phát lại các kênh Giai điệu. Xoay nút hoàn toàn về phía trái đàn sẽ phát kênh trống Rhythm 2 và tắt cả các kênh còn lại đều tắt. Xoay nút theo chiều kim đồng hồ dần dần sẽ bật phát các kênh theo thứ tự Rhythm 1, Bass, Chord 1, Chord 2, Pad, Phrase 1, Phrase 2 và tắt các kênh sẽ phát khi xoay nút hoàn toàn về phía phải. Bật và tắt các kênh cho phép bạn thay đổi cảm nhận nhịp điệu một cách dễ dàng.
Style/Track-Mute B	Bật/tắt phát lại các kênh Giai điệu. Xoay nút sang vị trí tận cùng bên trái để bật duy nhất kênh Chord 1, các kênh khác bị tắt. Khi xoay nút theo chiều kim đồng hồ từ vị trí đó thì các kênh được bật theo thứ tự Chord 2, Pad, Bass, Phrase 1, Phrase 2, Rhythm 1, Rhythm 2 và tắt cả các kênh được bật khi nút xoay sang vị trí tận cùng bên phải. Bật/tắt các kênh cho phép bạn dễ dàng thay đổi cảm nhận nhịp điệu.
MIC(Gt)/Effect/Reverb	Chỉnh độ sâu của Độ vang cho tiếng vào từ microphone hoặc guitar. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
MIC(Gt)/Effect/Chorus	Chỉnh độ sâu Hợp xướng cho tiếng vào từ microphone hoặc guitar. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
MIC(Gt)/Effect/DSP	Điều chỉnh độ sâu hiệu ứng DSP đối với đường tiếng vào từ microphone hoặc guitar. Xoay nút hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang. LƯU Ý Tùy thuộc vào kiểu DSP được chọn hoặc cách kết nối microphone hay guitar, tiếng có thể không bị thay đổi.
MIC(Gt)/Volume	Điều chỉnh âm lượng của tiếng thu từ microphone hoặc guitar qua giắc [MIC/GUITAR INPUT]. Xoay nút sang phải để tăng giá trị thời gian.
MIC/VH-Balance (PSR-S975)	Chỉnh cân bằng âm lượng giữa giọng hát dẫn (giọng của bạn) và Vocal Harmony. Xoay nút sang trái để tăng âm lượng của giọng hát dẫn, trong khi xoay sang phải sẽ tăng âm lượng Vocal Harmony.
Audio/Volume	Kiểm soát âm lượng phát lại Audio. Khi bạn xoay sang phải, âm lượng sẽ tăng lên.
AUX/Volume	Kiểm soát âm lượng đầu vào từ giắc [AUX IN]. Xoay nút sang phải để tăng giá trị thời gian.
Balance/Voice,Style	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát Tiếng và Giai điệu. Xoay nút sang trái sẽ tăng âm lượng Giai điệu, xoay nút sang phải sẽ tăng âm lượng Tiếng.
Balance/Style,M.Pad	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát Giai điệu và Multi Pad. Xoay nút sang trái sẽ tăng âm lượng của Giai điệu và xoay sang phải sẽ tăng âm lượng của Multi Pad.

Balance/Audio,AUX	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát Audio và tiếng từ giắc [AUX IN]. Xoay nút sang trái sẽ tăng âm lượng phát Audio, xoay nút đó sang phải sẽ tăng âm lượng của tiếng vào từ giắc [AUX IN].
Balance/Song,Audio	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát Bài hát và Audio. Xoay nút sang trái để tăng âm lượng của Bài hát, trong khi xoay sang phải sẽ tăng âm lượng Audio (USB Audio Player).
Balance/Song,AUX	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát Bài hát và tiếng từ giắc [AUX IN]. Xoay nút sang trái sẽ tăng âm lượng phát Bài hát, xoay nút đó sang phải sẽ tăng âm lượng của tiếng vào từ giắc [AUX IN].
Balance/MIDI,AudioAUX	Chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát dữ liệu MIDI (Bài hát, Giai điệu, Multi Pad) và Audio (USB Audio Player và tiếng vào từ giắc [AUX IN]). Xoay nút sang trái sẽ tăng âm lượng MIDI, xoay nút sang phải sẽ tăng âm lượng Audio.
Filter/Voice,Style	Điều chỉnh tần số cắt của bộ lọc và độ cộng hưởng cho toàn bộ các phần trên đàn và cả Giai điệu để thay đổi chất âm phát ra.
Reverb/Voice,Style	Chỉnh độ sâu của Độ vang cho tất cả các phần của đàn và Giai điệu. Xoay núm hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Chorus/Voice,Style	Chỉnh chiều sâu của Hợp xướng cho tất cả các phần tiếng của đàn và cả Giai điệu. Xoay núm hiệu ứng để tăng độ sâu của tiếng vang.
Master Tempo	Thay đổi tempo của Giai điệu hoặc Bài hát đang chọn. Xoay nút sang trái để giảm tốc độ, xoay sang phải để tăng tốc độ. Thiết lập dải từ 50% giá trị tempo mặc định tới 150%.
<No Assign>	Không có chức năng nào được gán.

Chỉnh sửa Tiếng (Bộ tiếng)

Chức năng Bộ tiếng cho phép bạn tạo Tiếng của riêng bạn bằng cách chỉnh sửa một số thông số của các Tiếng có sẵn. Một khi bạn đã tạo Tiếng, bạn có thể lưu Tiếng đó dưới dạng tập tin vào bộ nhớ trong (ở USER) hoặc ổ USB flash drive để mở lại sau này.

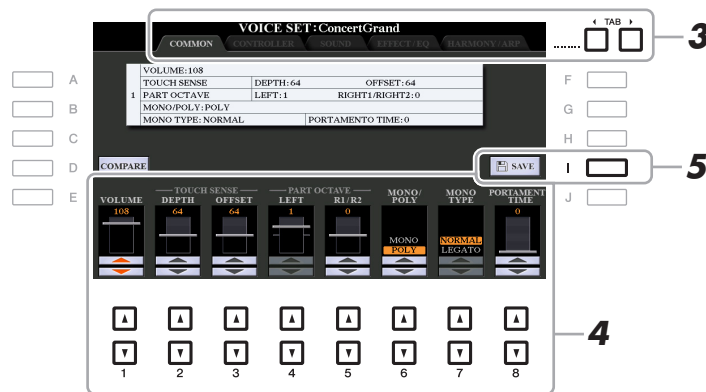
1 Chọn Tiếng mong muốn (ngoài Tiếng sáo organ).

Tiếng sáo organ có phương thức chỉnh sửa khác so với được mô tả tại đây. Để biết các chỉ dẫn về chỉnh sửa Tiếng sáo organ, hãy xem [trang 20](#).

2 Trong màn hình Chọn tiếng, hãy nhấn nút [5 ▼] (VOICE SET) của MENU 1 để mở màn hình VOICE SET.

3 Dùng các nút TAB [◀][▶] để mở trang cài đặt liên quan.

Để biết thông tin về các thông số có sẵn trong mỗi trang, hãy xem “Các thông số có thể chỉnh sửa trong màn hình VOICE SET” trên [trang 16](#).



4 Khi cần, hãy sử dụng các nút [A]/[B] để chọn mục (thông số) cần chỉnh sửa và chỉnh sửa Tiếng bằng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼].

Khi nhấn nút [D] (COMPARE), bạn có thể so sánh âm sắc của Tiếng được chỉnh sửa so với Tiếng ban đầu (chưa chỉnh sửa).

5 Nhấn nút [I] (SAVE) để lưu Tiếng đã chỉnh sửa của bạn.

Để biết chi tiết về thao tác Lưu, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

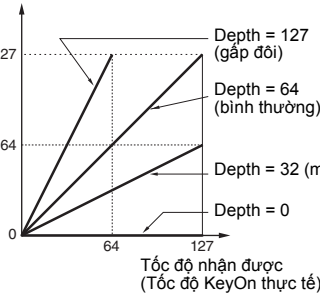
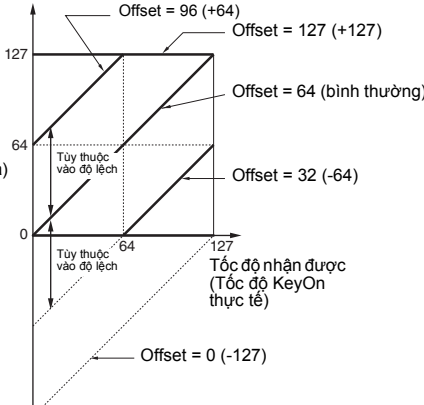
Các thiết lập sẽ mất nếu bạn chọn Tiếng khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

Các thông số có thể chỉnh sửa trong màn hình VOICE SET

Thông số Bộ tiếng được sắp xếp thành năm trang khác nhau. Thông số trong mỗi trang được mô tả riêng bên dưới.

LƯU Ý Thông số có sẵn sẽ khác, tùy thuộc vào Tiếng.

■ Trang COMMON

[1 ▲▼]	VOLUME	Điều chỉnh âm lượng của Tiếng đang được chỉnh sửa.
[2 ▲▼]/ [3 ▲▼]	TOUCH SENSE	<p>Chỉnh độ nhạy lực bấm (độ nhạy tốc độ), hay nói cách khác là âm lượng tăng như thế nào theo lực bấm của bạn.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="660 510 981 929"> <p>TOUCH SENSE DEPTH Thay đổi đường cong tốc độ thành VelDepth (với Offset được đặt thành 64) Tốc độ thực tế cho bộ tạo tone</p>  </div> <div data-bbox="1034 510 1460 1041"> <p>TOUCH SENSE OFFSET Thay đổi đường cong tốc độ thành VelOffset (với Depth được đặt thành 64) Tốc độ thực tế cho bộ tạo tone</p>  </div> </div> <p>DEPTH: Xác định độ nhạy tốc độ, hay nói cách khác là mức độ thay đổi Tiếng tương ứng với lực bấm (tốc độ).</p> <p>OFFSET: Xác định lượng điều chỉnh cường độ nhận được cho hiệu ứng cường độ thực tế.</p>
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	PART OCTAVE	Chuyển dịch dải quãng tám của Tiếng được chỉnh sửa lên hoặc xuống trong các quãng tám. Khi sử dụng Tiếng được chỉnh sửa làm bất kỳ các phần RIGHT 1–2, thông số R1/R2 sẽ khả dụng; khi sử dụng Tiếng được chỉnh sửa làm phần LEFT thì thông số LEFT sẽ khả dụng.
[6 ▲▼]	MONO/POLY	Xác định xem Tiếng được chỉnh sửa có được phát đơn âm sắc hay đa âm sắc. Bạn cũng có thể thực hiện thiết lập này thông qua nút VOICE EFFECT [MONO] trên bảng điều khiển.
[7 ▲▼]	MONO TYPE	<p>Xác định hành vi của các nốt của tiếng phân rã, như guitar, khi các nốt này được chơi đều với Tiếng chỉnh sửa được đặt thành thông số MONO bên trên.</p> <p>Khi chọn NORMAL, nốt tiếp theo sẽ phát tiếng sau khi nốt trước dừng. Khi chọn LEGATO, tiếng của nốt vừa chơi sẽ duy trì và chỉ có cao độ thay đổi theo cao độ của nốt tiếp theo.</p> <p>LƯU Ý Thông số này không có sẵn với Tiếng Super Articulation, Tiếng sáo organ và Tiếng bộ trống/SFX và hoạt động tương tự như thiết lập NORMAL khi các Tiếng này được chọn.</p> <p>LƯU Ý Khi chọn LEGATO, hành vi (trừ hành vi được mô tả tại đây) có thể khác so với thiết lập NORMAL, tùy thuộc vào thiết lập bảng điều khiển.</p>
[8 ▲▼]	PORTAMENTO TIME	<p>Xác định thời gian chuyển cao độ khi Tiếng chỉnh sửa được đặt thành MONO bên trên.</p> <p>LƯU Ý Tính năng Trượt tiếng cho phép tạo ra một sự trượt tiếng theo cao độ từ nốt đầu sang nốt kế tiếp.</p>

■ Trang CONTROLLER MODULATION

Bạn có thể sử dụng bánh xe [MODULATION] để tạo hiệu ứng rung cho các thông số bên dưới cũng như ngân cao độ (tiếng rung). Tại đây, bạn có thể đặt độ rung của bánh xe [MODULATION] cho từng thông số sau.

[2 ▲▼]	FILTER	Xác định độ rung của bánh xe [MODULATION] áp dụng cho Tần số cắt của Filter. Để biết chi tiết về filter, hãy xem bên dưới.
[3 ▲▼]	AMPLITUDE	Xác định độ rung của bánh xe [MODULATION] áp dụng cho biên độ (âm lượng).
[5 ▲▼]	LFO PMOD	Xác định độ rung của bánh xe [MODULATION] áp dụng cho cao độ hay còn gọi là hiệu ứng rung.
[6 ▲▼]	LFO FMOD	Xác định độ rung của bánh xe [MODULATION] áp dụng cho tiếng rung của Filter (Bộ lọc), hay còn gọi là hiệu ứng oa.
[7 ▲▼]	LFO AMOD	Xác định độ rung của bánh xe [MODULATION] áp dụng cho biên độ hay còn gọi là hiệu ứng vê.

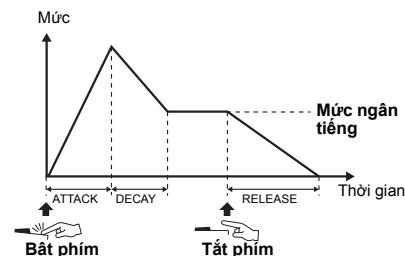
■ Trang SOUND FILTER

Filter là bộ xử lý làm thay đổi âm sắc của tiếng bằng cách chặn hoặc không chặn dải tần số cụ thể. Thông số bên dưới quyết định âm sắc chung cho tiếng bằng cách tăng hoặc cắt dải tần số nhất định. Ngoài chức năng làm cho tiếng sáng hơn hoặc dịu hơn, Filter còn được sử dụng để tạo các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng giống bộ tổng hợp.

[1 ▲▼]	BRIGHT. (Độ sáng)	Xác định xem dải tần số cắt hoặc dải tần số hiệu lực của filter (xem sơ đồ). Giá trị cao hơn tạo ra âm sắc sáng hơn.	
[2 ▲▼]	HARMO. (Nội dung hòa âm)	Xác định độ nhấn được tạo cho tần số cắt (độ cộng hưởng), được đặt trong thông số BRIGHT. bên trên (xem sơ đồ). Giá trị càng cao, hiệu ứng càng rõ.	

EG

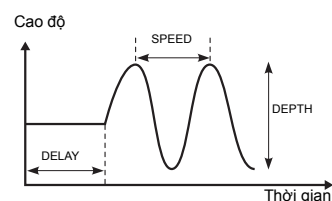
Thiết lập EG (Envelope Generator) xác định mức độ thay đổi của tiếng theo thời gian. Chức năng này cho phép bạn tái tạo nhiều đặc điểm âm thanh của nhạc cụ tự nhiên không dùng bộ khuếch đại—như tấn công nhanh và phân rã của các tiếng bộ gõ, hoặc thoát ra lâu của âm piano được ngân tiếng.



[3 ▲▼]	ATTACK	Xác định tốc độ âm sắc đạt mức tối đa sau khi bấm phím. Giá trị càng thấp, tấn công càng nhanh.
[4 ▲▼]	DECAY	Xác định tốc độ tiếng đạt được mức ngân tiếng (mức thấp hơn một chút so với mức tối đa). Giá trị càng thấp, phân rã càng nhanh.
[5 ▲▼]	RELEASE	Xác định tốc độ phân rã tiếng xuống im lặng sau khi thả phím. Giá trị càng thấp, phân rã càng nhanh.

VIBRATO

Tiếng rung là hiệu ứng âm thanh rung được tạo ra bằng cách rung cao độ của Tiếng theo định kỳ.



[6 ▲▼]	DEPTH	Xác định độ mạnh của hiệu ứng Tiếng rung. Thiết lập càng cao thì Tiếng rung càng rõ.
[7 ▲▼]	SPEED	Xác định tốc độ của hiệu ứng Tiếng rung.
[8 ▲▼]	DELAY	Xác định khoảng thời gian trôi qua giữa thời điểm bấm phím và lúc bắt đầu hiệu ứng Tiếng rung. Thiết lập càng cao sẽ càng tăng thời gian ngừng của hiệu ứng Tiếng rung xâm lấn.

Trang EFFECT/EQ**1 REVERB DEPTH/CHORUS DEPTH/DSP DEPTH/PANEL SUSTAIN**

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	REVERB DEPTH	Chỉnh độ sâu của tiếng vang.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	CHORUS DEPTH	Chỉnh độ sâu của hợp xướng.
[5 ▲▼]	DSP ON/OFF	Xác định xem hiệu ứng DSP bật hay tắt. Bạn cũng có thể thực hiện thiết lập này thông qua nút VOICE EFFECT [DSP] trên bảng điều khiển.
[6 ▲▼]	DSP DEPTH	Chỉnh độ sâu của DSP. Nếu bạn muốn chọn lại kiểu DSP, bạn có thể chọn trong menu “2 DSP” được giải thích trên trang 19 .
[7 ▲▼]	PANEL SUSTAIN	Xác định mức độ ngân tiếng được áp dụng cho Tiếng chỉnh sửa khi nhấn nút VOICE EFFECT [SUSTAIN] trên bảng điều khiển.



2 DSP

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	CATEGORY	Chọn danh mục và kiểu hiệu ứng DSP. Chọn một kiểu sau khi chọn một danh mục.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	TYPE	
[6 ▲▼]	VARIATION ON/OFF	Bật hoặc tắt Biến thể DSP cho Tiếng được chọn. Bạn cũng có thể thực hiện thiết lập này thông qua nút VOICE EFFECT [DSP VARI.] trên bảng điều khiển.
[5 ▲▼]/ [7 ▲▼]	DETAIL	Mở màn hình thiết lập chi tiết. Nhấn nút [5 ▲▼] để chỉnh sửa giá trị thông số chuẩn và nhấn nút [7 ▲▼] để chỉnh sửa giá trị thông số Biến thể.
[2 ▲▼] -[4 ▲▼]	PARAMETER	Chọn thông số biến thể DSP cần đặt.
[5 ▲▼] -[6 ▲▼]	VALUE	Chỉnh giá trị của thông số biến thiên DSP.

3 EQ

Xác định Tần số và Độ khuếch đại của dải tần EQ thấp và cao. Sử dụng các nút [2 ▲▼]–[4 ▲▼] đối với băng tần EQ thấp và các nút [5 ▲▼]–[7 ▲▼] đối với băng tần EQ cao.

■ Trang HARMONY/ARP

Tương tự như màn hình được mở bằng [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [B] HARMONY/ARPEGGIO (trang 7–8), ngoại trừ các điểm sau:

- Chi tiết được đặt bằng các nút [7 ▲▼] (DETAIL) được hiển thị trên đỉnh màn hình.
- Các nút [D] (COMPARE) và [I] (SAVE) khả dụng (xem các bước 4–5 trên trang 15).

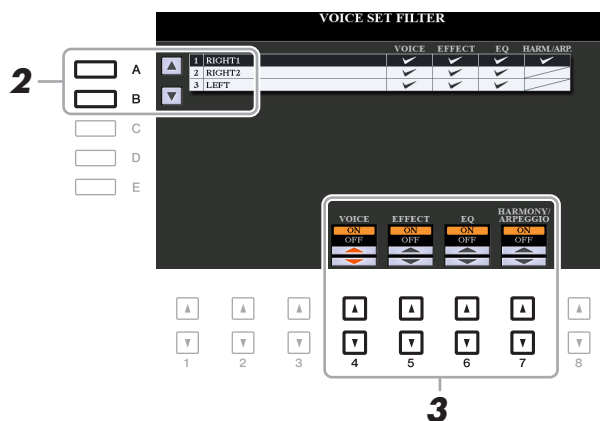
Tắt tự động chọn Bộ tiếng (Hiệu ứng, v.v.)

Mỗi Tiếng được liên kết với thiết lập thông số VOICE SET mặc định của Tiếng đó. Thông thường, các thiết lập này được mở tự động khi chọn Tiếng. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt tính năng này bằng thao tác trong màn hình liên quan như giải thích bên dưới. Ví dụ, nếu bạn muốn thay đổi Tiếng nhưng vẫn giữ hiệu ứng tương tự, hãy đặt thông số EFFECT thành OFF (trong màn hình được giải thích bên dưới).

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [F] VOICE SET FILTER

2 Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn một phần phím đàn.



3 Sử dụng các nút [4 ▲▼]–[7 ▲▼] để bật hoặc tắt mỗi mục cho Phần được chọn.

Khi nút này được đặt thành ON, các thiết lập thông số tương ứng sẽ tự động được mở cùng với thao tác chọn Tiếng. Hãy xem phần bên dưới để biết thông tin về các thông số nào được liên kết với mỗi mục.

[4 ▲▼]	VOICE	Tương ứng với thiết lập thông số của các trang COMMON, CONTROLLER và SOUND.
[5 ▲▼]	EFFECT	Tương ứng với các thiết lập thông số của 1 và 2 trong trang EFFECT/EQ.
[6 ▲▼]	EQ	Tương ứng với thiết lập thông số của 3 trong trang EFFECT/EQ.
[7 ▲▼]	HARMONY/ ARPEGGIO	Tương ứng với trang HARMONY/ARP.

Chỉnh sửa Tiếng sáo organ

Bạn có thể chỉnh sửa Tiếng sáo organ bằng cách chỉnh các cần đạp hơi, thêm tiếng tấn công, áp dụng hiệu ứng và bộ lọc tử hóa, v.v.

1 Chọn Tiếng sáo organ mong muốn.

- 1-1 Nhấn nút [ORGAN FLUTES].
- 1-2 Nhấn nút [I] (PRESET) để mở màn hình Chọn tiếng.
- 1-3 Nhấn một trong các nút [A]–[J] để chọn Tiếng mong muốn.

2 Nhấn nút [5 ▼] (VOICE SET) để mở màn hình VOICE SET.

3 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở trang thiết lập liên quan (FOOTAGE, VOLUME/ATTACK hoặc EFFECT/EQ).

Để biết thông tin về các thông số có sẵn trong mỗi trang, hãy xem [trang 20–21](#).

4 Chỉnh sửa Tiếng sáo organ.

5 Nhấn nút [I] (PRESET) để mở màn hình Chọn tiếng sáo organ.

6 Lưu Tiếng được chỉnh sửa.

Để biết các chỉ dẫn đối với thao tác Lưu, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Các thiết lập sẽ mất nếu bạn chọn Tiếng khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

■ Trang FOOTAGE

Tham khảo Hướng dẫn sử dụng, chương 1.

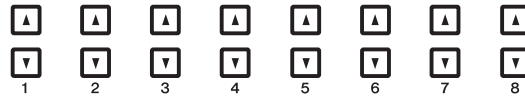


TRANG SAU

■ Trang VOLUME/ATTACK



Tương tự như trang FOOTAGE.



[1 ▲▼]	VOLUME	Điều chỉnh âm lượng chung của Bộ sáo organ. Thanh đồ họa càng dài thì âm lượng càng lớn.
[2 ▲▼]	RESP. (Đáp ứng)	Tác động đến phần tấn công và phần thả (trang 18) của tiếng, tăng hoặc giảm thời gian đáp ứng của phần tăng và thả ban đầu, dựa trên điều khiển của FOOTAGE. Giá trị càng cao, phần tăng và thả càng chậm.
[3 ▲▼]	VIBRATO SPEED	Xác định tốc độ của hiệu ứng rung được kiểm soát bằng Tiếng rung On/Off (các nút [F]/[G]) và Độ sâu tiếng rung (nút [H]).
[4 ▲▼]	MODE	Điều khiển MODE chọn giữa hai chế độ: FIRST và EACH. Trong chế độ FIRST, tấn công (tiếng gõ) chỉ được áp dụng cho các nốt đầu tiên được chơi và giữ đồng thời; khi các nốt đầu được giữ, các nốt được chơi sau đó sẽ không bị tác động. Trong chế độ EACH, tấn công được áp dụng cho mọi nốt.
[5 ▲▼]– [7 ▲▼]	4', 2 2/3', 2'	Xác định âm lượng tấn công của Tiếng sáo organ. Điều khiển 4', 2-2/3' và 2' sẽ tăng hoặc giảm âm lượng của tiếng tấn công tại đoạn tương ứng với các lần đạp hơi. Thanh đồ họa càng dài thì âm lượng của tiếng tấn công càng lớn.
[8 ▲▼]	LENGTH	Tác động đến phần tấn công của tiếng, tạo phân rã dài hơn hoặc ngắn hơn ngay sau lần tấn công ban đầu. Thanh đồ họa càng dài, độ phân rã càng lâu.

■ Trang EFFECT/EQ

Tương tự như các thông số trong trang VOICE SET “EFFECT/EQ” được giải thích trên trang 18, ngoại trừ thông số PANEL SUSTAIN không khả dụng cho Tiếng sáo organ.

Thêm nội dung mới—Bộ mở rộng

Cài đặt Bộ mở rộng cho phép bạn thêm các Tiếng và Giai điệu khác nhau vào thư mục “Expansion” trong ổ USER. Phần này đề cập đến các thao tác có thể cần thiết để thêm nội dung mới cho nhạc cụ.

Cài đặt dữ liệu Bộ mở rộng từ ổ USB flash drive

Tập tin chứa các Bộ mở rộng nhóm gộp (“*.ppi” hoặc “*.cpi”) cần cài đặt vào nhạc cụ được gọi là “tập tin Cài đặt bộ”. Chỉ có thể cài đặt một tập tin Cài đặt bộ vào nhạc cụ. Nếu bạn muốn cài đặt nhiều Bộ mở rộng, hãy nhóm các bộ lại với nhau trên máy tính bằng phần mềm “Yamaha Expansion Manager”. Để biết thông tin về cách sử dụng phần mềm, hãy xem hướng dẫn kèm theo.

THÔNG BÁO

Bạn cần khởi động lại nhạc cụ sau khi quá trình cài đặt hoàn tất. Đảm bảo lưu mọi dữ liệu đang được chỉnh sửa trước, nếu không dữ liệu sẽ bị mất.

- 1** Kết nối ổ USB flash drive lưu tập tin Cài đặt bộ (“*.ppi” or “*.cpi”) mong muốn vào cổng kết nối [USB TO DEVICE].
- 2** Mở màn hình thao tác.
[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [F] PACK INSTALLATION
- 3** Sử dụng các nút [A]–[J] để chọn tập tin Cài đặt bộ mong muốn.
- 4** Nhấn nút [6 ▼] (INSTALL).
- 5** Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Thao tác này sẽ cài đặt dữ liệu Gói đã chọn vào thư mục “Expansion” trong ổ USER.

Bài hát, Giai điệu hoặc Bộ nhớ cài đặt có chứa Tiếng hoặc Giai điệu mở rộng

Bài hát, Giai điệu hoặc Bộ nhớ cài đặt có chứa bất kỳ Tiếng hoặc Giai điệu mở rộng sẽ không phát chuẩn hoặc không thể được mở nếu dữ liệu Bộ mở rộng không có trong nhạc cụ. Chúng tôi khuyến nghị bạn viết ra tên của Bộ mở rộng khi bạn tạo dữ liệu (Bài hát, Giai điệu hoặc Bộ nhớ cài đặt) sử dụng Tiếng hoặc Giai điệu mở rộng để bạn có thể dễ dàng tìm và cài đặt Bộ mở rộng khi cần.

Gỡ bỏ dữ liệu Bộ mở rộng

Bạn có thể gỡ bỏ dữ liệu Bộ mở rộng bằng cách thực hiện thao tác Cài đặt lại cho FILES & FOLDERS (xem [trang 134](#)).

THÔNG BÁO

Khi bạn cài đặt lại FILES & FOLDERS, không chỉ dữ liệu Bộ mở rộng mà toàn bộ các tập tin và thư mục trong ổ USER sẽ bị xóa.

Lưu Tập tin thông tin nhạc cụ vào ổ USB flash drive

Nếu bạn sử dụng phần mềm “Yamaha Expansion Manager” để quản lý dữ liệu Gói, bạn có thể cần truy xuất tập tin Thông tin nhạc cụ từ nhạc cụ theo mô tả bên dưới. Để biết thông tin về cách sử dụng phần mềm, hãy xem hướng dẫn kèm theo.

1 Kết nối ổ nhớ USB flash với cổng kết nối [USB TO DEVICE].

LƯU Ý Trước khi sử dụng ổ USB flash drive, đảm bảo bạn đã đọc phần “Kết nối thiết bị USB” trong Hướng dẫn sử dụng, chương 10.

2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [G] SYSTEM → TAB [◀] OWNER



3 Nhấn nút [D] (EXPORT INSTRUMENT INFO).

4 Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Thao tác này sẽ lưu tập tin Thông tin nhạc cụ vào thư mục gốc trong ổ USB flash drive. Tập tin đã lưu sẽ có tên “PSR-S975_InstrumentInfo.n27” hoặc “PSR-S775_InstrumentInfo.n27”.

Mục lục

Kiểu bấm hợp âm	25
• Các kiểu Hợp âm được nhận trong chế độ Fingered	26
Thiết lập liên quan đến phát Giai điệu	27
Ghi nhớ thiết lập gốc vào Chức năng cài đặt nhanh (OTS)	29
Tạo/Chỉnh sửa Giai điệu (Style Creator (Tạo Giai điệu))	30
• Các bước cơ bản để tạo Giai điệu	30
• Realtime Recording	32
• Thu từng bước (EDIT)	36
• Ghép giai điệu (ASSEMBLY)	36
• Chỉnh sửa Cảm nhận nhịp điệu (GROOVE)	38
• Chỉnh sửa dữ liệu cho từng kênh (CHANNEL)	40
• Thực hiện thiết lập Định dạng tập tin giai điệu (PARAMETER)	41
• Chỉnh sửa phần trống của Giai điệu (Thiết lập tiếng trống)	46

Kiểu Giai điệu (Đặc điểm)

Kiểu Giai điệu cụ thể được chỉ báo tại phần trên bên trái tên của Giai điệu trong màn hình Chọn giai điệu. Đặc điểm xác định các Giai điệu này và lợi điểm biểu diễn của chúng được mô tả dưới đây.







- **Pro:** Các Giai điệu này cung cấp khả năng phối nhạc chuyên nghiệp và thú vị, kết hợp với khả năng chơi đàn tuyệt vời. Điệu đệm được tạo ra phát đúng theo hợp âm của người chơi đàn. Do đó, các thay đổi hợp âm và các hòa âm đa sắc sẽ được đổi tức thì thành các điệu đệm nhạc sống động như thật.
- **Session:** Các Giai điệu này mang đến điệu đệm trung thực hơn nữa bằng cách trộn các kiểu hợp âm gốc với các thay đổi, cũng như các đoạn nhạc lặp đặc biệt có thay đổi hợp âm, với các đoạn Main. Các giai điệu này đã được lập trình để thêm “gia vị” và tính chuyên nghiệp cho phần biểu diễn bài hát nhất định và theo một số thể loại nhất định. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng không phải lúc nào Giai điệu cũng phù hợp—hay thậm chí là đúng về hòa âm—cho mọi bài hát và cho mọi kiểu bấm hợp âm. Ví dụ, trong một số trường hợp, chỉ cần chơi hợp âm ba trường đơn giản cho bài nhạc đồng quê cũng tạo ra hợp âm bảy “như nhạc jazz”, hoặc chơi hợp âm trên bass có thể tạo nên điệu đệm không phù hợp hoặc không mong muốn.
- **Free Play:** Các Giai điệu này được đặc trưng bởi phần biểu diễn linh động. Bạn có thể biểu diễn tự do với điệu đệm đầy cảm xúc, mà không bị ràng buộc bởi tempo nghiêm ngặt.
- **DJ:** Chỉ báo Giai điệu DJ. Để biết thông tin về các Giai điệu DJ, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.
- **+Audio (PSR-S975):** Cho biết Audio Style (Giai điệu). Để biết thông tin về các Audio Style (Giai điệu), hãy xem Hướng dẫn sử dụng.

Để biết Danh sách giai điệu có sẵn, hãy xem Danh sách dữ liệu trên trang web.

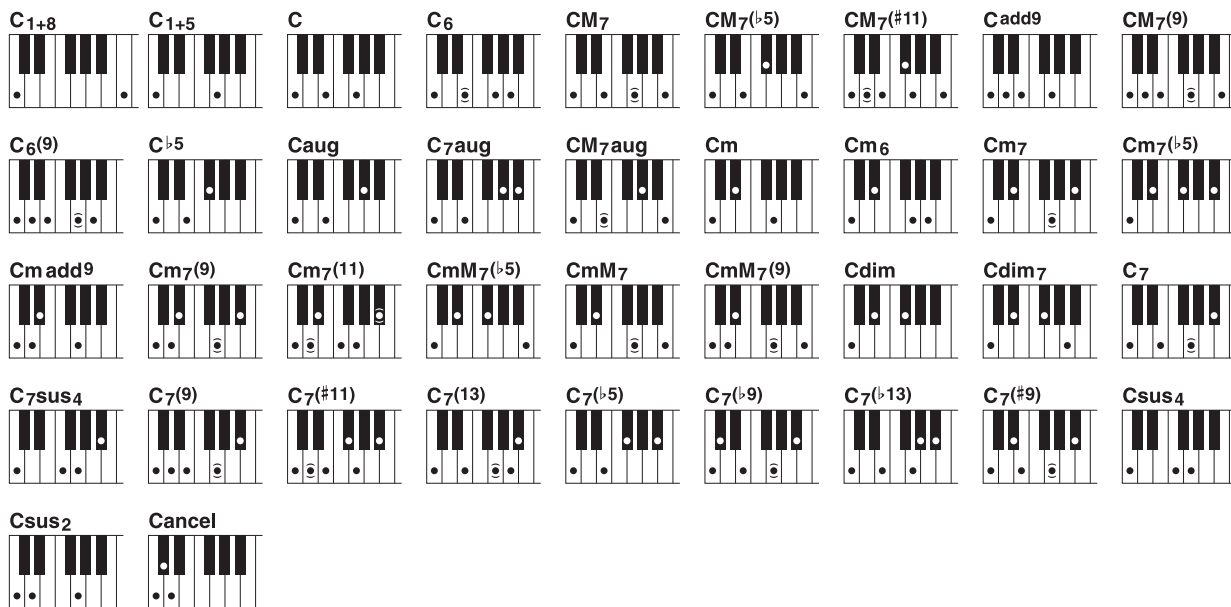
Kiểu bấm hợp âm

Kiểu Bấm hợp âm quyết định cách hợp âm được chỉ định để phát Giai điệu. Có thể thay đổi kiểu từ: [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [A] SPLIT POINT/CHORD FINGERING → TAB [▶] CHORD FINGERING.

SINGLE FINGER	<p>Đơn giản hóa việc tạo điệu đệm phối lại bằng hợp âm trưởng, hợp âm bảy, hợp âm thứ và hợp âm bảy thứ chỉ cần bấm một, hai hoặc ba phím trên đoạn Hợp âm của phím đàn.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>C</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>C7</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>Cm</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cm7</p> </div> </div> <p>Với hợp âm trưởng, chỉ bấm chủ âm. Với hợp âm bảy, bấm đồng thời chủ âm và phím trắng bên trái chủ âm. Với hợp âm thứ, bấm đồng thời chủ âm và phím đen bên trái chủ âm. Với hợp âm bảy thứ, bấm đồng thời chủ âm và cả phím đen cùng phím trắng bên trái chủ âm.</p>
MULTI FINGER	<p>Tự động phát hiện các kiểu bấm hợp âm Single Finger hoặc Fingered, vì vậy bạn có thể sử dụng một trong hai kiểu bấm mà không cần đổi kiểu bấm.</p>
FINGERED	<p>Cho phép bạn chỉ định hợp âm bằng cách bấm các nốt tạo thành hợp âm trong phần bên tay trái của phím đàn khi bật [ACMP] hoặc phần bên trái được bật. Để biết thông tin về những nốt cần bấm đối với mỗi hợp âm, hãy xem trang 26 hoặc sử dụng chức năng Hướng dẫn hợp âm trên nửa bên phải của màn hình này.</p>
FINGERED ON BASS	<p>Chấp nhận cùng kiểu bấm như Fingered, nhưng nốt thấp nhất được chơi trong phần Hợp âm của phím đàn được sử dụng làm nốt bass, cho phép bạn chơi hợp âm “on bass”. (Trong kiểu Fingered, chủ âm của hợp âm luôn được sử dụng là nốt bass.)</p>
FULL KEYBOARD	<p>Phát hiện hợp âm trên toàn bộ dải phím. Phát hiện hợp âm tương tự như kiểu Fingered, cho dù bạn chia nốt giữa tay trái và tay phải—ví dụ, chơi nốt bass bằng tay trái và chơi hợp âm bằng tay phải, hoặc bằng cách chơi hợp âm bằng tay trái và một nốt giai điệu bằng tay phải.</p>
AI FINGERED	<p>Về cơ bản cũng giống như kiểu Fingered, trừ việc bạn chỉ có thể chơi ít hơn ba nốt để tạo hợp âm (dựa trên hợp âm được chơi trước đó, v.v.).</p>
AI FULL KEYBOARD	<p>Kiểu này tương tự như Full Keyboard, trừ việc bạn chỉ có thể chơi ít hơn ba nốt để tạo hợp âm (dựa trên hợp âm được chơi trước đó, v.v.). Không thể chơi các hợp âm thứ 9, 11 và 13.</p>

LƯU Ý “AI” là chữ viết tắt của “Artificial Intelligence”.

Các kiểu Hợp âm được nhận trong chế độ Fingered



Tên hợp âm [Viết tắt]	Giọng thường*	Màn hình cho âm chủ "C"
1+8	1+8	C1+8
1+5	1+5	C1+5
Trưởng [M]	1+3+5	C
Quãng sáu [6]	1+(3)+5+6	C6
Quãng trưởng bảy [M7]	1+3+(5)+7	CM7
Bảy trưởng giáng năm [M7♭5]	1+3+♭5+7	CM7(♭5)
Bảy trưởng thêm mười một cao [M7(#11)]	1+(2)+3+♯4+5+7	CM7(#11)
Thêm chín [(add9)]	1+2+3+5	Cadd9
Bảy trưởng chín [M7_9]	1+2+3+(5)+7	CM7(9)
Sáu chín [6_9]	1+2+3+(5)+6	C6(9)
Giáng năm [(♭5)]	1+3+♭5	C♭5
Tăng nửa âm [aug]	1+3+♯5	Caug
Tăng nửa âm bảy [7aug]	1+3+♯5+♭7	C7aug
Tăng nửa âm bảy trưởng [M7aug]	1+(3)+♯5+7	CM7aug
Thứ [m]	1+♭3+5	Cm
Sáu thứ [m6]	1+♭3+5+6	Cm6
Bảy thứ [m7]	1+♭3+(5)+♭7	Cm7
Bảy thứ giáng năm [m7♭5]	1+♭3+♭5+♭7	Cm7(♭5)
Thứ thêm chín [m(9)]	1+2+♭3+5	Cm add9
Bảy thứ chín [m7(9)]	1+2+♭3+(5)+♭7	Cm7(9)
Bảy thứ mười một [m7(11)]	1+(2)+♭3+4+5+(♭7)	Cm7(11)
Bảy thứ trưởng giáng năm [mM7♭5]	1+♭3+♭5+7	CmM7(♭5)
Bảy thứ trưởng [mM7]	1+♭3+(5)+7	CmM7
Bảy thứ trưởng chín [mM7(9)]	1+2+♭3+(5)+7	CmM7(9)
Giảm [dim]	1+♭3+♭5	Cdim
Giảm bảy [dim7]	1+♭3+♭5+6	Cdim7
Bảy [7]	1+3+(5)+♭7	C7
Bảy treo bốn [7sus4]	1+4+5+♭7	C7sus4
Bảy chín [7(9)]	1+2+3+(5)+♭7	C7(9)
Bảy thêm thăng mười một [7(#11)]	1+(2)+3+♯4+5+♭7	C7(#11)
Bảy thêm mười ba [7(13)]	1+3+(5)+6+♭7	C7(13)
Bảy giáng năm [7♭5]	1+3+♭5+♭7	C7(♭5)
Bảy giáng chín [7(♭9)]	1+♭2+3+(5)+♭7	C7(♭9)
Bảy thêm mười ba giáng [7(♭13)]	1+3+5+♭6+♭7	C7(♭13)
Bảy thăng chín [7(#9)]	1+♯2+3+(5)+♭7	C7(#9)
Bốn treo [sus4]	1+4+5	Csus4
Một cộng hai cộng năm [sus2]	1+2+5	Csus2
hủy	1+♭2+2	Hủy

* Có thể bỏ qua các nốt trong ngoặc.

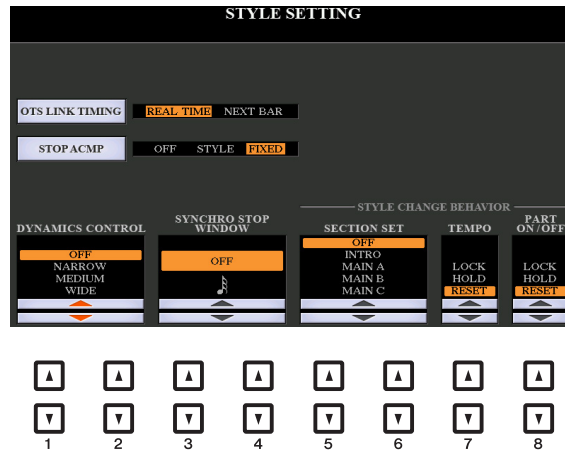
Thiết lập liên quan đến phát Giai điệu

Nhạc cụ có một số thiết lập khác nhau để phát Giai điệu mà bạn có thể truy cập trong màn hình bên dưới.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [G] STYLE SETTING

2 Sử dụng các nút [B]/[C] và [1 ▲▼]–[8 ▲▼] cho mỗi cài đặt.



[B]	OTS LINK TIMING	<p>Áp dụng với chức năng OTS Link. Thông số này xác định thời gian Chức năng cài đặt nhanh (One Touch Setting) sẽ thay đổi cùng thay đổi MAIN VARIATION [A]–[D]. (Nút [OTS LINK] phải được bật.)</p> <p>REAL TIME: Chức năng cài đặt nhanh (OTS) được mở ngay lập tức khi bạn nhấn một nút MAIN VARIATION.</p> <p>NEXT BAR: Chức năng cài đặt nhanh (OTS) được mở tại ô nhịp tiếp theo, sau khi bạn nhấn một nút MAIN VARIATION.</p>
[C]	STOP ACMP	<p>Khi bật [ACMP] và tắt [SYNC START], bạn có thể chơi các hợp âm trong phần hợp âm của phím đàn có Giai điệu bị dừng và vẫn nghe thấy hợp âm đệm. Trong điều kiện này—được gọi là “Dừng nhạc đệm”—và các kiểu bấm hợp âm hợp lệ đều được nhận biết và hợp âm chủ/kiểu hợp âm được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể xác định tại đây xem hợp âm được chơi trong phần hợp âm có phát tiếng hay không trong trạng thái Dừng nhạc đệm.</p> <p>OFF: Hợp âm được chơi trong đoạn hợp âm sẽ không có tiếng.</p> <p>STYLE: Hợp âm được chơi trong phần hợp âm sẽ phát ra tiếng thông qua Tiếng cho kênh Pad và kênh Bass của Giai điệu được chọn.</p> <p>FIXED: Hợp âm được chơi trong đoạn hợp âm sẽ phát tiếng qua Tiếng được chỉ định, bất kể Giai điệu được chọn là gì.</p> <p>LƯU Ý Khi Giai điệu được chọn có MegaVoices, bạn có thể nghe thấy tiếng không mong muốn khi thông số này được đặt thành “STYLE”.</p> <p>LƯU Ý Khi bạn ghi âm một Bài hát, bạn có thể ghi hợp âm được phát hiện khi chơi Dừng nhạc đệm cho dù bạn đặt thiết lập gì tại đây. Xin lưu ý rằng cả Tiếng phát ra và dữ liệu hợp âm được ghi khi được đặt thành “STYLE” và chỉ dữ liệu hợp âm được ghi khi được đặt thành “OFF” hoặc “FIXED”.</p>

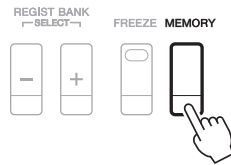
[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	DYNAMICS CONTROL	<p>Xác định kiểu thay đổi âm lượng của phần phát Giai điệu, tùy thuộc vào lực bấm phím.</p> <p>OFF: Âm lượng không đổi bất kể độ dài phát.</p> <p>NARROW: Âm lượng thay đổi trên một dải hẹp.</p> <p>MEDIUM: Âm lượng thay đổi trên một dải trung.</p> <p>WIDE: Âm lượng thay đổi trên một dải rộng.</p>
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	SYNCHRO STOP WIN- DOW	<p>Xác định thời gian bạn có thể giữ hợp âm trước khi chức năng Dừng đồng bộ hóa tự động bị hủy. Khi nút [SYNC STOP] được bật và thông số này được đặt thành giá trị khác giá trị “OFF” thì thông số này sẽ tự động hủy chức năng Dừng đồng bộ hóa nếu bạn giữ một hợp âm lâu hơn thời gian cài đặt tại đây. Thông số này đặt lại một cách tiện lợi kiểm soát Giai điệu thành thông thường, cho phép bạn thả phím đàn ra và vẫn phát Giai điệu. Nói cách khác, nếu bạn thả phím sớm hơn thời gian cài đặt tại đây, chức năng Dừng đồng bộ hóa sẽ hoạt động.</p>
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	SECTION SET	<p>Xác định đoạn mặc định tự động mở khi chọn các Giai điệu khác nhau (khi dừng phát Giai điệu). Khi được đặt thành “OFF” và Giai điệu dừng phát, đoạn được kích hoạt sẽ được duy trì cho dù Giai điệu khác được chọn. Khi không có đoạn MAIN A–D nào được đưa vào dữ liệu Giai điệu, đoạn gần nhất sẽ tự động được chọn. Ví dụ, khi MAIN D không có trong Giai điệu đã chọn, MAIN C sẽ được gọi.</p>
[7 ▲▼]	TEMPO	<p>Thông số này xác định thiết lập tempo của Giai điệu có thay đổi hay không khi bạn thay đổi Giai điệu.</p> <p>LOCK: Thiết lập tempo trước đó luôn được duy trì.</p> <p>HOLD: Khi đang phát Giai điệu, thiết lập tempo trước đó được duy trì. Khi dừng phát Giai điệu, tempo sẽ thay đổi thành tempo mặc định cho Giai điệu được chọn.</p> <p>RESET: Tempo luôn thay đổi theo tempo mặc định của Giai điệu được chọn.</p>
[8 ▲▼]	PART ON/OFF	<p>Thông số này xác định xem trạng thái Kênh giai điệu On/Off có thay đổi hay không khi bạn thay đổi Giai điệu.</p> <p>LOCK: Trạng thái Kênh On/Off của Giai điệu trước luôn được duy trì.</p> <p>HOLD: Khi phát Giai điệu, trạng thái On/Off của Kênh của Giai điệu trước vẫn được duy trì. Khi Giai điệu dừng phát, mọi Kênh giai điệu được đặt thành On.</p> <p>RESET: Tất cả các Kênh giai điệu được đặt thành On.</p>

Ghi nhớ thiết lập gốc vào Chức năng cài đặt nhanh (OTS)

Bạn có thể ghi nhớ thiết lập bảng điều khiển gốc thành Chức năng cài đặt nhanh (OTS). Chức năng cài đặt nhanh (OTS) mới tạo sẽ được lưu vào ổ USER hoặc ổ USB flash drive dưới dạng Giai điệu và bạn có thể mở Chức năng cài đặt nhanh (OTS) dưới dạng một phần của Giai điệu đó.

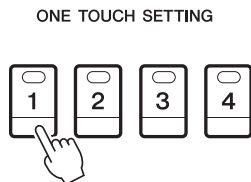
- 1** Chọn Giai điệu muốn ghi nhớ Chức năng cài đặt nhanh (OTS).
- 2** Thực hiện thiết lập bảng điều khiển mong muốn, như các thiết lập cho Tiếng và hiệu ứng.
- 3** Nhấn nút [MEMORY] trong phần **REGISTRATION MEMORY**.

Màn hình REGISTRATION MEMORY CONTENTS sẽ hiển thị. Tuy nhiên, bạn không cần tạo thiết lập nào tại đây, vì thiết lập On/Off trong màn hình này không ảnh hưởng đến Chức năng cài đặt nhanh (OTS).



- 4** Nhấn một trong các nút **ONE TOUCH SETTING [1]–[4]** mà bạn muốn ghi nhớ thiết lập bảng điều khiển.

Một thông báo xuất hiện. Nếu bạn chắc chắn muốn ghi nhớ thiết lập hiện tại vào nút được chọn, hãy nhấn nút [F] (YES). Nếu bạn muốn thay đổi thiết lập, hãy nhấn nút [G] (NO), sau đó lặp lại các bước 2–4 khi cần.



LƯU Ý Đối với các nút ONE TOUCH SETTING bạn chưa ghi nhớ các thiết lập bảng điều khiển gốc vào thì thiết lập OTS của Giai điệu gốc sẽ được duy trì.

- 5** Nhấn nút [F] (YES) để mở màn hình **Chọn giai điệu và lưu Chức năng cài đặt nhanh (OTS) dưới dạng một Giai điệu**.

Để biết các chỉ dẫn đối với thao tác Lưu, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Thiết lập bảng điều khiển được ghi nhớ (Chức năng cài đặt nhanh (OTS)) sẽ bị mất nếu bạn thay đổi Giai điệu hoặc tắt nguồn mà không thực hiện thao tác Lưu.

Tạo/Chỉnh sửa Giai điệu (Style Creator (Tạo Giai điệu))

Giai điệu được tạo thành từ các Đoạn khác nhau (Intro, Main, Ending, v.v.) và mỗi Đoạn có các kênh riêng (kiểu trống, đường bass, hợp âm nền, pad hoặc tiết nhạc, mỗi kênh được gọi là "Source Pattern"). Với chức năng Style Creator, bạn có thể tạo Giai điệu gốc bằng cách ghi âm riêng các kênh hoặc bằng cách sao chép dữ liệu mẫu từ các Giai điệu có sẵn.

(PSR-S975) Hạn chế trên phần Audio:

- Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) cài đặt sẵn làm dữ liệu bắt đầu thì phần Audio được sử dụng sẽ giữ nguyên. Không thể xóa phần Audio, được chỉnh sửa và được tạo từ đầu.
- Chỉ có thể sử dụng Giai điệu được tạo có chứa phần Audio thông qua nhạc cụ hỗ trợ Audio Style (Giai điệu) cũng như định dạng SFF GE.
- Không thể sao chép phần Audio từ Giai điệu hoặc Đoạn khác trong trang ASSEMBLY. Nếu bạn muốn sử dụng một phần Audio cụ thể, hãy đảm bảo chọn Audio Style (Giai điệu) tương ứng trước khi mở màn hình Style Creator.

2

Giai điệu

Các bước cơ bản để tạo Giai điệu

1 Chọn Giai điệu muốn sử dụng làm nền cho Giai điệu mới.

2 Mở màn hình Style Creator.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [A] STYLE CREATOR

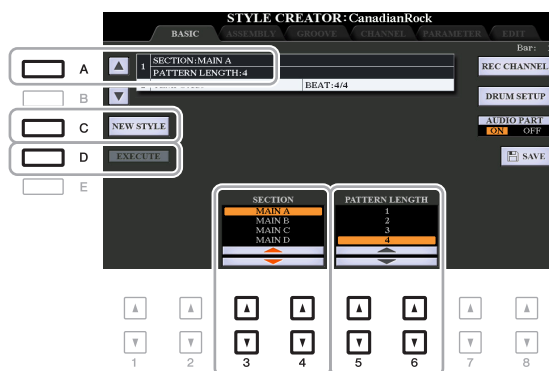
3 Chọn một Đoạn trong trang BASIC.

(Nếu màn hình RECORD hiển thị trong nửa dưới màn hình, hãy nhấn nút [EXIT].) Nhấn nút [A] để chọn "1 SECTION", sau đó sử dụng các nút [3 ▲▼]/[4 ▲▼] để chọn một Đoạn.

Thực hiện các thao tác sau nếu cần.

- Nếu bạn tạo toàn bộ Giai điệu từ đầu, hãy nhấn nút [C] (NEW STYLE) để mở một Giai điệu mới còn trống.
- Đối với Đoạn hiện hành, hãy chọn độ dài kiểu bằng các nút 5 ▲▼/[6 ▲▼]. Sau khi chọn, nhấn nút [D] (EXECUTE) để thực sự nhập độ dài chỉ định.
Lưu ý rằng nếu Audio Style (Giai điệu) được chọn làm dữ liệu cơ bản (PSR-S975) thì việc thay đổi độ dài kiểu sẽ xóa phần Audio tương ứng.
- Đối với toàn bộ Giai điệu hiện hành, hãy sử dụng các nút [A]/[B] để chọn "2 TEMPO/BEAT", sau đó đặt Tempo (Tốc độ nhịp) thông qua các nút [3 ▲▼]/[4 ▲▼] và Số chỉ nhịp thông qua các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼].

LƯU Ý Ngay cả khi bạn đang chỉnh sửa Giai điệu có sẵn, việc thay đổi Số chỉ nhịp (BEAT) sẽ xóa dữ liệu khỏi mọi phần và bạn sẽ phải tạo Giai điệu lại từ đầu.



4 Tạo Source Pattern cho mỗi kênh.

- **Realtime Recording trên trang BASIC (trang 32)**
Cho phép bạn ghi âm Giai điệu bằng cách chỉ cần chơi bàn phím.
- **Thu từng bước trên trang EDIT (trang 36)**
Cho phép bạn nhập từng nốt riêng lẻ.
- **Ghép giai điệu trên trang ASSEMBLY (trang 36)**
Cho phép bạn sao chép các kiểu khác nhau từ Giai điệu cài đặt sẵn khác hoặc từ các Giai điệu bạn đã tạo.

5 Chỉnh sửa dữ liệu kênh đã ghi âm.

- **Chỉnh sửa dữ liệu kênh trên trang GROOVE (trang 38), CHANNEL (trang 40), và EDIT (trang 36)**
Cho phép bạn thay đổi cảm nhận nhịp điệu, lượng tử hóa và tốc độ, v.v.
- **Chỉnh sửa các thông số SFF trên trang PARAMETER (trang 41)**
Cho phép bạn chỉnh sửa các thông số liên quan tới SFF (Định dạng tập tin giai điệu) của các kênh đã ghi âm.
- **Chỉnh sửa phần trống trên trang BASIC bằng cách sử dụng chức năng Thiết lập tiếng trống (trang 46)**
Cho phép bạn chỉnh sửa phần trống của Giai điệu, như thay đổi âm sắc của từng nhạc cụ.

6 Lặp lại các bước từ 3–5 nếu muốn.

7 Nhấn nút [I] hoặc [J] (SAVE) trên bất kỳ trang nào để lưu Giai điệu đã tạo.

Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã tạo sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

Realtime Recording

Trong trang BASIC, bạn có thể ghi kiểu trống gốc của mình từ phím đàn.

Các đặc điểm Realtime Recording trong Style Creator

• Ghi âm lặp

Phần phát Giai điệu sẽ lặp lại các kiểu trống của vài ô nhịp trong một “vòng lặp”, và phần ghi âm Giai điệu cũng được thực hiện bằng các vòng lặp. Ví dụ, nếu bạn bắt đầu ghi âm bằng một đoạn MAIN hai ô nhịp, hai ô nhịp sẽ được ghi lặp lại. Lưu ý rằng phần ghi âm của bạn sẽ phát lại từ đoạn lặp tiếp theo (vòng lặp), cho phép bạn ghi âm khi đang nghe nội dung đã được ghi âm trước đó.

• Ghi âm chồng

Phương thức này ghi âm nội dung mới vào một kênh đã chứa dữ liệu ghi âm mà không xóa dữ liệu gốc. Trong phần ghi âm Giai điệu, dữ liệu được ghi âm sẽ không bị xóa, trừ khi sử dụng các chức năng như Xóa Rhythm (trang 33) và Xóa (trang 33, 35). Ví dụ, nếu bạn bắt đầu ghi âm bằng một đoạn MAIN hai ô nhịp, hai ô nhịp sẽ được lặp lại nhiều lần. Lưu ý rằng phần ghi âm của bạn sẽ phát lại trừ đoạn lặp tiếp theo, cho phép bạn ghi chồng nội dung mới để lặp lại khi đang nghe nội dung đã được ghi âm trước đó. Khi tạo Giai điệu dựa trên Giai điệu có sẵn trong đàn thì ghi âm chồng chỉ được áp dụng cho các kênh trống. Đối với các kênh khác (trừ phần trống), bạn cần xóa dữ liệu gốc trước khi ghi âm.

2

Giai điệu

■ Ghi âm kênh Rhythm 1–2

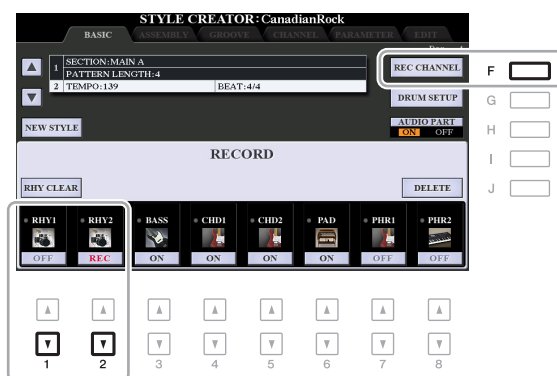
Các bước bên dưới sẽ áp dụng với bước 4 trong Các bước cơ bản trên trang 31.

• (PSR-S975) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) dưới dạng dữ liệu cơ bản:

Bạn có thể bật hoặc tắt phần phát lại của phần Audio thông qua nút [H] (AUDIO PART), nhưng bạn không thể chỉnh sửa hoặc xóa nó. Lưu ý rằng kiểu trống của phần này sẽ được sử dụng trong Giai điệu mới mà bạn định tạo. Nếu bạn muốn tạo tiết tấu trống bên cạnh phần Audio, hãy thực hiện các bước sau.

1 Trong trang BASIC, khi đang giữ nút [F] (REC CHANNEL), hãy nhấn nút [1 ▼] hoặc [2 ▼] để chọn kênh mong muốn làm đích ghi âm.

Bạn có thể chọn một kênh trống làm đích ghi âm cho dù có hay chưa có dữ liệu đã ghi. Nếu dữ liệu đã ghi có trong kênh được chọn, bạn có thể ghi các nốt ngoài dữ liệu có sẵn.



▶▶▶ TRANG SAU

2 Nếu cần, hãy chọn một Tiếng sau đó luyện kiểu trống cần ghi âm.

Nhấn nút [1 ▲] hoặc [2 ▲] (kênh đã chọn) để mở màn hình Chọn tiếng, sau đó chọn Tiếng mong muốn như Bộ trống. Sau khi chọn, hãy nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Style Creator ban đầu. Với Tiếng được chọn, hãy luyện tập kiểu trống cần ghi âm.

• Tiếng có sẵn để ghi âm

Đối với kênh RHY1, bạn có thể sử dụng mọi Tiếng trừ Tiếng sáo organ để ghi âm
Đối với kênh RHY2, chỉ có thể sử dụng các Bộ Trống/SFX để ghi âm.

LƯU Ý Để biết thông tin về phím tương ứng với từng tiếng Trống/SFX, hãy xem “Danh sách bộ trống/SFX” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.

3 Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu ghi âm.


Vì dữ liệu đã ghi được phát lại, hãy sử dụng các nút [1 ▼]–[8 ▼] để bật hoặc tắt từng kênh mong muốn. Nếu bạn đã chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu khởi đầu (PSR-S975), hãy bật hoặc tắt phần Audio bằng nút [H].

Nếu cần, bạn có thể xóa dữ liệu kênh. Khi nhấn giữ nút [J] (DELETE), nhấn một trong các nút [1 ▲]–[8 ▲] (kênh mong muốn).

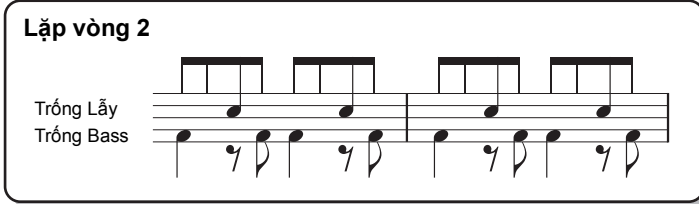
4 Ngay khi phần phát vòng lặp trở lại nhịp đầu tiên trong ô nhịp đầu tiên, hãy bắt đầu chơi kiểu trống cần ghi âm.

Nếu khó chơi phần trống theo thời gian thực, hãy chia thành các phần riêng và chơi riêng từng phần khi phần phát lặp lại, như trong ví dụ bên dưới.

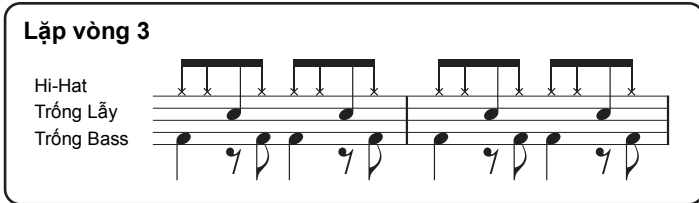
Lặp vòng 1



Lặp vòng 2



Lặp vòng 3



Xóa các nốt ghi nhầm (Xóa phần trống)

Nếu bạn mắc lỗi hoặc bấm sai nốt, bạn có thể xóa các nốt đó. Nhấn phím tương ứng trên phím đàn khi nhấn giữ nút [E] (RHY CLEAR).

5 Nhấn nút [START/STOP] để dừng phát.

Nếu bạn muốn thêm nốt, hãy nhấn nút [START/STOP] một lần nữa để tiếp tục ghi âm.

6 Nhấn nút [1 ▼] hoặc [2 ▼] phù hợp để tắt ghi âm.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã tạo sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 31](#)).

■ Ghi âm vào các Kênh Bass, Chord 1–2, Pad và Phrase 1–2

Các bước bên dưới sẽ áp dụng với bước 4 trong Các bước cơ bản trên [trang 31](#).

1 Trong trang BASIC, khi đang giữ nút [F] (REC CHANNEL), hãy nhấn một trong các nút [3 ▼]–[8 ▼] để chọn kênh mong muốn làm đích ghi âm.

Nếu có Giai điệu cài đặt sẵn được chọn, một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện, yêu cầu bạn xóa hoặc không xóa dữ liệu đã ghi âm của kênh được chọn. Nhấn nút [G] (YES) để xóa dữ liệu và kênh được chọn sẽ được chỉ định làm đích ghi âm. Lưu ý rằng bạn không thể ghi chồng dữ liệu kênh của các kênh khác trừ các kênh Rhythm của Giai điệu cài đặt sẵn.



2 Nếu cần, hãy chọn một Tiếng sau đó thực hành dòng bass, đệm hợp âm hoặc tiết tấu cần ghi âm.

Nhấn một trong các nút [3 ▲]–[8 ▲] (kênh được chọn) để mở màn hình Chọn tiếng sau đó chọn Tiếng mong muốn. Sau khi chọn, hãy nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình ban đầu. Với Tiếng được chọn, hãy luyện tập tiết tấu hoặc đệm hợp âm cần ghi âm.

• Tiếng có sẵn để ghi âm

Bạn có thể sử dụng tất cả mọi Tiếng để ghi âm, trừ Tiếng sáo organ/Bộ trống/Bộ SFX.

• Ghi âm một tiết tấu trong hợp âm CM7 (để phát các nốt phù hợp khi hợp âm thay đổi trong quá trình biểu diễn)

Quy tắc khi ghi âm một Đoạn Main hoặc Đoạn Fill

Với các thiết lập ban đầu mặc định, Source Root/Chord ([trang 42](#)) được đặt thành CM7. Điều này có nghĩa là bạn nên ghi âm Source Pattern bằng thang âm CM7, là thang âm sẽ thay đổi theo các hợp âm bạn chỉ định trong khi biểu diễn bình thường. Ghi âm đường bass, tiết tấu hoặc đệm hợp âm bạn muốn nghe khi CM7 được chỉ định. Xem bên dưới để biết chi tiết.

- Chỉ sử dụng các tone thang âm CM7 khi ghi âm kênh BASS và PHRASE (ví dụ như C, D, E, G, A và B).
- Chỉ sử dụng các tone hợp âm khi ghi âm kênh CHORD và PAD (ví dụ như C, E, G và B).



C = Nốt Hợp âm
C, R = Nốt được khuyến nghị

Nếu bạn tuân theo quy tắc này, các nốt của phần phát Giai điệu sẽ được chuyển một cách phù hợp, tùy thuộc vào các thay đổi hợp âm bạn tạo khi đang biểu diễn.

Các quy tắc khi ghi âm đoạn Intro hoặc Ending

Các Đoạn này được thiết kế với giả định hợp âm không bị thay đổi khi phát. Đây là lý do tại sao bạn không cần tuân theo quy tắc cho Đoạn Main và Fill-in được mô tả bên trên và bạn có thể tạo các chuỗi hợp âm đặc biệt khi ghi âm. Tuy nhiên, hãy thực hiện theo quy tắc bên dưới vì Source Root/Chord được đặt thành CM7.

- Khi ghi đoạn Intro, hãy đảm bảo rằng tiết tấu được ghi dẫn đúng cách vào thang âm C.
- Khi ghi đoạn Ending, hãy đảm bảo rằng tiết tấu được ghi bắt đầu bằng hoặc theo đúng thang âm C.

- **Đặt Source Root/Chord nếu cần**

Mặc dù Source Root/Chord được đặt thành CM7 như mô tả bên trên, bạn có thể thay đổi thông số này thành bất âm hoặc hợp âm nào bạn muốn. Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở trang PARAMETER và đặt PLAY ROOT và CHORD thành kiểu Chủ âm và Hợp âm yêu thích hoặc mong muốn. Lưu ý rằng khi bạn thay đổi Source Chord từ CM7 mặc định thành hợp âm khác thì các nốt hợp âm và các nốt khuyến nghị cũng sẽ thay đổi. Để biết thêm chi tiết, hãy xem [trang 42](#).

3 Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu ghi âm.

Vì dữ liệu đã ghi được phát lại, hãy sử dụng các nút [1 ▼]–[8 ▼] để bật hoặc tắt từng kênh mong muốn. Nếu bạn đã chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu khởi đầu (PSR-S975), hãy bật hoặc tắt phần Audio bằng nút [H].

Nếu cần, bạn có thể xóa dữ liệu kênh. Khi nhấn giữ nút [J] (DELETE), nhấn một trong các nút [1 ▲]–[8 ▲] (kênh mong muốn).

4 Ngay khi phần phát vòng lặp trở lại nhịp đầu tiên trong ô nhịp đầu tiên, hãy bắt đầu chơi dòng bass, đệm hợp âm hoặc tiết tấu cần ghi.

5 Nhấn nút [START/STOP] để dừng phát.

Nếu bạn muốn thêm nốt, hãy nhấn nút [START/STOP] một lần nữa để tiếp tục ghi âm.

- **Để nghe tiếng được phát của các kênh đã ghi với Source Root/Chord khác:**

- 1) Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở trang PARAMETER.
- 2) Nhấn nút [▶] (REC CHANNEL) để mở màn hình RECORD, sau đó sử dụng các nút [1 ▼]–[8 ▼] để ON/OFF kênh mong muốn.
- 3) Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu phát.
- 4 Trên trang PARAMETER, đặt PLAY ROOT và CHORD thành Chủ âm và kiểu hợp âm mong muốn.

Thao tác trên cho phép bạn nghe thấy Source Pattern được phát thông qua thay đổi hợp âm khi chơi đàn bình thường.

6 Nhấn nút [3 ▼]–[8 ▼] phù hợp để tắt ghi âm.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã tạo sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 31](#)).

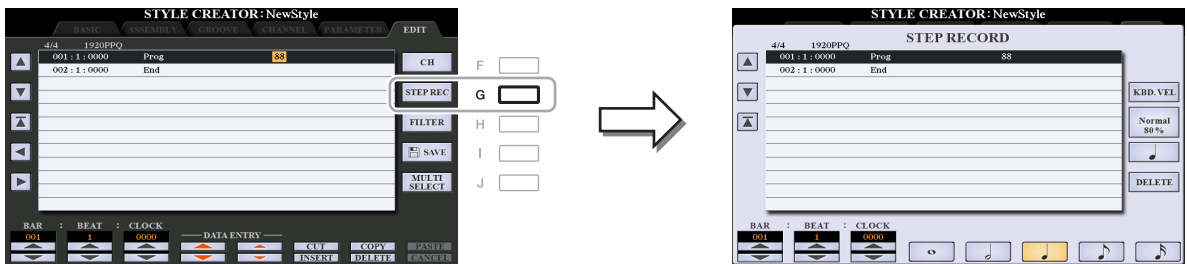
Thu từng bước (EDIT)

Phần này áp dụng cho bước 4 của phần Các bước cơ bản trên [trang 31](#). Sau khi chọn một Đoạn và thực hiện các thiết lập khác trên trang BASIC, hãy mở màn hình STEP RECORD thông qua chỉ dẫn bên dưới, sau đó thực hiện Thu từng bước.

- 1) Trong trang BASIC, khi đang giữ nút [▶] (REC CHANNEL), hãy nhấn một trong các nút [1 ▼]–[8 ▼] để chọn kênh mong muốn làm đích ghi âm.
- 2) Sử dụng nút TAB [▶] để mở trang EDIT.
- 3) Nếu “SYS/EX.” được hiển thị tại vị trí tương ứng với nút [F] thì hãy nhấn nút [F] để mở màn hình Chỉnh sửa kênh.
- 4) Nhấn nút [G] (STEP REC) để mở màn hình STEP RECORD.

Quy trình Thu từng bước trong Style Creator cũng gần như tương tự như quy trình trong Style Creator ([trang 59–62](#)), ngoại trừ các điểm sau:

- Không giống Song Creator, bạn không thể thay đổi điểm đánh dấu “End” trong Style Creator. Đây là do khi đặt Pattern Length trên trang BASIC sẽ xác định điểm đánh dấu “End”. Ví dụ, nếu bạn chọn một Đoạn với bốn ô nhịp hoặc bạn đặt Pattern Length thành “4” trên trang BASIC thì vị trí đánh dấu “End” sẽ tự động được đặt tại vị trí cuối của ô nhịp thứ tư và bạn không thể thay đổi.
- Không giống Song Creator, bạn có thể đặt một kênh Ghi âm trên trang BASIC. Không thể đặt trên trang EDIT.
- Không giống như Song Creator, bạn không thể nhập dữ liệu Hợp âm và Lời bài hát. Điều này là do dữ liệu đó không cần thiết để phát Giai điệu.



Để biết các chỉ dẫn về Thu từng bước, hãy xem [trang 59–62](#). Để biết thông tin về trang EDIT (có tên là màn hình Danh sách Event trong Song Creator), hãy tham khảo [trang 72](#).

Ghép giai điệu (ASSEMBLY)

Chức năng này cho phép bạn sao chép dữ liệu kênh dưới dạng Source Pattern từ Giai điệu có sẵn khác vào Giai điệu đang tạo. Hãy sử dụng chức năng này nếu bạn thấy một kiểu trống, đường bass, hợp âm nền hoặc tiết tấu từ Giai điệu khác.

Các chỉ dẫn bên dưới áp dụng cho bước 4 của Các bước cơ bản trên [trang 31](#). Sau khi chọn một Đoạn và thực hiện các thiết lập khác trên trang BASIC, hãy thực hiện các chỉ dẫn bên dưới.

LƯU Ý (PSR-S975) Không thể sao chép một phần Audio từ Giai điệu khác.

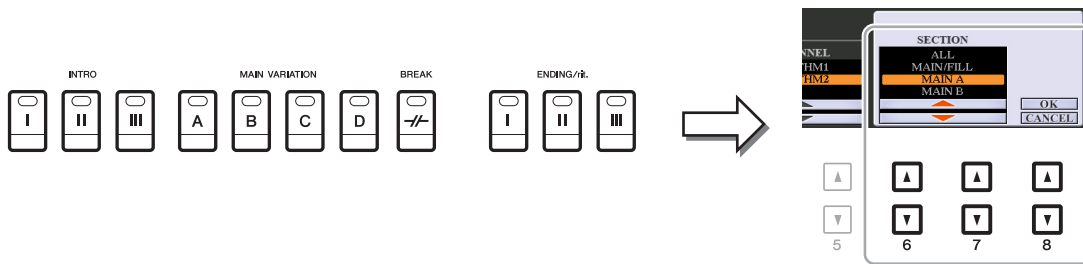
LƯU Ý (PSR-S975) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) dưới dạng dữ liệu khởi đầu thì không thể thay thế phần Audio bằng dữ liệu khác.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [A] STYLE CREATOR → TAB [◀][▶] ASSEMBLY

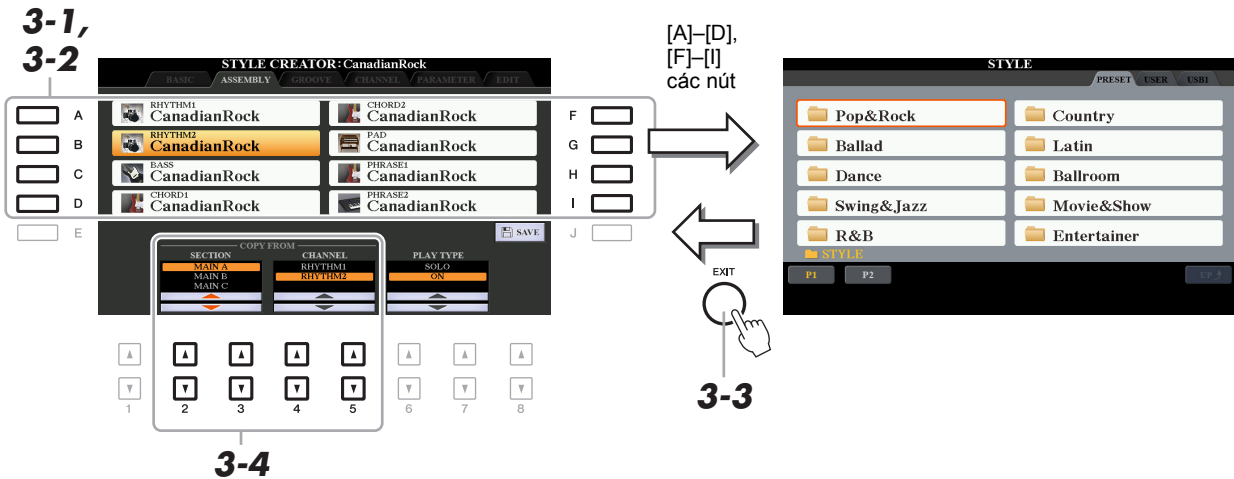
2 Nếu cần, hãy chọn Đoạn muốn chỉnh sửa.

Nếu Đoạn cần chỉnh sửa đã được chọn trên trang BASIC, bạn cũng có thể thay đổi Đoạn đó trên trang này. Hãy nhấn nút Đoạn mong muốn trên bảng điều khiển để mở cửa sổ SECTION, sau đó nhấn nút [8 ▲] (OK) để thực sự vào phần lựa chọn. Nếu bạn muốn chọn đoạn fill-in (không có nút bấm giao diện), hãy nhấn bất kỳ một trong các nút Đoạn và sử dụng các nút [6 ▲▼]/[7 ▲▼] để chọn fill-in, sau đó nhấn nút [8 ▲] (OK).



LƯU Ý Bạn có thể chọn đoạn Intro 4 và Ending 4 trên màn hình này, khi đó được tạo dưới dạng Giai điệu gốc mặc dù chúng không có sẵn trên bảng điều khiển.

3 Thay thế Source Pattern của kênh cụ thể bằng kiểu của Giai điệu khác.



- 3-1 Chọn kênh mong muốn thay thế bằng các nút [A]–[D] và [F]–[I].
- 3-2 Nhấn lại nút của kênh đã chọn để mở màn hình Chọn giai điệu.
- 3-3 Chọn Giai điệu mong muốn, sau đó nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình ban đầu.
- 3-4 Chọn Đoạn và Kênh của Giai điệu được chọn bằng các nút [2 ▲▼]–[5 ▲▼].
- 3-5 Xác nhận tiếng với Source Pattern vừa gán bằng cách nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để phát Giai điệu.

Phát Giai điệu trong khi Ghép giai điệu

Bạn có thể phát Giai điệu khi đang ghép một Giai điệu và bạn có thể chọn phương thức phát. Trong trang ASSEMBLY, sử dụng các nút [6 ▲▼]/[7 ▲▼] (PLAY TYPE) để chọn kiểu.

- **SOLO:** Phát kênh đã chọn trong trang ASSEMBLY. Bất kỳ kênh nào được đặt thành REC trong màn hình RECORD trên trang BASIC đều được phát đồng thời.
- **ON:** Phát kênh đã chọn trong trang ASSEMBLY. Bất kỳ kênh nào được đặt thành thông số khác OFF trong màn hình RECORD trên trang BASIC đều được phát đồng thời.
- **OFF:** Tắt tiếng của kênh được chọn trong trang ASSEMBLY.

4 Lặp lại bước 3 cho kênh khác nếu muốn.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã tạo sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên trang 31).

Chỉnh sửa Cảm nhận nhịp điệu (GROOVE)

Bằng cách thay đổi thời gian của tất cả các nốt và tốc độ, bạn có thể chỉnh sửa cảm nhận nhịp điệu cho mỗi kênh của Đoạn hiện tại được chọn trên trang BASIC hoặc nút trên bảng điều khiển. Các chỉ dẫn bên dưới áp dụng cho bước 5 của Các bước cơ bản trên [trang 31](#).



- Trong trang GROOVE, sử dụng các nút [A]/[B] để chọn menu chỉnh sửa, sau đó chỉnh sửa dữ liệu bằng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼].

1 GROOVE

Cho phép bạn thêm sự sôi nổi cho âm nhạc hoặc thay đổi “cảm nhận” của nhịp bằng cách chuyển dịch đáng kể thời gian (đồng hồ) của Giai điệu. Thiết lập Groove được áp dụng cho toàn bộ các kênh của Đoạn được chọn trên trang BASIC.

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	ORIGINAL BEAT	Chỉ định nhịp được áp dụng định thời gian Groove. Nói cách khác, nếu “8 BEAT” được chọn, thời gian Groove sẽ được áp dụng cho nốt 8; nếu “12 BEAT” được chọn, thời gian Groove sẽ được áp dụng cho các nhóm ba nốt 8.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	BEAT CONVERTER	Thay đổi thực tế thời gian của các nhịp (được chỉ định trong thông số ORIGINAL BEAT bên trên) thành giá trị được chọn. Ví dụ, khi ORIGINAL BEAT được đặt thành “8 BEAT” và BEAT CONVERTER được đặt thành “12” thì tất cả các nốt 8 trong đoạn sẽ được chuyển dịch sang thời gian nhóm ba nốt 8. Bộ chuyển nhịp “16A” và “16B” xuất hiện khi ORIGINAL BEAT được đặt thành “12 BEAT” là các biến thể khác nhau trên thiết lập nốt 16.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	SWING	Tạo cảm giác “sôi nổi” bằng cách dịch thời gian của các nhịp đệm, tùy thuộc vào thông số ORIGINAL BEAT bên trên. Ví dụ, nếu giá trị ORIGINAL BEAT được chỉ định là “8 BEAT” thì thông số Swing sẽ làm chậm có chọn lọc các nhịp 2, 4, 6 và 8 của từng ô nhịp để tạo cảm giác sôi nổi. Các thiết lập từ “A” đến “E” sẽ tạo các mức độ sôi nổi khác nhau, với thiết lập “A” khó thấy nhất và “E” rõ ràng nhất.
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	FINE	Chọn nhiều “mẫu” Groove để áp dụng cho đoạn được chọn. Thiết lập “PUSH” khiến một số nhịp được chơi sớm, trong khi thiết lập “HEAVY” sẽ làm chậm thời gian của một số nhịp. Các thiết lập được đánh số (2, 3, 4, 5) xác định nhịp nào sẽ bị ảnh hưởng. Tất cả các nhịp đến nhịp được chọn—nhưng không bao gồm nhịp đầu tiên—sẽ được chơi sớm hoặc chơi chậm (ví dụ như nhịp 2 và 3, nếu “3” được chọn). Trong mọi trường hợp các kiểu “A” sẽ tạo hiệu ứng nhỏ nhất, các kiểu “B” sẽ tạo hiệu ứng trung bình và các kiểu “C” sẽ tạo hiệu ứng lớn nhất.

2 DYNAMICS

Thông số này thay đổi tốc độ/âm lượng (hoặc độ nhấn) của một số nốt khi phát Giai điệu. Thiết lập Dynamics được áp dụng cho từng kênh hoặc mọi kênh của Đoạn được chọn trên trang BASIC.

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	CHANNEL	Chọn kênh (phần) mong muốn áp dụng Dynamics. Kênh đã chọn được hiển thị phía trên bên trái của màn hình.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	ACCENT TYPE	Xác định kiểu nhấn được áp dụng—nói cách khác, những nốt nào trong phần sẽ được nhấn với thiết lập của Dynamics.
[6 ▲▼]	STRENGTH	Xác định mức độ mạnh áp dụng cho Accent Type (bên trên) Giá trị càng cao, hiệu ứng càng mạnh.
[7 ▲▼]	EXPAND/CMP.	Mở rộng hoặc nén dải giá trị tốc độ. Giá trị lớn hơn 100% sẽ mở rộng dải cường độ nốt nhạc, giá trị thấp hơn 100% sẽ nén cường độ nốt nhạc.
[8 ▲▼]	BOOST/CUT	Tăng hoặc cắt giá trị tốc độ trong đoạn/kênh được chọn. Giá trị trên 100% sẽ tăng tốc độ chung, giá trị dưới 100% sẽ giảm tốc độ chung.

2 Nhấn nút [D] (EXECUTE) để thực sự nhập chỉnh sửa cho mỗi màn hình.

Các giá trị hiển thị trong thông số STRENGTH, EXPAND/CMP. và BOOST/CUT được biểu thị bằng phần trăm của giá trị được đặt cuối cùng.

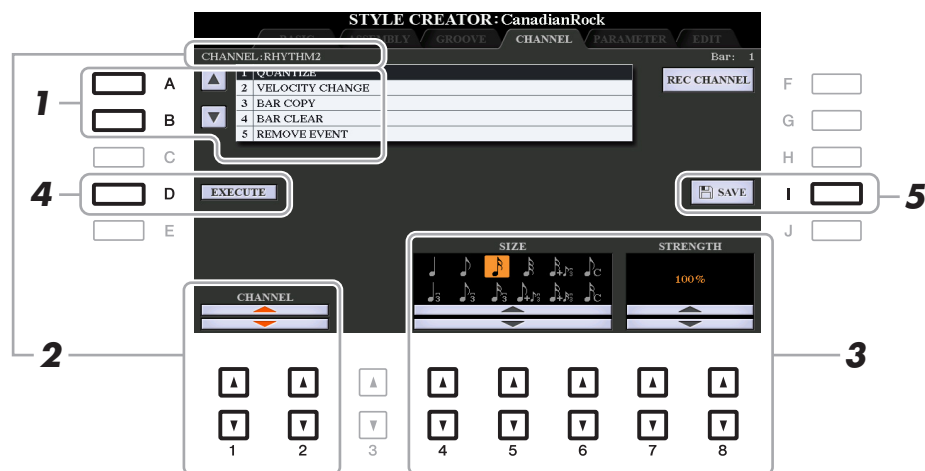
Sau khi hoàn thành thao tác, nút này sẽ đổi thành “UNDO”, cho phép bạn khôi phục dữ liệu gốc nếu bạn không hài lòng với kết quả Groove hoặc Dynamics. Chức năng Hoàn tác chỉ có một cấp; chỉ có thể hoàn tác thao tác trước đó mà thôi.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 31](#)).

Chỉnh sửa dữ liệu cho từng kênh (CHANNEL)

Bạn có thể chỉnh sửa dữ liệu được ghi cho mỗi kênh của Đoạn hiện hành được chọn trên trang BASIC hoặc thông qua các nút bảng giao diện. Các chỉ dẫn bên dưới áp dụng cho bước 5 của Các bước cơ bản trên [trang 31](#).



1 Trong trang CHANNEL, sử dụng các nút [A]/[B] để chọn menu chỉnh sửa.

1 QUANTIZE

Tương tự như trong Song Creator ([trang 70](#)), với ngoại lệ là hai thông số có thêm bên dưới.

Các nốt tám có swing

Các nốt mười sáu có swing

2 VELOCITY CHANGE

Tăng hoặc cắt tốc độ của tất cả các nốt trong kênh được chỉ định, theo tỷ lệ phần trăm được chỉ định tại đây.

3 BAR COPY

Chức năng này cho phép dữ liệu được sao chép từ một ô nhịp hoặc nhóm ô nhịp sang địa điểm khác bên trong kênh được chỉ định.

[4 ▲▼]	TOP	Chỉ định các ô nhịp đầu (TOP) và cuối (LAST) trong vùng cần sao chép.
[5 ▲▼]	LAST	
[6 ▲▼]	DEST	Chỉ định ô nhịp đầu tiên của vị trí đích có dữ liệu được sao chép vào.

4 BAR CLEAR

Chức năng này xóa mọi dữ liệu trong dải ô nhịp chỉ định trong kênh được chọn.

5 REMOVE EVENT

Chức năng này cho phép bạn xóa các event cụ thể khỏi kênh đã chọn.

2 Sử dụng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] (CHANNEL) để chọn kênh cần chỉnh sửa.

Kênh đã chọn được hiển thị phía trên bên trái của màn hình.

3 Sử dụng các nút [4 ▲▼]–[8 ▲▼] để chỉnh sửa dữ liệu.

4 Nhấn nút [D] (EXECUTE) để thực sự nhập chỉnh sửa cho mỗi màn hình.

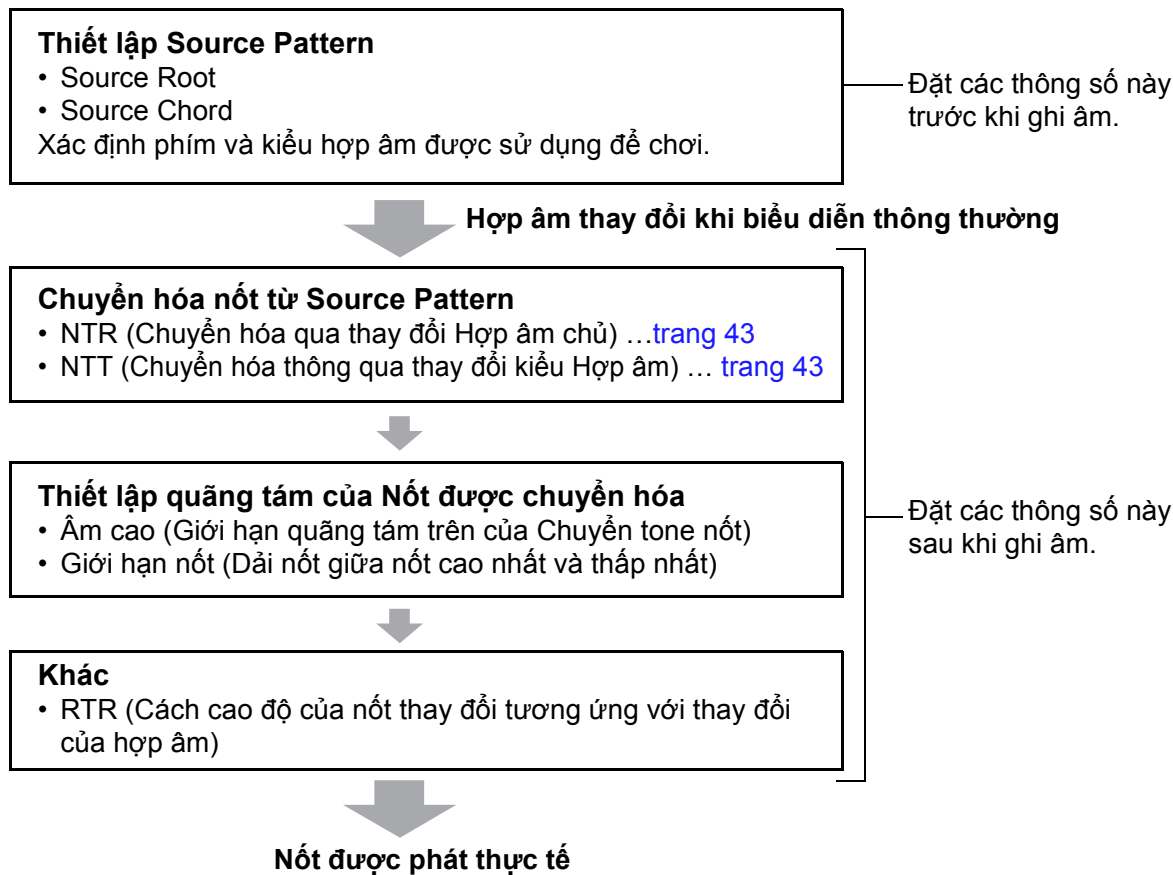
Sau khi hoàn thành thao tác, nút này sẽ đổi thành “UNDO”, cho phép bạn khôi phục dữ liệu gốc nếu bạn không hài lòng với kết quả chỉnh sửa. Chức năng Hoàn tác chỉ có một cấp; chỉ có thể hoàn tác thao tác trước đó mà thôi.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 31](#)).

Thực hiện thiết lập Định dạng tập tin giai điệu (PARAMETER)

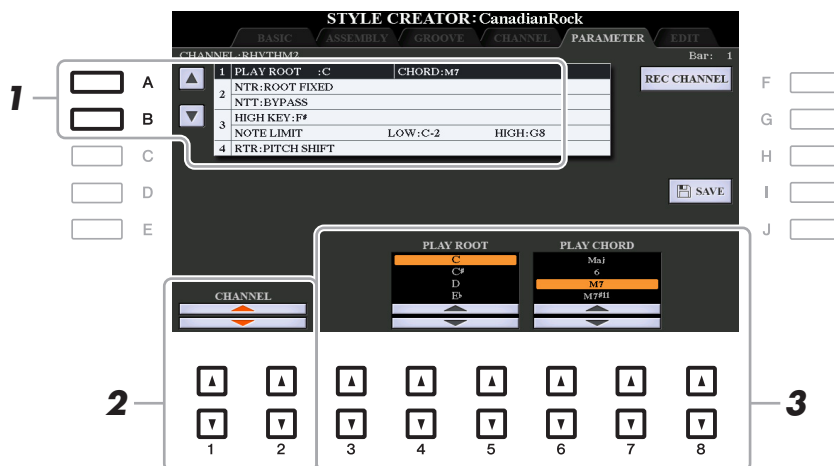
Định dạng tập tin giai điệu (SFF) kết hợp tất cả bí quyết về điệu đệm tự động của Yamaha (phát Giai điệu) vào định dạng thống nhất duy nhất. Cài đặt các thông số liên quan đến SFF sẽ xác định cách nốt gốc được hóa thành các nốt phát thực tế dựa trên hợp âm bạn chỉ định trong vùng Hợp âm của phím đàn. Luồng chuyển hóa được liệt kê bên dưới.



Các chỉ dẫn bên dưới áp dụng cho bước 5 của Các bước cơ bản trên [trang 31](#).

LƯU Ý Các thông số bạn đặt tại đây tương thích với định dạng SFF GE. Đây là lý do tại sao bạn có thể phát các tập tin Giai điệu được tạo trên nhạc cụ này trên các nhạc cụ tương thích với SFF GE.

- Trong trang PARAMETER, sử dụng các nút [A]/[B] để chọn menu chỉnh sửa.**
Để biết chi tiết về menu chỉnh sửa, hãy xem [trang 42](#).



2 Sử dụng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] (CHANNEL) để chọn kênh cần chỉnh sửa.

Kênh đã chọn được hiển thị phía trên bên trái của màn hình.

3 Sử dụng các nút [3 ▲▼]–[8 ▲▼] để chỉnh sửa dữ liệu.

Để biết chi tiết về các thông số có thể chỉnh sửa, hãy xem [trang 42–45](#).

THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 31](#)).

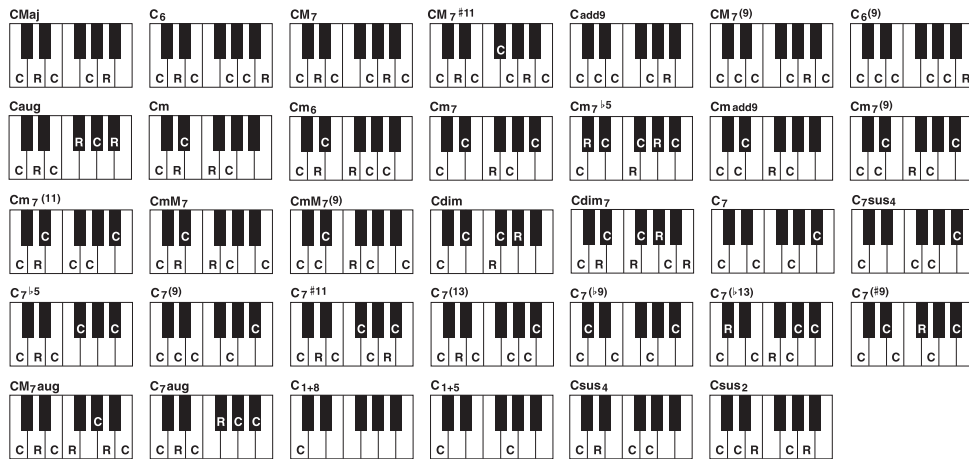
1 SOURCE (PLAY) ROOT/CHORD

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Nên đặt các thông số tại đây trước khi ghi âm. Nếu bạn thay đổi các thiết lập sau khi ghi âm thì bạn không thể thực hiện chuyển hóa nốt thích hợp ngay cả khi bạn chỉ định các kiểu hợp âm khác nhau.

Trước khi ghi âm, bạn nên đặt những thông số này để xác định âm nào được sử dụng để chơi khi bạn ghi Source Pattern vào kênh Bass, Hợp âm, Pad hoặc Tiết tấu. Nếu bạn đặt thông số này thành “Fm7” thì tiết nhạc ban đầu được ghi (Source Pattern) sẽ được kích hoạt bằng cách chỉ định Fm7 khi biểu diễn thông thường. CM7 (Source Chord Root = C và Source Chord Type = M7) được cài đặt theo mặc định. Tùy thuộc vào các thiết lập tại đây, các nốt có thể chơi (nốt hợp âm và các nốt thang âm khuyến nghị) sẽ khác. Xem bên dưới để biết chi tiết.

Khi Source Root bằng C:



C = Nốt hợp âm
C, R = Nốt khuyến nghị

LƯU Ý Khi các thông số cho kênh đã chọn được đặt thành NTR: ROOT FIXED, NTT: BYPASS và NTT BASS: OFF, các thông số tại đây được đổi thành “PLAY ROOT” thay vì “SOURCE ROOT”. Trong trường hợp này, bạn có thể nghe thấy âm phát ra khi bạn thay đổi Chord Root/Type khi đang phát.

LƯU Ý Các thiết lập tại đây không được áp dụng khi NTR được đặt thành GUITAR.





2 NTR/NTT

Các thiết lập tại đây xác định cách chuyển hóa nốt ban đầu của Source Pattern tương ứng với thay đổi của Hợp âm khi biểu diễn thông thường.

[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	NTR (Quy tắc chuyển tone của nốt)	Xác định vị trí tương đối của chủ âm trong hợp âm khi được chuyển hóa từ Source Pattern tương ứng với các thay đổi của hợp âm. Xem danh sách bên dưới.
[5 ▲▼]– [7 ▲▼]	NTT (Bảng chuyển tone của nốt)	Đặt bảng chuyển tone của nốt cho mẫu nguồn. Xem danh sách bên dưới.
[8 ▲▼]	NTT BASS ON/ OFF	Kênh có thông số này được đặt thành ON sẽ được phát bằng chủ âm bass, khi hợp âm trên bass được đàn nhận ra. Khi NTR được đặt thành GUITAR và thông số này được đặt thành ON thì chỉ nốt được gán cho kênh bass mới được phát bởi chủ âm bass.

LƯU Ý Vì các kênh Rhythm sẽ không bị ảnh hưởng bởi các thay đổi của hợp âm do đó, hãy đảm bảo rằng thông số được đặt hành NTR: ROOT FIXED, NTT: BYPASS và NTT BASS: OFF. Trong trường hợp này, "SOURCE ROOT" được đổi thành "PLAY ROOT".

NTR (Quy tắc chuyển tone của nốt)

ROOT TRANS (Chuyển tone chủ âm)	Khi chủ âm được chuyển tone, quãng giữa có nốt sẽ được duy trì. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành F3, A3 và C4 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa dòng giai điệu.	 <p>Khi chơi hợp âm C trưởng. Khi chơi hợp âm F trưởng.</p>
ROOT FIXED	Nốt được giữ gần nhất với dải nốt trước đó. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành C3, F3 và A3 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa phần hợp âm.	 <p>Khi chơi hợp âm C trưởng. Khi chơi hợp âm F trưởng.</p>
GUITAR	Dành riêng cho chuyển tone phần đệm guitar. Các nốt được chuyển tone sao cho gần giống hợp âm được chơi bằng kiểu bấm guitar tự nhiên.	

NTT (Bảng chuyển tone của nốt)

Khi NTR được đặt thành ROOT TRANS hoặc ROOT FIXED

BYPASS	Khi NTR được đặt thành ROOT FIXED thì bảng chuyển tone được sử dụng sẽ không thực hiện chuyển nốt. Khi NTR được đặt thành ROOT TRANS thì bảng được sử dụng sẽ chỉ chuyển nốt bằng cách giữ nguyên mối liên hệ cao độ giữa các nốt.
MELODY	Thích hợp cho chuyển tone dòng giai điệu. Sử dụng thông số này cho các kênh giai điệu như Phrase 1 và Phrase 2.
CHORD	Thích hợp cho chuyển tone các phần hợp âm. Sử dụng các kênh Chord 1 và Chord 2, đặc biệt là khi chúng chứa các phần hợp âm giống đàn piano hoặc guitar.
MELODIC MINOR	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm quãng ba trong thang âm xuống nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, quãng ba thứ được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Chỉ sử dụng thông số này cho các kênh giai điệu của Đoạn đáp ứng với các hợp âm trưởng/thứ như các đoạn Intro và Ending.
MELODIC MINOR 5th	Ngoài chuyển tone Melodic Minor bên trên, hợp âm tăng và giảm còn tác động đến nốt 5 của Source Pattern.

HARMONIC MINOR	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm quãng ba và quãng sáu trong thang âm xuống nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, quãng ba thứ và quãng sáu phẳng được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Chỉ sử dụng thông số này cho các kênh hợp âm của Đoạn đáp ứng với các hợp âm trưởng/thứ như các đoạn Intro và Ending.
HARMONIC MINOR 5th	Ngoài chuyển tone Harmonic Minor bên trên, hợp âm tăng và giảm còn tác động đến nốt 5 của Source Pattern.
NATURAL MINOR	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm quãng ba, quãng sáu và quãng bảy trong thang âm xuống nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, quãng ba thứ và quãng sáu phẳng và quãng bảy phẳng được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Chỉ sử dụng thông số này cho các kênh hợp âm của Đoạn đáp ứng với các hợp âm trưởng/thứ như các trong đoạn Intro và Ending.
NATURAL MINOR 5th	Ngoài chuyển tone Natural Minor bên trên, hợp âm tăng và giảm còn tác động đến nốt 5 của Source Pattern.
DORIAN	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm quãng ba và quãng bảy trong thang âm xuống nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, quãng ba thứ và quãng bảy phẳng được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Chỉ sử dụng thông số này cho các kênh hợp âm của Đoạn đáp ứng với các hợp âm trưởng/thứ như các trong đoạn Intro và Ending.
DORIAN 5th	Ngoài chuyển tone Dorian bên trên, hợp âm tăng và giảm còn tác động đến nốt 5 của Source Pattern.

Khi NTR được đặt thành GUITAR



ALL-PURPOSE	Bảng này để cập cả các âm gỗ và âm rải được chơi.
STROKE	Thích hợp với tiếng strumming (quạt chả) của guitar. Một số nốt nghe như bị tắt tiếng—đây là điều bình thường khi chơi hợp âm kiểu strumming trên guitar.
ARPEGGIO	Thích hợp với âm rải trên guitar, tạo ra các âm rải bốn nốt rất hay.



TRANG SAU

3 HIGH KEY / NOTE LIMIT

Thiết lập tại đây điều chỉnh Quãng tám của các nốt được chuyển từ các nốt ban đầu thông qua NTT và NTR.

<p>[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]</p>	<p>HIGH KEY</p>	<p>Thông số này đặt khóa cao nhất (giới hạn quãng tám trên) của chuyển tone nốt để thay đổi nốt chủ. Bất kỳ nốt nào được tính toán, nếu cao hơn khóa cao nhất sẽ được chuyển tone xuống quãng tám thấp nhất tiếp theo. Thiết lập này chỉ khả dụng khi thông số NTR (trang 43) được đặt thành “Root Trans”.</p> <p>Ví dụ—Khi phím cao nhất là F.</p> <p>Thay đổi của chủ âm → CM C#M . . . FM F#M . . .</p> <p>Nốt được chơi → C3-E3-G3 C#3-E#3-G#3 F3-A3-C4 F#2-A#2-C#3</p> 
<p>[6 ▲▼]</p>	<p>NOTE LIMIT LOW</p>	<p>Các thiết lập này đặt dải của nốt (nốt cao nhất và thấp nhất) cho Tiếng được ghi vào Kênh giai điệu. Bằng cách thiết lập đúng dải này, bạn có thể đảm bảo Tiếng phát ra trung thực nhất—nói cách khác, không có nốt nào nằm ngoài dải tự nhiên được phát (ví dụ, tiếng bass cao hoặc tiếng sáo kim).</p>
<p>[7 ▲▼]</p>	<p>NOTE LIMIT HIGH</p>	<p>Ví dụ—Khi nốt thấp nhất là C3 và nốt cao nhất là D4.</p> <p>Thay đổi của chủ âm → CM C#M . . . FM . . .</p> <p>Nốt được chơi → E3-G3-C4 E#3-G#3-C#4 F3-A3-C4</p>  <p>..... Giới hạn cao Giới hạn thấp</p>

4 RTR (Quy tắc Kích hoạt)

Các thiết lập này xác định xem nốt có dừng phát hay không và cao độ của nốt thay đổi như thế nào tương ứng với thay đổi của hợp âm.

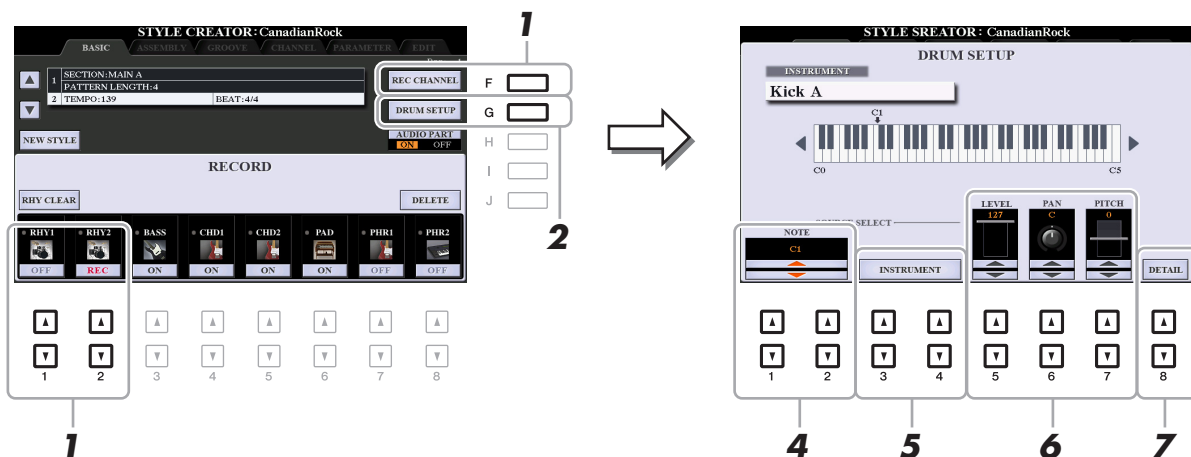
<p>STOP</p>	<p>Nốt dừng phát.</p>
<p>PITCH SHIFT</p>	<p>Cao độ của nốt sẽ uốn mà không có lần tấn công mới để trùng với kiểu của hợp âm mới.</p>
<p>PITCH SHIFT TO ROOT</p>	<p>Cao độ của nốt sẽ uốn mà không có tấn công mới để trùng với chủ âm của hợp âm mới. Tuy nhiên, quãng tám của nốt mới sẽ không đổi.</p>
<p>RETRIGGER</p>	<p>Nốt sẽ được kích hoạt bằng tấn công mới tại cao độ mới, tương ứng với hợp âm tiếp.</p>
<p>RETRIGGER TO ROOT</p>	<p>Nốt sẽ được kích hoạt với tấn công mới tại nốt chủ của hợp âm tiếp. Tuy nhiên, quãng tám của nốt mới sẽ không đổi.</p>

Chỉnh sửa phần trống của Giai điệu (Thiết lập tiếng trống)

Chức năng Thiết lập tiếng trống cho phép bạn chỉnh sửa phần trống của Giai điệu hiện tại, như thay đổi nhạc cụ trống và tạo các thiết lập khác. Các bước bên dưới sẽ áp dụng với bước 5 trong Các bước cơ bản trên [trang 31](#).

- 1** Trong trang BASIC, khi đang giữ nút [F] (REC CHANNEL), hãy nhấn nút [1 ▼] hoặc [2 ▼] để chọn kênh mong muốn cần chỉnh sửa.

LƯU Ý Nếu tiếng trống được gán cho mỗi phần của kênh được chọn, tiếng sẽ được đặt cho kênh đó của phần hiện tại để sử dụng chức năng Thiết lập tiếng trống.



- 2** Nhấn nút [G] (DRUM SETUP) để mở cửa sổ DRUM SETUP.

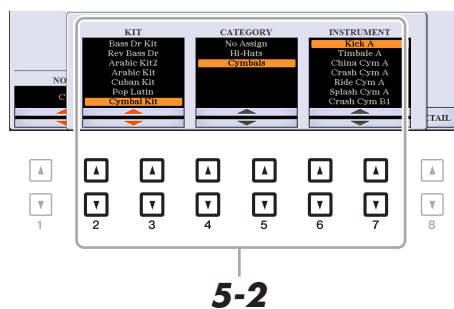
- 3** Nếu cần, hãy nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu phát phần trống. Tiếng được phát sẽ được chỉ báo trên phím đàn trong màn hình, cho phép bạn kiểm tra nốt cần chỉnh sửa.

- 4** Sử dụng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] (NOTE) để chọn nốt cần chỉnh sửa.

LƯU Ý Bạn cũng có thể chọn nốt bằng các nhấn nốt trên phím đàn.

- 5** Chọn nhạc cụ mong muốn sử dụng.

5-1 Sử dụng các nút [3 ▲▼]/[4 ▲▼] (INSTRUMENT) để mở cửa sổ chọn nhạc cụ.



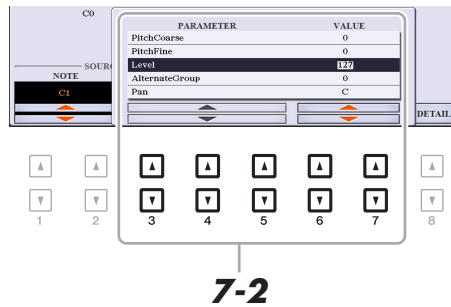
5-2 Sử dụng các nút [2 ▲▼]–[7 ▲▼] để chọn tuần tự Bộ, Danh mục và nhạc cụ.

5-3 Nhấn nút [EXIT] để đóng cửa sổ.

6 Nếu cần, đặt mức âm lượng, pan hoặc cao độ bằng các nút [5 ▲▼]–[7 ▲▼].

7 Nếu cần, hãy tạo thêm thiết lập chi tiết.

7-1 Nhấn nút [8 ▲▼] (DETAIL) để mở cửa sổ cài đặt chi tiết.



7-2 Sử dụng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼] để chọn thông số, sau đó sử dụng các nút [6 ▲▼]/ [7 ▲▼] để đặt giá trị.

Các thông số có ký tự “*” trong danh sách bên dưới cho biết thiết lập tại đây sẽ tác động đến các thiết lập trong bước 6.

Pitch Coarse*	Để chỉnh âm thô cao độ theo các bước tăng giảm nửa cung.
Pitch Fine*	Để chỉnh âm mịn cao độ theo các bước tăng giảm cent. LƯU Ý Trong thuật ngữ âm nhạc, một “cent” bằng 1/100 nửa cung. (100 cent bằng một nửa cung.)
Level*	Để điều chỉnh mức âm lượng.
Alternate Group	Xác định Alternate Group. Mọi nhạc cụ trong cùng số nhóm sẽ không thể phát tiếng cùng lúc. Chơi nhạc cụ trong nhóm được đánh số sẽ dừng ngay lập tức tiếng của các nhạc cụ khác trong cùng nhóm có cùng số nhóm. Nếu được đặt thành 0, các nhạc cụ trong nhóm có thể phát tiếng đồng thời.
Pan*	Xác định vị trí âm thanh nổi.
Reverb Send	Để điều chỉnh độ sâu của độ vang.
Chorus Send	Để điều chỉnh độ sâu hợp xướng
Variation Send	Để điều chỉnh độ sâu của hiệu ứng biến tấu (DSP1). Khi thông số “Connection” được đặt thành “Insertion” trên màn hình Mixing Console và kênh trống này được chọn làm phần gán thì thông số này sẽ tác động như bên dưới. <ul style="list-style-type: none"> • Khi Variation Send được đặt thành 0: Không có hiệu ứng nào được áp dụng với nhạc cụ (Insertion Off). • Khi Variation Send được đặt thành 1–127: Hiệu ứng được áp dụng cho nhạc cụ (Insertion On).
Key Assign	Xác định chế độ Key Assign. Thông số này chỉ có hiệu lực khi thông số XG “SAME NOTE NUMBER KEY ON ASSIGN” của bộ (xem Danh sách dữ liệu trên trang web) được đặt thành “INST”. <ul style="list-style-type: none"> • Single: Mỗi lần phát kế tiếp của cùng tiếng sẽ tạo ra tiếng trước bị cắt hoặc bị tắt. • Multi: Mỗi tiếng tiếp tục tới mức phân rã hoàn toàn ngay cả khi được phát liên tiếp nhiều lần.
Rcv Note Off	Xác định xem thông điệp nốt tắt có được nhận hay không.
Rcv Note On	Xác định xem thông điệp nốt bật có được nhận hay không.
Filter Cutoff	Xác định xem dải tần số cắt hoặc dải tần số hiệu lực của filter. Giá trị cao hơn tạo ra âm sắc sáng hơn.

Filter Resonance	Xác định mức nhấn cho tần số cắt (cộng hưởng), được đặt trong Filter Cut-off bên trên. Giá trị càng cao, hiệu ứng càng rõ.
EG Attack	Xác định tốc độ âm sắc đạt mức tối đa sau khi bấm phím. Giá trị càng cao, tấn công càng nhanh.
EG Decay 1	Xác định tốc độ tiếng đạt được mức ngân tiếng (mức thấp hơn một chút so với mức tối đa). Giá trị càng cao, phân rã càng nhanh.
EG Decay 2	Xác định tốc độ phân rã tiếng xuống im lặng sau khi thả phím. Giá trị càng cao, phân rã càng nhanh.

7-3 Nhấn nút [EXIT] để đóng cửa sổ.

8 Nhấn nút [EXIT] để quay lại để đóng cửa sổ DRUM SETUP.

THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 31](#)).

Mục lục

Chỉnh sửa cài đặt Nốt nhạc (Bản nhạc)	49
Chỉnh sửa thiết lập màn hình Lời bài hát/Văn bản	52
Sử dụng tính năng Đệm tự động với phần phát lại Bài hát	53
Thông số liên quan tới phát Bài hát (Chức năng Hướng dẫn, thiết lập Kênh, thiết lập Lặp lại)	54
• Luyện chơi đàn và luyện giọng hát bằng chức năng Hướng dẫn	55
• Phát phần đệm với Performance Assistant Technology	57
Tạo/chỉnh sửa Bài hát (Song Creator)	58
• Ghi âm tiết nhạc (Thu từng bước)	59
• Ghi âm hợp âm (Thu từng bước)	62
• Chọn Dữ liệu cài đặt cần ghi vào vị trí đầu của Bài hát	65
• Ghi âm lại một đoạn cụ thể—Punch In/Out	66
• Chỉnh sửa Event kênh của dữ liệu Bài hát có sẵn	69
• Chỉnh sửa Event hợp âm, nốt, Event Dành riêng cho hệ thống và lời bài hát	72

Chỉnh sửa cài đặt Nốt nhạc (Bản nhạc)

Để xem nốt nhạc của Bài hát đã chọn, hãy nhấn nút [SCORE]. Bạn có thể thay đổi màn hình Bản nhạc theo mong muốn để phù hợp với sở thích cá nhân. Các cài đặt tại đây sẽ được lưu ngay cả khi tắt nguồn điện.

LƯU Ý Bạn có thể lưu cài đặt tại đây dưới dạng một phần của Bài hát bằng cách truy cập vào [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR → TAB [◀][▶] SETUP. Xem [trang 65](#).

LƯU Ý Tùy thuộc vào Bài hát cụ thể có sẵn để mua hay không, màn hình Bản nhạc có thể không khả dụng.

LƯU Ý Không thể hiển thị bản nhạc của tập tin audio bởi vì bản nhạc được tạo chỉ dựa trên các event MIDI.

SCORE: Ode To Joy PAGE 1/2

TEMPO ♩=99

INTRODUCTION

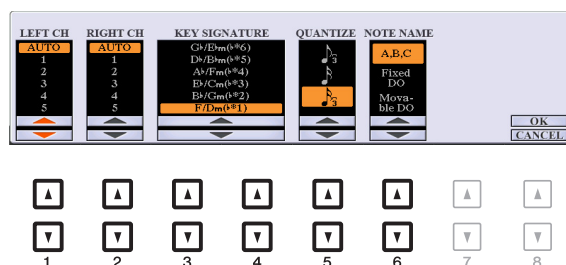
THEME

ENDING

LEFT OFF	RIGHT ON	CHORD OFF	LYRICS ON	NOTE OFF	COLOR OFF	SIZE SMALL	SET UP
[A]	[A]	[A]	[A]	[A]	[A]	[A]	[A]
[Y]	[Y]	[Y]	[Y]	[Y]	[Y]	[Y]	[Y]
1	2	3	4	5	6	7	8

[1 ▲▼]	LEFT ON/ OFF	Bật/tắt màn hình của nốt nhạc bên trái. Tùy thuộc vào các cài đặt khác, thông số này có thể không có sẵn và có thể bị mờ đi. Nếu không có sẵn, hãy vào màn hình cài đặt chi tiết (xem bên dưới) và đặt thông số LEFT CH thành bất kỳ kênh nào trừ "AUTO". Hoặc vào màn hình [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [H] SONG SETTING → TAB [◀] GUIDE/CHANNEL và đặt thông số TRACK 2 thành bất kỳ kênh nào trừ "OFF" (trang 54). Không thể tắt đồng thời RIGHT (thông số tiếp theo) và LEFT.
[2 ▲▼]	RIGHT ON/ OFF	Bật/tắt màn hình nốt nhạc bên phải. Không thể tắt đồng thời RIGHT và LEFT (bên trên).
[3 ▲▼]	CHORD ON/ OFF	Bật/tắt màn hình hợp âm. Nếu Bài hát đã chọn không chứa dữ liệu hợp âm thì các hợp âm sẽ không được hiển thị.
[4 ▲▼]	LYRICS ON/ OFF	Bật/tắt màn hình lời bài hát. Nếu Bài hát đã chọn không chứa dữ liệu lời bài hát thì lời bài hát sẽ không được hiển thị. Khi Bài hát có các event Pedal, nhấn các nút này có thể hiển thị các event Pedal thay vì hiển thị Lời bài hát.
[5 ▲▼]	NOTE ON/ OFF	Bật/tắt màn hình tên nốt (cao độ). Tên nốt được chỉ định ở bên trái của nốt. Khi khoảng trống giữa các nốt quá nhỏ, phần chỉ định tên có thể bị di chuyển lên bên trái trên đỉnh của nốt. Khi Bài hát có các event Ngón bấm, nhấn các nút này có thể hiển thị ngón bấm thay vì hiển thị tên nốt.
[6 ▲▼]	COLOR ON/ OFF	Khi phần này được đặt thành ON, các nốt trong màn hình sẽ hiển thị theo màu sắc (C: đỏ, D: vàng, E: lục, F: cam, G: lam, A: tía và B: xám).
[7 ▲▼]	SIZE	Định mức thu phóng của màn hình của nốt nhạc.
[8 ▲▼]	SET UP	Mở màn hình cài đặt chi tiết. Xem bên dưới.

Nhấn nút [8 ▲▼] (SET UP) sẽ mở màn hình cài đặt chi tiết. Bạn có thể đặt kiểu xem bằng các nút [1 ▲▼]–[6 ▲▼], sau đó nhấn nút [8 ▲] (OK).



[1 ▲▼]	LEFT CH	Xác định kênh MIDI nào trong dữ liệu Bài hát được sử dụng cho phần bên tay trái/tay phải. Thiết lập này trở về AUTO khi Bài hát khác được chọn. AUTO: Các kênh MIDI trong dữ liệu Bài hát cho phần bên trái và bên phải được gán tự động—thiết lập các phần vào cùng kênh giống kênh được chỉ định trong [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [H] SONG SETTING → TAB [◀] GUIDE/CHANNEL (trang 54). 1–16: Gán kênh MIDI chỉ định (1–16) cho mỗi phần bên tay trái và tay phải. OFF (Thiết lập khả dụng cho riêng LEFT CH): Không gán kênh nào cho phần bên tay trái. Điều này vô hiệu màn hình của dải phím bên tay trái.
[2 ▲▼]	RIGHT CH	

[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	KEY SIGNATURE	Chức năng này cho phép bạn nhập thay đổi dấu hóa vào giữa Bài hát, tại vị trí bị dừng. Menu này hữu ích khi Bài hát được chọn không chứa thiết lập dấu hóa để hiển thị nốt nhạc.
[5 ▲▼]	QUANTIZE	Thông số này cho phép bạn kiểm soát phân giải của nốt trong nốt nhạc, cho phép bạn chuyển dịch hoặc hiệu chỉnh thời gian của mọi nốt được hiển thị sao cho chúng sắp xếp theo giá trị nốt cụ thể. Đảm bảo chọn giá trị nốt nhỏ nhất được sử dụng trong Bài hát.
[6 ▲▼]	NOTE NAME	<p>Chọn kiểu tên nốt được chỉ định ở bên trái nốt trong phần nốt nhạc trong số ba kiểu sau. Thiết lập tại đây khả dụng khi thông số NOTE ON/OFF bên trên được đặt thành ON.</p> <p>A, B, C: Tên nốt được chỉ định bằng các chữ cái (C, D, E, F, G, A, B).</p> <p>Fixed DO: Tên nốt được chỉ báo trong xướng âm, với nốt C được cố định vào DO. Các nốt “C, D, E, F, G, A, B” luôn được biểu thị bằng “Do, Re, Mi, Fa, So, La, Ti” khi ngôn ngữ được đặt là Tiếng Anh. Lưu ý rằng chỉ báo tên nốt sẽ khác nhau, tùy thuộc vào ngôn ngữ hiện hành (trang 55).</p> <p>Movable DO: Tên nốt được biểu thị bằng xướng âm theo khóa của Bài hát hiện tại. Ví dụ như khi chọn Bài hát trong khóa D Trưởng, các nốt “D, E, F#, G, A, B, C#” sẽ được biểu thị là “Do, Re, Mi, Fa, Sol, La, Ti” khi ngôn ngữ được đặt thành Tiếng Anh. Lưu ý rằng chỉ báo tên nốt sẽ khác nhau, tùy thuộc vào ngôn ngữ hiện hành (trang 55).</p>

Chỉnh sửa thiết lập màn hình Lời bài hát/Văn bản

Để xem lời bài hát của Bài hát hoặc văn bản đã chọn, hãy nhấn nút [LYRICS/TEXT]. Bạn có thể thay đổi thiết lập của màn hình Lời bài hát/Văn bản như màu nền khi muốn.

LƯU Ý Khi không thể nhận ra hoặc đọc được lời bài hát, bạn có thể cần thay đổi thiết lập Ngôn ngữ lời bài hát trong [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [H] SONG SETTING → TAB [▶] OTHERS (trang 55).

LƯU Ý Khi bạn tạo tập tin văn bản trên máy tính, hãy đảm bảo chèn ngắt dòng một cách thủ công. Đây là điều cần thiết bởi vì không thể tự động chèn ngắt dòng trên nhạc cụ này. Nếu một câu dài quá chiều dài màn hình và không được hiển thị đúng thì hãy sửa văn bản bằng cách nhập thủ công các dấu ngắt dòng phù hợp.

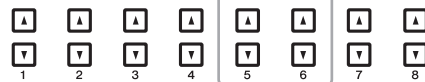
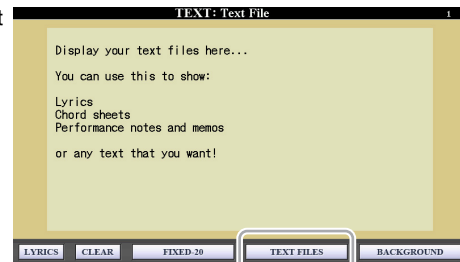
Màn hình Lời bài hát

Lời bài hát trong dữ liệu Bài hát được hiển thị.



Màn hình Văn bản

Văn bản được tạo trên máy tính được hiển thị.



Nhấn các nút [1 ▲▼]



Nhấn nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼] để thực sự mở tập tin văn bản mong muốn.

3

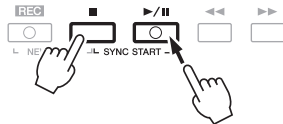
Các bài hát

[1 ▲▼]	TEXT/LYRICS	Chuyển đổi giữa màn hình Lời bài hát (dữ liệu lời bài hát trong Bài hát được hiển thị) và màn hình Văn bản (một tập tin văn bản đã chọn thông qua các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼]).
[2 ▲▼]	CLEAR (chỉ khi một tập tin văn bản được chọn)	Xóa văn bản trong màn hình. Thao tác này không xóa tập tin văn bản, nhưng sẽ không có tập tin nào được chọn. Nếu bạn muốn khôi phục chỉ báo văn bản, hãy chọn lại tập tin văn bản bằng các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼].
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	FIXED-16–28, PROPOR- TIONAL-16–28 (chỉ khi một tập tin văn bản được chọn)	Xác định kiểu văn bản (cố định hoặc tỷ lệ) và cỡ chữ. Cố định phù hợp để hiển thị lời bài hát có tên hợp âm, vì vị trí của tên hợp âm bị “fixed” (cố định) so với lời bài hát tương ứng. Tỷ lệ phù hợp để hiển thị lời bài hát không có tên hợp âm hoặc các lời chú giải. Các số từ 16–28 cho biết kích cỡ phông chữ.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	TEXT FILES	Mở màn hình Chọn tập tin văn bản. Sau khi chọn, hãy nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Lời bài hát/Văn bản.
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	BACK- GROUND	Cho phép bạn thay đổi hình nền của màn hình Lời bài hát/Văn bản. Sau khi thực hiện thiết lập, nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Lời bài hát/Văn bản. LƯU Ý Khi hình nền được chỉ định trong dữ liệu Bài hát thì không thể thay đổi thiết lập BACKGROUND. LƯU Ý Để biết thông tin về các tập tin ảnh có sẵn, hãy xem thông số MAIN PICTURE trên trang 132.

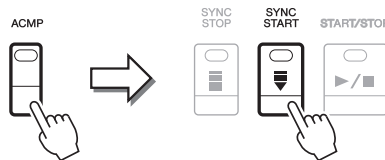
Sử dụng tính năng Đệm tự động với phần phát lại Bài hát

Khi phát Bài hát và Giai điệu cùng lúc, ác kênh 9-16 trong dữ liệu Bài hát được thay bằng các kênh Giai điệu—cho phép bạn tự mình phát phần đệm của Bài hát. Thử bấm hợp âm khi phát Bài hát như trong phần chỉ dẫn bên dưới.

- 1 Chọn một Bài hát.
- 2 Chọn một Giai điệu.
- 3 Khi đang nhấn giữ nút SONG [■] (STOP), hãy nhấn nút [▶/■] (PLAY/PAUSE) để cho phép bắt đầu đồng bộ hóa Bài hát.



- 4 Nhấn nút STYLE CONTROL [ACMP] để bật chức năng đệm tự động, sau đó nhấn nút [SYNC START] để bắt đầu đồng bộ hóa đệm.



- 5 Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] hoặc chơi hợp âm trong phần hợp âm. Bài hát và Giai điệu bắt đầu phát. Khi bạn chơi hợp âm, nhấn nút [SCORE] và bật CHORD (trang 49) sẽ cho phép bạn thấy thông tin về hợp âm.

LƯU Ý Khi phát đồng thời một Bài hát và một Giai điệu, giá trị tempo được đặt trong Bài hát sẽ tự động được sử dụng.

LƯU Ý Không thể sử dụng chức năng Lặp lại giai điệu (trang 13) khi đang phát Bài hát.

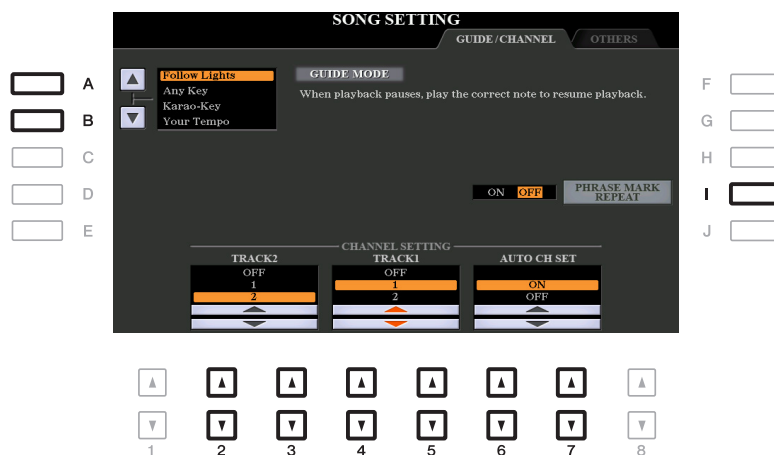
Khi Bài hát dừng phát, Giai điệu cũng dừng phát cùng thời điểm.

Thông số liên quan tới phát Bài hát (Chức năng Hướng dẫn, thiết lập Kênh, thiết lập Lặp lại)

Nhạc cụ có nhiều chức năng phát Bài hát—phát lặp lại, các thiết lập hướng dẫn khác nhau, v.v.—mà bạn có thể truy cập trong màn hình bên dưới.

Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [H] SONG SETTING → TAB[◀][▶] GUIDE/CHANNEL hoặc OTHERS



■ Trang GUIDE/CHANNEL

[A]/[B]	GUIDE MODE	Xem trang 55 .
[I]	PHRASE MARK REPEAT	Thông số này chỉ khả dụng khi Bài hát hiện tại có chứa Phrase Marks để chỉ định một số điểm (của vài ô nhịp trên mỗi điểm) trong Bài hát. Khi được đặt thành ON, đoạn tương ứng với Phrase Mark (được chỉ định thông qua các nút SONG [◀◀] (REW) and [▶▶] (FF)) sẽ được phát lặp lại. Lưu ý rằng chỉ có thể cài đặt thông số này khi dừng phát Bài hát.
[2 ▲▼]/ [3 ▲▼]	TRACK 2	Các thông số này xác định kênh MIDI nào trong dữ liệu Bài hát được gán cho phần bên tay trái hoặc tay phải của chức năng Hướng dẫn và chức năng Bản nhạc của bài hát. Ngoài ra, thiết lập tại đây cũng xác định kênh nào được gán cho các nút [TR1] (TRACK 1) và [TR2] (TRACK 2).
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	TRACK 1	
[6 ▲▼]/ [7 ▲▼]	AUTO CH SET	Khi được đặt thành “ON”, thông số này sẽ tự động đặt các kênh MIDI chính xác cho phần bên Phải và bên Trái được lập trình sẵn trong dữ liệu Bài hát có bán sẵn. Thông thường, nên đặt thông số này thành “ON”.

▶▶▶ TRANG SAU

■ Trang OTHERS

[G]	REPEAT MODE	<p>Định phương thức phát lặp lại.</p> <p>OFF: Phát Bài hát được chọn, sau đó dừng lại.</p> <p>SINGLE: Phát Bài hát được chọn liên tục.</p> <p>ALL: Tiếp tục phát liên tục qua tất cả các Bài hát trong thư mục chỉ định.</p> <p>RANDOM: Tiếp tục phát ngẫu nhiên liên tục qua tất cả các Bài hát trong thư mục chỉ định.</p>
[I]	FAST FORWARD TYPE	<p>Xác định kiểu tua nhanh khi nhấn nút [▶▶] (FF) khi phát Bài hát.</p> <p>JUMP: Nhấn nút [▶▶] một lần sẽ tức thì đặt vị trí phát tới ô nhịp tiếp theo mà không phát tiếng. Nhấn giữ nút [▶▶] sẽ cuộn liên tục về phía trước.</p> <p>SCRUB: Nhấn và giữ [▶▶] sẽ phát và tạo ra tiếng của Bài hát ở tốc độ cao.</p>
[2 ▲▼]/ [3 ▲▼]	LYRICS LANGUAGE	<p>Xác định ngôn ngữ được hiển thị trên màn hình Lời bài hát.</p> <p>AUTO: Khi ngôn ngữ được chỉ định trong dữ liệu Bài hát, lời bài hát sẽ được hiển thị theo ngôn ngữ tương ứng. Khi ngôn ngữ không được chỉ định trong dữ liệu Bài hát, ngôn ngữ của lời bài hát được coi là INTERNATIONAL như bên dưới.</p> <p>INTERNATIONAL: Xử lý lời bài hát được hiển thị bằng ngôn ngữ phương tây.</p> <p>JAPANESE: Xử lý lời bài hát được hiển thị bằng tiếng Nhật.</p>
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	QUICK START	<p>Trên một số dữ liệu Bài hát có bán sẵn, vài thiết lập liên quan đến Bài hát (như chọn Tiếng, âm lượng, v.v.) được ghi vào ô nhịp đầu tiên, trước dữ liệu thực của nốt. Khi Quick Start được đặt thành "ON", nhạc cụ sẽ đọc dữ liệu ban đầu không thuộc về nốt của Bài hát ở tốc độ nhanh nhất có thể, sau đó tự động giảm tốc độ xuống tempo thích hợp tại nốt đầu tiên. Tính năng này cho phép phát Bài hát nhanh nhất có thể, với thời gian tạm dừng tối thiểu để đọc dữ liệu.</p>
[6 ▲▼]/ [7 ▲▼]	P.A.T. (Performance Assistant Technology)	<p>Xem trang 57.</p>

Luyện chơi đàn và luyện giọng hát bằng chức năng Hướng dẫn

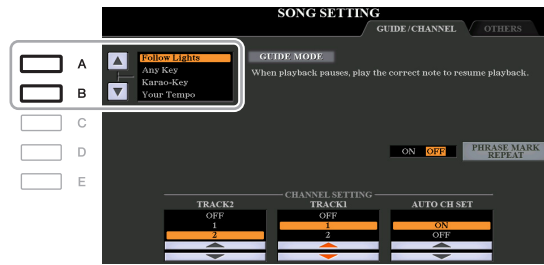
Với chức năng Hướng dẫn, nhạc cụ sẽ thông báo thời gian bạn cần để chơi nốt trong màn hình Bản nhạc để giúp bạn học chơi đàn dễ dàng. Nhạc cụ này cũng có các công cụ luyện tập giọng hát tiện lợi, cho phép bạn chỉnh thời gian phát Bài hát để trùng với tốc độ bạn hát.

1 Chọn Bài hát bạn muốn luyện tập phím đàn hoặc tập hát.

2 Mở màn hình thiết lập.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [H] SONG SETTING → TAB [◀] GUIDE/CHANNEL

3 Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn chế độ Hướng dẫn mong muốn.



Các chế độ hướng dẫn luyện tập chơi phím đàn

• Follow Lights

Khi chức năng này được chọn, phần phát Bài hát sẽ tạm dừng để chờ bạn chơi đúng nốt. Khi bạn chơi đúng các nốt, Bài hát tiếp tục phát. Follow Lights được phát triển dành cho dòng Clavinova của Yamaha. Chức năng này được sử dụng cho mục đích luyện tập, có đèn báo tích hợp trên phím đàn để báo các nút cần bấm. Mặc dù PSR-S975/S775 không có những đèn này, bạn có thể sử dụng chức năng tương tự bằng cách chơi theo chỉ báo trong bảng nốt nhạc được hiển thị với chức năng Bản nhạc bài hát.

• Any Key

Với chức năng này, bạn có thể chơi tiết nhạc của Bài hát chỉ bằng một phím duy nhất (mọi phím đều được) theo nhịp trống. Tạm dừng phát Bài hát và chờ bạn bấm bất kỳ phím nào. Chỉ cần bấm một phím trên phím đàn theo nhịp nhạc thì phần phát Bài hát sẽ tiếp tục.

• Your Tempo

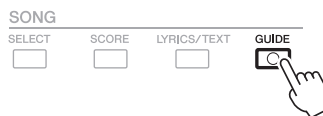
Tương tự như Follow Lights, ngoại trừ việc phần phát Bài hát sẽ trùng với tốc độ bạn chơi đàn.

Chế độ Hướng dẫn để ca hát

• Karao-Key

Chức năng này cho phép bạn kiểm soát thời gian phát Bài hát chỉ bằng một ngón, khi bạn hát theo. Đây là chức năng hữu ích để ca hát theo phần chơi đàn của bạn. Tạm dừng phát Bài hát, chờ bạn hát. Chỉ cần bấm bất kỳ phím đàn (bấm phím đàn không phát ra tiếng) và phần phát Bài hát sẽ tiếp tục.

4 Bật nút [GUIDE].



5 Mở màn hình Bản nhạc bằng cách nhấn nút [SCORE].

6 Nhấn nút SONG [▶/||] (PLAY/PAUSE) để bắt đầu phát.

Tập luyện chơi đàn hoặc hát, cùng với chế độ Hướng dẫn được chọn trong bước 3.

7 Nhấn nút [■] (STOP) để dừng phát lại.

LƯU Ý Bạn có thể lưu thiết lập Hướng dẫn dưới dạng một phần của dữ liệu Bài hát (trang 65). Đối với các Bài hát có thiết lập Hướng dẫn được lưu, chức năng Hướng dẫn sẽ tự động được bật và thiết lập liên quan sẽ được mở khi chọn Bài hát.

Phát phần đệm với Performance Assistant Technology

Tính năng này cho phép bạn chơi phần đệm của riêng mình trên phím đàn cùng với phần phát Bài hát và để các phần này phát đúng tiếng (cho dù bạn có thể chơi sai nốt).

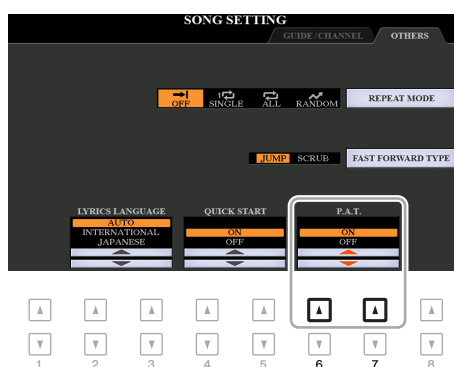
1 Chọn Bài hát chứa dữ liệu hợp âm.

Performance assistant technology chỉ được áp dụng với Bài hát chứa dữ liệu hợp âm. Để xác nhận xem Bài hát được chọn có chứa dữ liệu hợp âm hay không, hãy quay lại màn hình Chính sau đó thực hiện phát Bài hát. Nếu Bài hát hiện hành chứa dữ liệu hợp âm, màn hình Chính sẽ hiển thị kiểu hợp âm hiện hành. Sau khi dừng phát, hãy đi đến bước tiếp theo.

2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [H] SONG SETTING → TAB [▶] OTHERS

3 Sử dụng các nút [6 ▲]/[7 ▲] để bật “P.A.T.” (performance assistant technology).



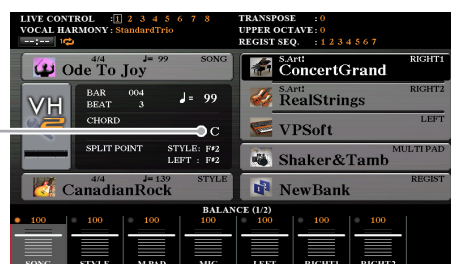
4 Nhấn nút SONG [▶/||] (PLAY/PAUSE) để bắt đầu phát.

5 Bắt đầu chơi đàn.

Cùng với phần phát Bài hát, hãy thử chơi tiếng bass bằng vùng tay trái khi chơi các tiết nhạc hoặc hợp âm bằng vùng bên tay phải. Cho dù bạn không biết chơi nốt nào, đừng lo lắng, hãy chơi bất kỳ phím nào bạn thích! Chỉ có các nốt “đúng” hòa âm, trùng với hợp âm hiện tại mới có tiếng, bất kể nốt nào bạn đang chơi.



Hợp âm hiện tại



6 Nhấn nút [■] (STOP) để dừng phát lại.

Sau khi chơi xong, hãy nhớ tắt P.A.T.

LƯU Ý Chọn Bài hát khác sẽ cài đặt lại P.A.T. thành OFF.

Tạo/chỉnh sửa Bài hát (Song Creator)

Hướng dẫn sử dụng đề cập cách tạo Bài hát gốc bằng cách ghi âm bài trình diễn của bạn (được gọi là "Realtime Recording"). Hướng dẫn tham khảo này trình bày cách tạo Bài hát gốc bằng cách nhập từng nốt (được gọi là "Thu từng bước") và cách hiệu chỉnh Bài hát đã tạo bằng cách chỉnh sửa các thông số chi tiết.

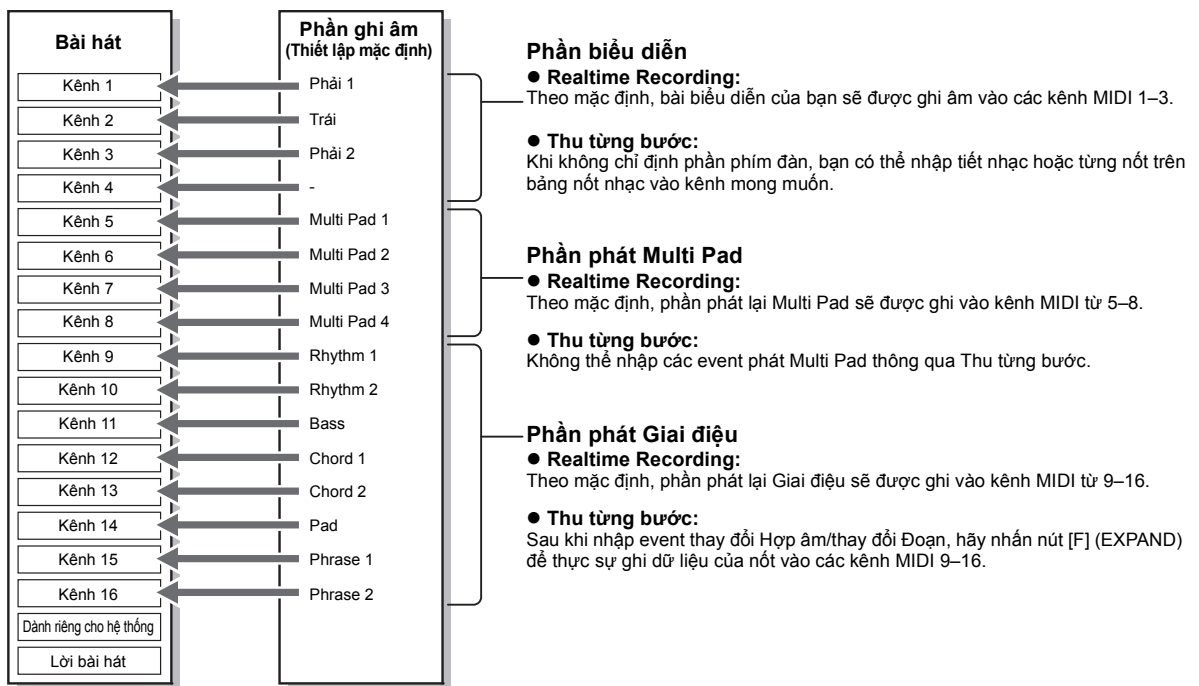
■ Realtime Recording và Thu từng bước

Khi tạo Bài hát, hai phương thức Ghi âm này sẽ có sẵn. Với tính năng Realtime Recording, nhạc cụ này sẽ ghi âm dữ liệu biểu diễn khi chơi đàn. Với Thu từng bước, bạn có thể soạn bài biểu diễn của mình bằng cách "ghi" lần lượt theo từng event.

Chương này chủ yếu đề cập các chỉ dẫn cho Thu từng bước.

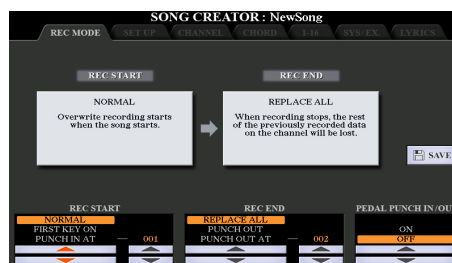
■ Cấu trúc dữ liệu của Bài hát

Một Bài hát chứa 16 kênh MIDI. Bạn có thể tạo dữ liệu Bài hát bằng cách ghi âm phần biểu diễn của mình vào một hoặc các kênh cụ thể theo thời gian thực, hoặc bằng cách thực hiện Thu từng bước.



■ Cấu trúc màn hình Song Creator

Bạn có thể mở màn hình Song Creator thông qua [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR.



Có bảy trang (thẻ) trong màn hình Song Creator.

- **REC MODE**.....Để ghi âm lại một Bài hát. Xem [trang 66](#).
- **SETUP**.....Để chọn các thiết lập bảng điều khiển cần ghi vào vị trí đầu của Bài hát. Xem [trang 65](#).
- **CHANNEL**.....Để chỉnh sửa các event Kênh. Xem [trang 69](#).

- **CHORD** Để ghi âm các hợp âm và Đoạn theo thời gian chính xác ([trang 62](#)) hoặc để chỉnh sửa chúng ([trang 72](#)).
- **1-16** Để ghi âm tiết nhạc (Thu từng bước; xem bên dưới) hoặc chỉnh sửa các tiết nhạc đã ghi ([trang 72](#)).
- **SYS/EX**..... Để chỉnh sửa các event Dành riêng cho hệ thống (tempo, số chỉ nhịp, v.v.). Xem [trang 72](#).
- **LYRICS**..... Để nhập/chỉnh sửa tên Bài hát và lời bài hát. Xem [trang 72](#).

Ghi âm tiết nhạc (Thu từng bước)

1 Nhấn đồng thời các nút **SONG [REC]** và **SONG [■] (STOP)**.

Một Bài hát trống ("New Song") được mở để ghi âm.



2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR → TAB [◀][▶] 1-16

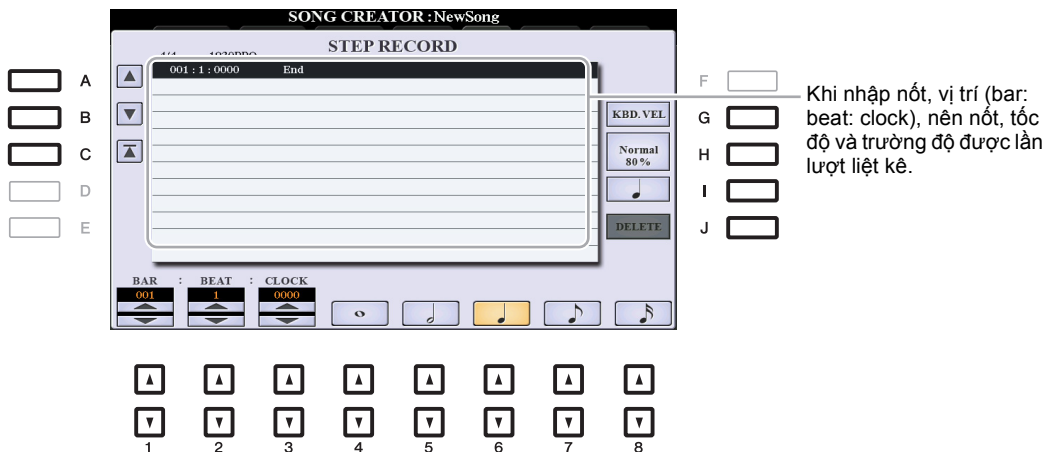


3 Nhấn nút [F] để chọn kênh để ghi âm.

4 Nhấn nút [G] (STEP REC) để mở màn hình STEP RECORD.

5 Bắt đầu Thu từng bước bằng các nút [A]–[J] và các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼], và cả bàn phím.

Xem ví dụ trên [trang 61](#) để biết chỉ dẫn cụ thể.



[A]/[B]/ [C]		Di chuyển con trỏ trong danh sách.
[G]		Xác định tốc độ (cường độ) của nốt cần nhập. Bạn có thể chỉ định giá trị tốc độ trong dải từ 1 đến 127. Giá trị tốc độ càng cao thì tiếng càng to. KBD.VEL: Tốc độ phát thực tế fff: 127 ff: 111 f: 95 mf: 79 mp: 63 p: 47 pp: 31 ppp: 15
[H]		Xác định thời gian công (trường độ thực tế) của nốt cần nhập. Normal: 80%
		Tenuto: 99%
		Staccato: 40%
		Staccatissimo: 20%
		Manual: Bạn có thể đặt thời gian công thành tỷ lệ phần trăm mong muốn bằng Data dial.
[I]		Xác định kiểu nốt cần nhập: nốt thường, nốt chấm hoặc liên ba
[J]	DELETE	Xóa dữ liệu của dòng hiện hành.
[1 ▲▼]	BAR	Đặt vị trí của nốt cần nhập. Lưu ý rằng một nốt đen có độ phân giải là 1.920 xung nhịp
[2 ▲▼]	BEAT	
[3 ▲▼]	CLOCK	
[4 ▲▼]– [8 ▲▼]		Xác định trường độ của nốt cần nhập: nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn hoặc nốt móc đôi.

6 Nhấn nút SONG [■] (STOP) (hoặc nhấn nút [C]) để quay lại đầu Bài hát, sau đó nghe Bài hát mới nhập bằng cách nhấn nút [▶/■] (PLAY/PAUSE).



7 Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình Thu từng bước.

8 Nhấn nút [I] (SAVE) để thực hiện thao tác Lưu.

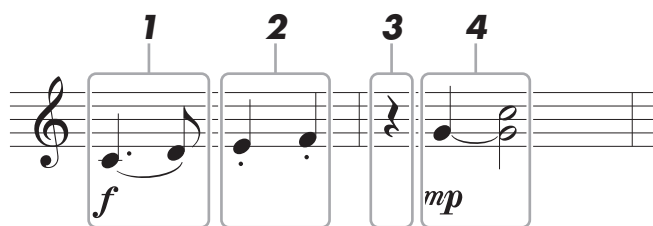
Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã thu sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.



Ví dụ về Thu từng bước—Giai điệu (chỉ dẫn chi tiết của bước 5 trên trang 59)



* Các số hiển thị trong hình minh họa tương ứng với các số bước thao tác sau.

Trong ví dụ này, xin lưu ý rằng một trong số các bước sẽ yêu cầu bạn bấm giữ một phím đàn khi thực hiện thao tác.

Trước khi thực hiện các chỉ dẫn bên dưới, hãy chọn Tiếng mong muốn trên màn hình STEP RECORD. Lưu ý rằng bạn chỉ có thể thực hiện các thao tác chọn Tiếng và nhập Nốt trong quá trình Thu từng bước.

LƯU Ý Vì trường độ thực sự của nốt (được xác định qua Gate Time) có thể khác trường độ của nốt trên nốt nhạc, do đó Bản nhạc của Bài hát được ghi tại đây có thể sẽ khác với nốt nhạc bên trên.

1 Nhập nốt đầu và nốt cuối với một dấu luyến.

1-1 Nhấn nút [G] để chọn “f”.

1-2 Nhấn nút [H] để chọn “Tenuto”.

1-3 Nhấn nút [I] để chọn kiểu nốt “chấm”.

1-4 Chọn trường độ nốt đen chấm bằng các nút [6 ▲▼].

1-5 Bấm phím C3.

Nốt đầu sẽ được nhập.

1-6 Nhấn nút [I] để chọn kiểu nốt “thường”.

1-7 Nhấn nút [7 ▲▼] để chọn trường độ nốt móc.

1-8 Bấm phím D3.

Nốt thứ hai sẽ được nhập.

2 Nhập các nốt tiếp theo và áp dụng đoạn ngắt âm.

2-1 Nhấn nút [H] để chọn “Staccato”.

2-2 Nhấn nút [6 ▲▼] để chọn trường độ nốt đen.

2-3 Bấm tuần tự các phím E3 và F3.

Thao tác này hoàn thành ô nhịp đầu tiên.

3 Để vào thời gian nghỉ nốt đen, hãy nhấn lại nút [6 ▲▼].

Để nhập phần còn lại, hãy sử dụng các nút [4 ▲▼]–[8 ▲▼]. (Nhấn nút một lần để chọn giá trị nghỉ và nhấn lần nữa để thực sự nhập giá trị.) Chỉ báo BAR:BEAT:CLOCK cho phép bạn xác nhận dấu lặng có trường độ nốt được chỉ định đã được nhập.

4 Nhập các nốt tiếp theo và áp dụng dấu nối.

4-1 Nhấn nút [G] để chọn “mp”.

4-2 Nhấn nút [H] để chọn “Normal”.

4-3 Nhấn nút [6 ▲▼] khi giữ phím G3 trên bàn phím.

Thao tác này sẽ đẩy vị trí nhập từ nhịp thứ 2 hiện tại lên nhịp thứ 3. Chưa bỏ phím G3 ra. Tiếp tục giữ phím khi thực hiện các bước sau.

4-4 Bấm phím C4 khi đang giữ phím G3.

Chưa bỏ phím G3 và phím C4 ra. Tiếp tục giữ nốt khi thực hiện bước sau.



4-5 Nhấn nút [5 ▲▼] khi giữ các phím G3 và C4.

Sau khi nhấn nút, hãy buông các phím ra.

Làm như vậy sẽ nhập các nốt G3 và các nốt C4 đã được nhập như trong phần nốt nhạc trên trang trước.

Ghi âm hợp âm (Thu từng bước)

Trong chức năng Thu từng bước, bạn có thể ghi âm thời gian thay đổi chính xác của hợp âm và Đoạn (như đoạn Intro, Main và Ending) của Giai điệu hiện tại trên màn hình duy nhất. Sau khi kết thúc các thao tác, thông tin hoặc event được ghi sẽ được chuyển thành các nút MIDI hoặc dữ liệu Bài hát thực.

1 Nhấn đồng thời các nút SONG [REC] và SONG [■] (STOP).

Một Bài hát trống (“New Song”) được mở để ghi âm.

LƯU Ý Chọn một Bài hát trống sẽ khởi tạo thiết lập bảng điều khiển.



2 Chọn Giai điệu bạn muốn sử dụng trong Bài hát.

3 Mở màn hình thao tác.

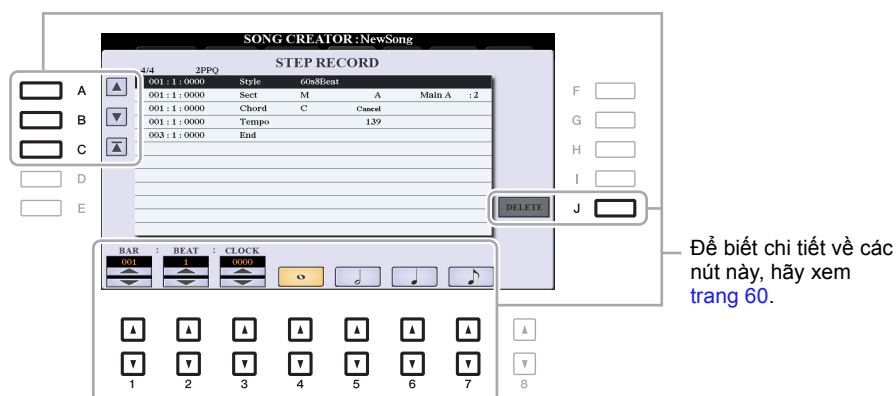
[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR → TAB [◀][▶] CHORD

4 Nhấn nút [G] (STEP REC) để mở màn hình STEP RECORD.



5 Bắt đầu Thu từng bước bằng các nút [A]–[J] và các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼], và cả bàn phím.

Xem ví dụ bên dưới để biết các chỉ dẫn chi tiết.



6 Nhấn nút SONG [■] (STOP) (hoặc nhấn nút [C]) để quay lại đầu Bài hát, sau đó nghe Bài hát mới nhập bằng cách nhấn nút [▶/■] (PLAY/PAUSE).



7 Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình Thu từng bước.

8 Nhấn nút [F] (EXPAND) để chuyển dữ liệu đã ghi thành các nốt MIDI thực sự (dữ liệu Bài hát).

9 Nhấn nút [I] (SAVE) để thực hiện thao tác Lưu.

Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã thu sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

Ví dụ về Thu từng bước—Hợp âm (chỉ dẫn chi tiết của bước 5 bên trên)

LƯU Ý Ví dụ này sử dụng Giai điệu trong nhịp 4/4.

* Các số hiển thị trong hình minh họa tương ứng với các số bước thao tác sau.

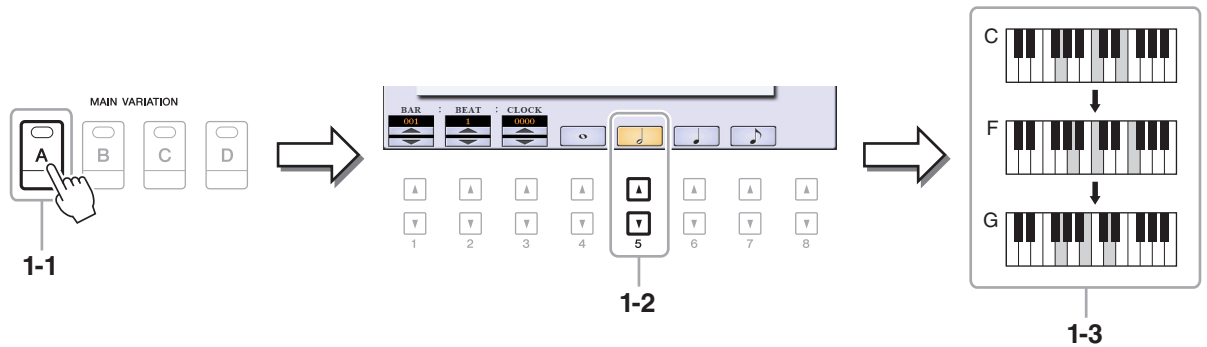
Trước khi thực hiện chỉ dẫn bên dưới, hãy đảm bảo nút [AUTO FILL IN] đã được tắt vì ví dụ nốt nhạc bên trên không có Fill in.

1 Nhập hợp âm cho đoạn Main A.

1-1 Nhấn nút STYLE CONTROL MAIN VARIATION [A].

1-2 Nhấn nút [5 ▲▼] để chọn trường độ nốt trắng.

1-3 Chơi các hợp âm C, F và G trong phần hợp âm của phím đàn.

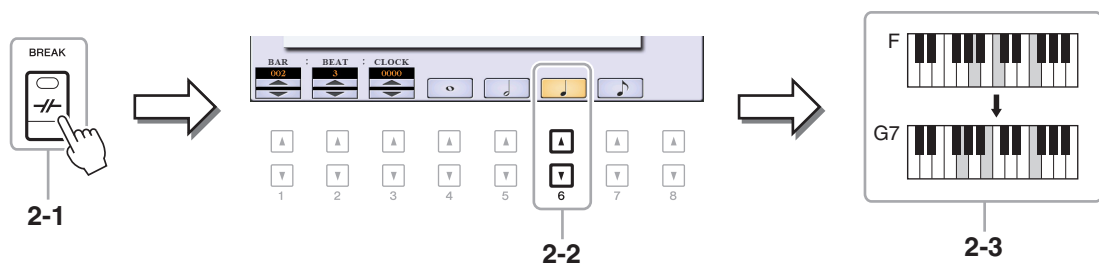


2 Nhập hợp âm cho đoạn Ngắt.

2-1 Nhấn nút STYLE CONTROL [BREAK].

2-2 Nhấn nút [6 ▲▼] để chọn trường độ nốt đen.

2-3 Chơi các hợp âm F và G7 trong phần hợp âm của phím đàn.



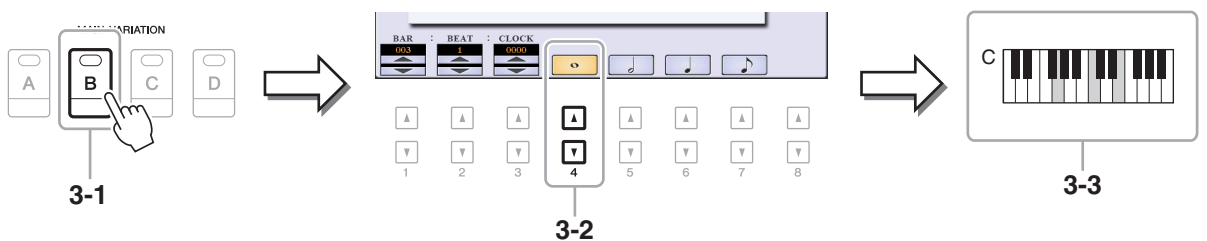
LƯU Ý Nếu bạn muốn ghi Đoạn Fill In, hãy bật nút [AUTO FILL IN], sau đó nhấn một trong các nút MAIN VARIATION [A]–[D].

3 Nhập hợp âm cho đoạn Main B.

3-1 Nhấn nút STYLE CONTROL MAIN VARIATION [B].

3-2 Nhấn nút [4 ▲▼] để chọn trường độ nốt tròn.

3-3 Chơi hợp âm C trong đoạn hợp âm của phím đàn.



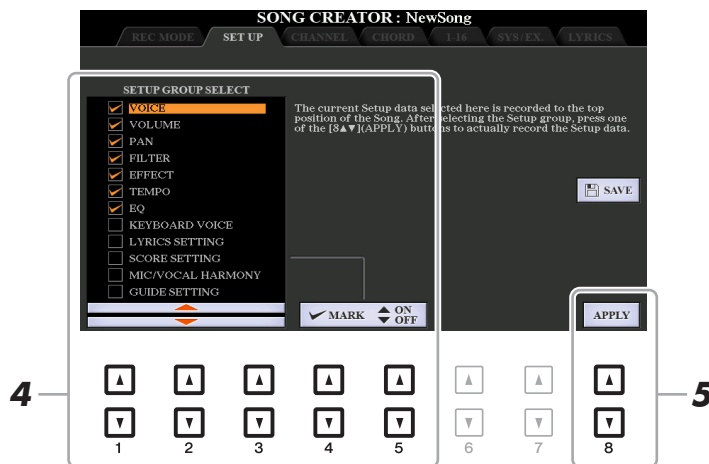
Chọn Dữ liệu cài đặt cần ghi vào vị trí đầu của Bài hát

Bạn có thể ghi thiết lập hiện tại của màn hình Mixing Console và các thiết lập bảng điều khiển khác được tạo vào vị trí đầu của Bài hát dưới dạng Dữ liệu cài đặt. Thiết lập bảng điều khiển được ghi tại đây được tự động gọi khi Bài hát bắt đầu.

1 Chọn Bài hát bạn muốn ghi Dữ liệu cài đặt.

2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR → TAB [◀][▶] SETUP



3 Nhấn nút SONG [■] (STOP) để di chuyển vị trí Bài hát lên đầu Bài hát.

4 Xác định Dữ liệu cài đặt cần ghi.

<p>[1 ▲▼]- [3 ▲▼]</p>	<p>SELECT</p>	<p>Xác định tính năng và chức năng phát nào sẽ được mở tự động cùng với Bài hát được chọn. Chỉ có thể ghi các mục được chọn tại đây vào vị trí trên đầu của Bài hát, trừ KEYBOARD VOICE.</p> <p>VOICE, VOLUME, PAN, FILTER, EFFECT, TEMPO, EQ: Ghi thiết lập tempo và mọi thiết lập được tạo trong Mixing Console.</p> <p>KEYBOARD VOICE: Ghi thiết lập bảng điều khiển, gồm chọn Tiếng của các phần phím đàn (RIGHT 1, 2 và LEFT) và trạng thái bật/tắt của chúng. Thiết lập bảng điều khiển được ghi tại đây cũng giống như thiết lập được ghi nhớ vào Chức năng cài đặt nhanh (OTS). Bạn có thể ghi thiết lập này tại mọi điểm trong Bài hát, cho phép bạn thay đổi Tiếng giữa Bài hát.</p> <p>LYRICS SETTING: Ghi thiết lập trong màn hình Lời bài hát.</p> <p>SCORE SETTING: Ghi thiết lập trong màn hình Bản nhạc.</p> <p>MIC/VOCAL HARMONY (PSR-S975), MIC SETTING (PSR-S775): Ghi thiết lập microphone/guitar. Để biết chi tiết về các thông số, Hãy xem “Bảng thông số” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.</p> <p>GUIDE SETTING: Ghi thiết lập của các chức năng Hướng dẫn, bao gồm thiết lập ON/OFF của Hướng dẫn.</p>
---------------------------	---------------	---

[4 ▲]/ [5 ▲]	MARK ON	Thêm hoặc xóa dấu chọn cho mục được chọn. Các mục được đánh dấu sẽ được ghi vào Bài hát.
[4 ▼]/ [5 ▼]	MARK OFF	

5 Nhấn nút [8 ▲▼] (APPLY) để ghi dữ liệu.

6 Nhấn nút [I] (SAVE) để thực hiện thao tác Lưu.

Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

Ghi âm lại một đoạn cụ thể—Punch In/Out

Khi ghi âm lại một đoạn cụ thể của Bài hát đã được ghi, hãy sử dụng chức năng Punch IN/OUT. Trong phương thức ghi này, chỉ dữ liệu ở giữa điểm Punch In và điểm Punch Out được ghi chồng bằng dữ liệu mới ghi. Lưu ý rằng các nốt ở trước và sau điểm Punch In/Out sẽ không được ghi chồng, cho dù bạn vẫn nghe thấy chúng phát bình thường để hướng dẫn bạn định thời gian Punch In/Out.

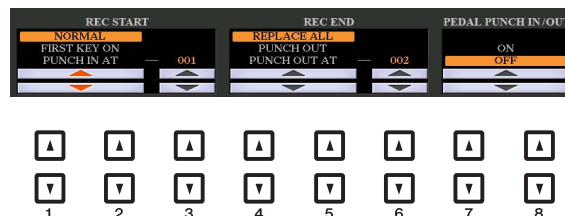
LƯU Ý Không thể sử dụng chức năng Lặp lại giai điệu (trang 13) khi đang ghi âm đề lên dữ liệu có sẵn (lưu chồng dữ liệu).

1 Chọn Bài hát muốn ghi âm lại.

2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR → TAB [◀] REC MODE

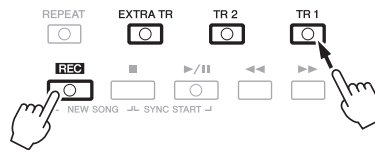
3 Định thiết lập cho ghi âm.



[1 ▲▼]– [3 ▲▼]	REC START (Punch In)	<p>Xác định thời gian Punch In.</p> <p>NORMAL: Ghi âm chồng sẽ bắt đầu khi phần phát Bài hát bắt đầu thông qua nút SONG [▶/] (PLAY/PAUSE) hoặc khi bạn bấm phím trong chế độ Synchro Standby.</p> <p>FIRST KEY ON: Bài hát được phát bình thường, sau đó bắt đầu ghi đề ghi âm ngay khi bạn chơi đàn.</p> <p>PUNCH IN AT: Bài hát phát bình thường tới đầu của ô nhịp Punch In được chỉ báo, sau đó sẽ bắt đầu ghi âm chồng tại điểm đó. Bạn có thể đặt ô nhịp Punch In bằng cách bấm nút [3 ▲▼].</p>
-------------------	-------------------------	--

<p>[4 ▲▼]– [6 ▲▼]</p>	<p>REC END (Punch Out)</p>	<p>Xác định thời gian Punch Out.</p> <p>REPLACE ALL: Thao tác này xóa toàn bộ dữ liệu sau điểm dừng ghi âm.</p> <p>PUNCH OUT: Vị trí Bài hát nơi dừng ghi âm được coi là điểm Punch Out. Thiết lập này giữ mọi dữ liệu sau điểm dừng ghi âm.</p> <p>PUNCH OUT AT: Quá trình ghi âm chông thực sự sẽ tiếp tục cho đến đầu ô nhịp Punch Out được chỉ định (cài đặt bằng nút hiển thị tương ứng), tại điểm đó, quá trình ghi âm sẽ dừng lại và phần phát lại sẽ tiếp tục bình thường. Thiết lập này giữ mọi dữ liệu sau điểm dừng ghi âm. Bạn có thể đặt ô nhịp Punch Out bằng cách nhấn các nút [6 ▲▼].</p>
<p>[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]</p>	<p>PEDAL PUNCH IN/OUT</p>	<p>Khi thông số này được đặt thành ON, bạn có thể sử dụng Foot Pedal 2 để điều khiển điểm Punch In và Punch Out. Khi đang phát Bài hát, nhấn (và giữ) Foot Pedal 2 tức thời sẽ cho phép ghi Punch In trong khi thả pedal sẽ dừng ghi (Punch Out). Bạn có thể nhấn và thả Foot Pedal 2 theo tần suất mong muốn khi phát để nhập vào/ dừng nhập ghi âm chông. Lưu ý rằng thiết lập gán chức năng hiện tại của Foot Pedal 2 sẽ bị hủy khi chức năng Pedal Punch In/Out được đặt thành ON.</p> <p>LƯU Ý Thao tác Pedal Punch In/Out có thể bị đảo ngược, tùy thuộc vào loại pedal bạn kết nối với nhạc cụ. Nếu cần, hãy thay đổi cực pedal để đảo ngược việc điều khiển (trang 117).</p>

4 Nhấn nút track nhạc mong muốn khi đang giữ nút SONG [REC].



5 Nhấn nút SONG [▶/||] (PLAY/PAUSE) để bắt đầu ghi âm Punch In/Out.

Theo như thiết lập trong bước 3, hãy bấm phím đàn giữa các điểm Punch In và Punch Out. Xem các ví dụ về các thiết lập khác nhau được minh họa bên dưới.

6 Nhấn nút [I] (SAVE) để thực hiện thao tác Lưu.

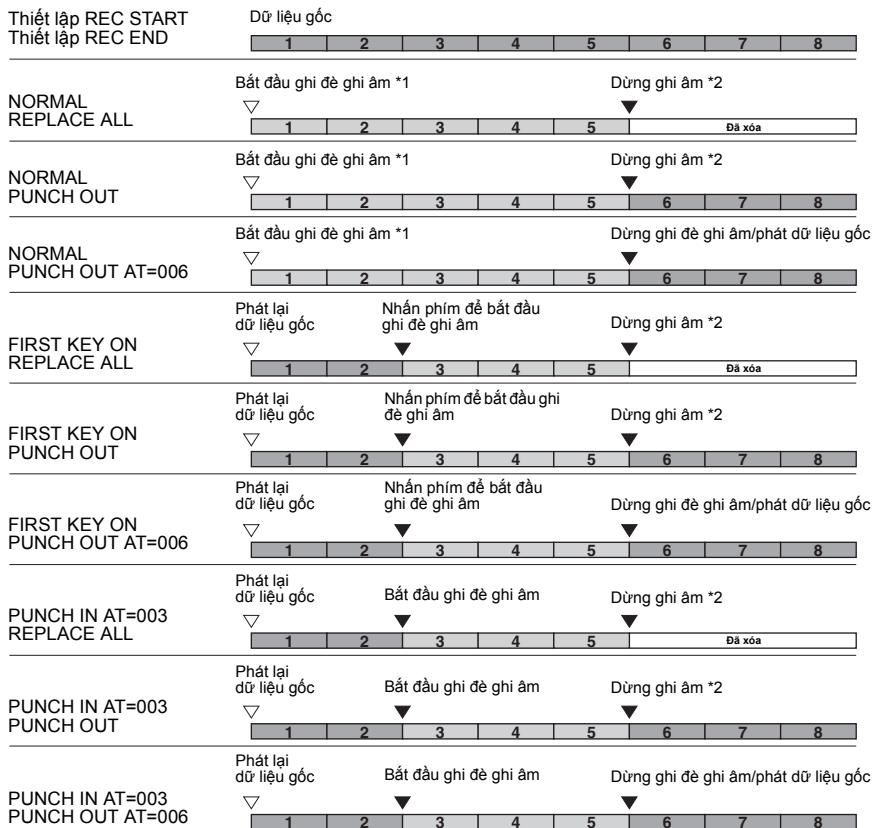
Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã thu sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

■ Các ví dụ về ghi âm lại với nhiều thiết lập Punch In/Out khác nhau

Nhạc cụ này có một vài cách khác nhau để sử dụng chức năng Punch In/Out. Phần minh họa bên dưới cho biết các tình huống khác nhau trong đó các ô nhịp được chọn trong tiết tấu ô nhịp tám được ghi lại.



*1 Nếu bạn muốn ghi lại từ ô nhịp thứ 3 trong thiết lập này, hãy di chuyển vị trí Bài hát lên ô nhịp thứ 3, sau đó tiến hành ghi âm để tránh ghi chồng lên các ô nhịp 1-2.

*2 Để dừng ghi âm, hãy nhấn nút [REC] ở cuối ô nhịp 5.

Dữ liệu đã ghi trước đó
 Dữ liệu mới ghi
 Dữ liệu bị xóa

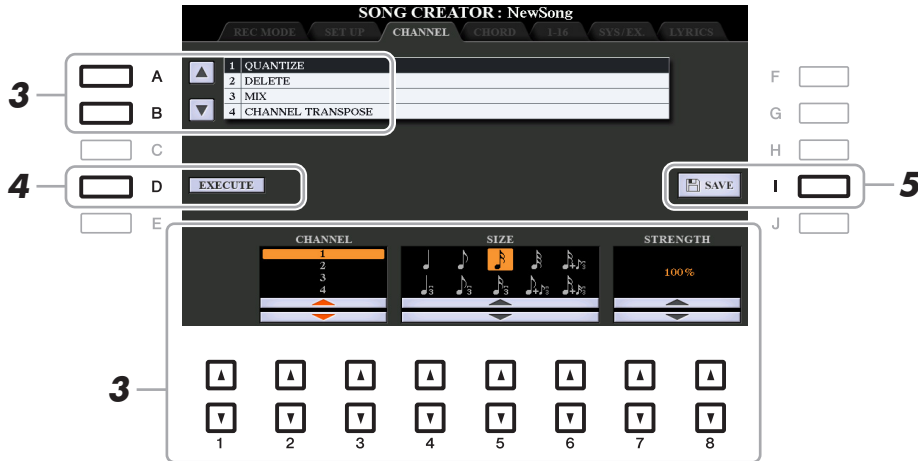
Chỉnh sửa Event kênh của dữ liệu Bài hát có sẵn

Bạn có thể áp dụng các chức năng hữu ích với dữ liệu đã ghi, như Quantize và Chuyển tone (Transpose) trên trang CHANNEL.

1 Chọn Bài hát cần chỉnh sửa.

2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [B] SONG CREATOR → TAB [◀][▶] CHANNEL



3 Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn menu chỉnh sửa, sau đó chỉnh sửa dữ liệu bằng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼].

Để biết chi tiết về menu chỉnh sửa và các thiết lập có sẵn, hãy xem [trang 70–71](#).

4 Nhấn nút [D] (EXECUTE) để thực hiện thao tác cho màn hình hiện hành.

Sau khi hoàn thành thao tác, nút này sẽ đổi thành “UNDO”, cho phép bạn khôi phục dữ liệu gốc nếu bạn không hài lòng với kết quả của thao tác. Chức năng Hoàn tác chỉ có một cấp; chỉ có thể hoàn tác thao tác trước đó mà thôi.

5 Nhấn nút [I] (SAVE) để thực hiện thao tác Lưu.

Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

THÔNG BÁO

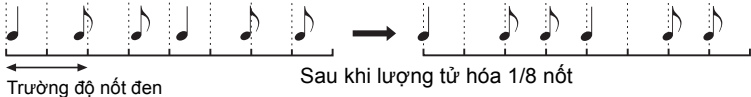
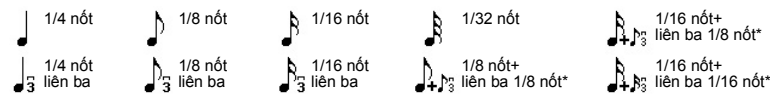
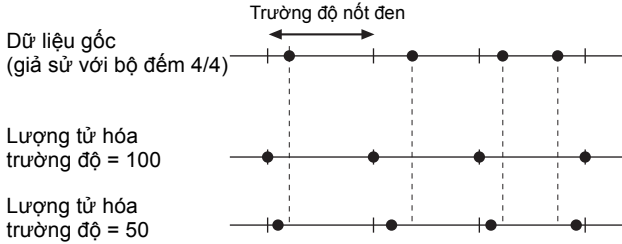
Dữ liệu Bài hát đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.



1 QUANTIZE

Chức năng Quantize cho phép bạn căn thời gian của toàn bộ nốt trên một kênh. Ví dụ, nếu bạn ghi âm tiết nhạc bên dưới, bạn có thể không phát tiết nhạc đó với độ chính xác tuyệt đối, và bài trình diễn của bạn có thể đã nhanh hoặc chậm hơn một chút so với thời gian chính xác. Quantize là cách tiện lợi để hiệu chỉnh sai lệch này.



[2 ▲▼]/ [3 ▲▼]	CHANNEL	Xác định kênh MIDI nào trong dữ liệu Bài hát cần lượng tử hóa.
[4 ▲▼]- [6 ▲▼]	SIZE	<p>Chọn kích thước lượng tử hóa (phân giải). Để có kết quả tối ưu, bạn cần đặt kích thước Quantize thành giá trị nốt nhạc ngắn nhất trong kênh. Ví dụ, nếu các nốt móc đơn là các nốt ngắn nhất trong kênh, bạn nên sử dụng nốt móc đơn làm kích thước Quantize.</p>  <p>Cài đặt:</p>  <p>Ba thiết lập Quantize được đánh dấu bằng dấu hoa thị (*) là các thiết lập cực kỳ tiện lợi, vì chúng cho phép bạn lượng tử hóa hai giá trị nốt khác nhau cùng lúc. Ví dụ, khi các nốt móc đơn thẳng và liên ba nốt móc đơn được chứa trong cùng một kênh, nếu bạn lượng tử hóa bằng các nốt móc đơn thẳng thì tất cả các nốt trong kênh sẽ được lượng tử hóa thành các nốt móc đơn thẳng—hoàn toàn loại bỏ cảm nhận liên ba. Tuy nhiên, nếu bạn sử dụng thiết lập nốt móc đơn + liên ba nốt móc đơn thì cả các nốt thẳng và liên ba sẽ được lượng tử hóa cho đúng.</p>
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	STRENGTH	<p>Xác định cường độ lượng tử hóa nốt. Thiết lập 100% sẽ tạo thời gian chính xác. Nếu giá trị thấp hơn 100% được chọn, các nốt sẽ được chuyển về phía nhịp lượng tử hóa được chỉ định theo tỷ lệ phần trăm đã đặt. Áp dụng lượng tử hóa nhỏ hơn 100% cho phép bạn giữ lại cảm nhận “có hồn” trong phần ghi âm.</p> 

2 DELETE

Bạn có thể xóa dữ liệu của kênh được chỉ định trong Bài hát. Chọn kênh có dữ liệu cần xóa bằng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼], sau đó nhấn nút [D] (EXECUTE) để thực hiện thao tác.

3 MIX

Chức năng này cho phép bạn trộn dữ liệu của hai kênh và đưa kết quả vào một kênh khác. Bạn cũng có thể sao chép dữ liệu từ một kênh sang kênh khác.

[2 ▲▼]/ [3 ▲▼]	SOURCE 1	Xác định kênh MIDI (1–16) cần trộn. Mọi event MIDI của kênh được chỉ định tại đây sẽ được sao chép vào kênh đích.
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	SOURCE 2	Xác định kênh MIDI (1–16) cần trộn. Chỉ event nốt của kênh được chỉ định tại đây sẽ được sao chép vào kênh đích. Ngoài các giá trị 1–16, còn có thiết lập “COPY” cho phép bạn sao chép dữ liệu từ Source 1 sang kênh đích.
[6 ▲▼]/ [7 ▲▼]	DESTINATION	Xác định kênh được đặt kết quả trộn hoặc sao chép.

4 CHANNEL TRANSPOSE

Cho phép bạn chuyển tone dữ liệu được ghi của từng kênh riêng lên hoặc xuống tối đa hai quãng tám theo các bước tăng giảm nửa cung.

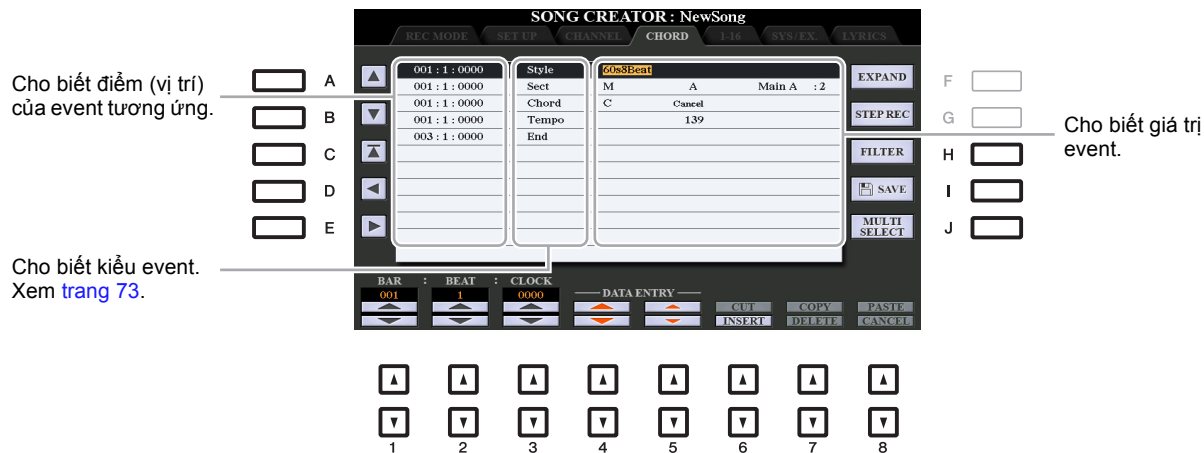
LƯU Ý Đảm bảo không chuyển tone các kênh 9 và 10. Nói chung, Bộ trống được gán cho các kênh này. Nếu bạn chuyển tone các kênh của Bộ trống, thì các nhạc cụ được gán cho mỗi phím sẽ thay đổi.

[F]	CH 1–8/CH 9–16	Bật tắt giữa hai màn hình kênh: Kênh 1–8, và Kênh 9–16.
[G]	ALL CH	Để đặt đồng thời mọi kênh về cùng giá trị, hãy chỉnh Channel Transpose cho một trong các kênh đồng thời nhấn giữ nút này.

Chỉnh sửa Event hợp âm, nốt, Event Dành riêng cho hệ thống và lời bài hát

Bạn có thể chỉnh sửa event hợp âm, event nốt, event Dành riêng cho hệ thống và lời bài hát theo cùng một cách trên các màn hình tương ứng: CHORD, 1-16, SYS/EX và LYRICS. Chúng được gọi là các màn hình “Danh sách Event” bởi vì một số event được hiển thị trong khung xem danh sách.

Màn hình Danh sách Event



[A]/[B]		Di chuyển con trỏ lên/xuống và chọn event mong muốn.
[C]		Di chuyển con trỏ lên đỉnh (phần đầu Bài hát).
[D]/[E]		Di chuyển con trỏ sang trái/sang phải và chọn thông số mong muốn của event được đánh dấu.
[H]	FILTER	Mở màn hình Filter (trang 74), cho phép bạn chọn riêng các event bạn muốn hiển thị trong danh sách event.
[I]	SAVE	Nhấn để lưu Bài hát được chỉnh sửa.
[J]	MULTI SELECT	Bấm giữ nút này khi sử dụng các nút [A]/[B] sẽ cho phép bạn chọn nhiều event.
[1 ▲▼]	BAR	Xác định vị trí (bar/beat/clock) của dữ liệu. Một xung bằng 1/1920 của nốt đen.
[2 ▲▼]	BEAT	
[3 ▲▼]	CLOCK	
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	DATA ENTRY	Chỉnh giá trị event. Để chỉnh thô, hãy sử dụng các nút [4 ▲▼]. Để chỉnh tinh, hãy sử dụng các nút [5 ▲▼] hoặc Data dial.
[6 ▲]	CUT	Thực hiện các thao tác cắt/sao chép/xóa/dán.
[7 ▲]	COPY	
[7 ▼]	DELETE	
[8 ▲]	PASTE	
[6 ▼]	INSERT	Thêm event mới.
[8 ▼]	CANCEL	Hủy chỉnh sửa và khôi phục giá trị ban đầu.

LƯU Ý Sau khi bạn chỉnh sửa event trong màn hình CHORD, hãy nhấn nút [F] (EXPAND) để chuyển dữ liệu thành dữ liệu Bài hát.

LƯU Ý Không thể chỉ báo và chỉnh sửa dữ liệu phần hợp âm được ghi bằng Realtime Recording trên màn hình này.

■ Event Hợp âm (Trang CHORD)

Style	Giai điệu
Tempo	Tempo
Chord	Hợp âm chủ, kiểu Hợp âm, Hợp âm trên bass
Sect	Đoạn Giai điệu (Intro, Main, Fill In, Break, Ending)
OnOff	Trạng thái bật/tắt cho mỗi phần (kênh) của Giai điệu đệm
CH.Vol	Âm lượng cho mỗi phần (kênh) của Giai điệu đệm
S.Vol	Âm lượng chung của Giai điệu đệm

■ Event Nốt (Trang 1-16)

Note	Một nốt riêng trong Bài hát. Bao gồm số nốt tương ứng với phím được bấm, cùng giá trị tốc độ dựa trên lực bấm phím và giá trị cổng thời gian (trường độ của nốt).
Ctrl (Control Change)	Thiết lập để điều khiển Tiếng như âm lượng, pan, filter và độ sâu hiệu ứng (được chỉnh sửa thông qua Mixing Console mô tả trong chương 8), v.v.
Prog (Program Change)	Số thay đổi chương trình MIDI để chọn Tiếng.
P.Bnd (Pitch Bend)	Dữ liệu để thay đổi cao độ của Tiếng liên tục. Event này được tạo ra do điều khiển bánh xe [PITCH BEND].
A.T. (Aftertouch)	Event này được tạo ra khi có lực nhấn lên một phím sau khi nốt được chơi. Lưu ý rằng phím đàn của nhạc cụ này không có tính năng Aftertouch.

■ Các Event Dành riêng cho hệ thống (Trang SYS/EX.)

ScBar (Score Start Bar)	Xác định ô nhịp đầu của Bài hát.
Tempo	Xác định giá trị tempo.
Time (Time signature)	Định số chỉ nhịp.
Key (Key signature)	Xác định thiết lập dấu hóa, cũng như thiết lập trưởng/thứ cho bản nhạc hiển thị trên màn hình.
XGPrm (XG parameters)	Cho phép bạn thực hiện các thay đổi chi tiết với thông số XG. Để biết chi tiết, hãy xem “Định dạng dữ liệu MIDI” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.
SYS/EX. (System Exclusive)	Hiển thị dữ liệu Dành riêng cho hệ thống trong Bài hát. Lưu ý rằng bạn không thể tạo dữ liệu mới hoặc thay đổi nội dung của dữ liệu tại đây; tuy nhiên, bạn có thể xóa, cắt, sao chép và dán dữ liệu.
Meta (Meta event)	Hiển thị các event meta SMF trong Bài hát. Lưu ý rằng bạn không thể tạo dữ liệu mới hoặc thay đổi nội dung của dữ liệu tại đây; tuy nhiên, bạn có thể xóa, cắt, sao chép và dán dữ liệu.

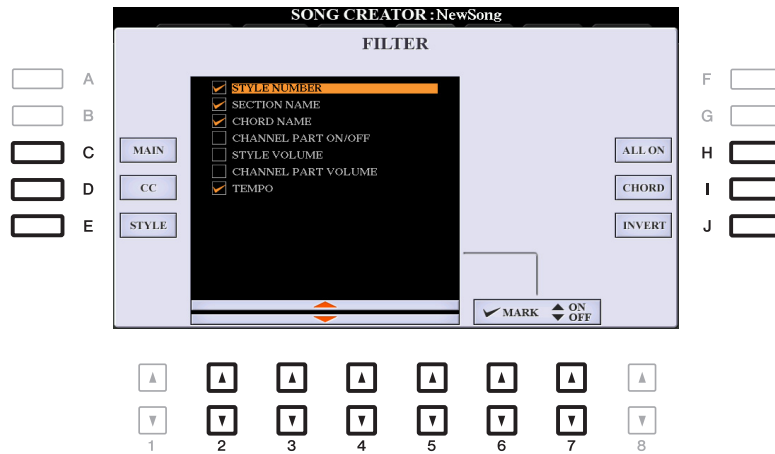
■ Event Lời bài hát (Trang LYRICS)

Name	Cho phép bạn nhập tên Bài hát.
Lyrics	Cho phép bạn nhập Lời bài hát.
Code	CR: Nhập ngắt dòng trong văn bản lời bài hát. LF: Xóa lời bài hát đang được hiển thị và hiển thị bộ lời bài hát tiếp theo.

Hiển thị các kiểu Event cụ thể

Trong các màn hình Danh sách Event, nhiều kiểu event được hiển thị. Đôi khi rất khó xác định những thứ bạn muốn chỉnh sửa. Đây là lúc chức năng Filter trở nên hữu ích. Nó cho phép bạn xác định các kiểu event nào sẽ được hiển thị trong màn hình Danh sách Event.

- 1 Nhấn nút [H] (FILTER) trong màn hình CHORD, 1-16, SYS/EX. hoặc LYRICS.
- 2 Đánh dấu chọn mục mong muốn hiển thị.



[C]	MAIN	Hiển thị toàn bộ các kiểu event chính.
[D]	CC	Hiển thị tất cả các event thông điệp Control Change cụ thể.
[E]	STYLE	Hiển thị tất cả các kiểu event liên quan đến phát Giai điệu.
[H]	ALL ON	Đánh dấu chọn tất cả các kiểu event.
[I]	NOTE/ALL OFF/CHORD	“NOTE” (được hiển thị khi [C] (MAIN) được bật) chỉ chọn dữ liệu NOTE. “CHORD” (được hiển thị khi [E] (STYLE) được bật) chỉ chọn dữ liệu CHORD. “ALL OFF” (được hiển thị khi [D] (CC) được bật) xóa mọi dấu chọn.
[J]	INVERT	Đảo ngược thiết lập dấu chọn cho mọi ô. Nói cách khác, thao tác này đặt các dấu chọn vào tất cả các ô bị bỏ đánh dấu trước đó và ngược lại.
[2 ▲▼]- [5 ▲▼]		Chọn một kiểu event cần đánh dấu hoặc bỏ đánh dấu.
[6 ▲]/ [7 ▲]	MARK ON	Nhập/xóa dấu chọn cho kiểu event đã chọn. Có thể hiển thị các kiểu event được đánh dấu trên trang CHORD, 1-16, SYS/EX. hoặc LYRICS.
[6 ▼]/ [7 ▼]	MARK OFF	

- 3 Nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Danh sách Event trong đó chỉ có các Event không được lọc mới hiển thị.

Mục lục

Hiển thị Lời bài hát của tập tin Audio..... 75

Hiển thị Lời bài hát của tập tin Audio

Các tập tin Audio cũng có thể hiển thị lời bài hát (tương tự như các tập tin MIDI) nếu tập tin đó có chứa dữ liệu lời bài hát tương thích. Khi tập tin audio được chọn (tập tin MP3) chứa dữ liệu lời bài hát, bạn có thể xem lời bài hát trên màn hình nhạc cụ. Ngay cả nếu tập tin audio không chứa dữ liệu lời bài hát thì bạn vẫn có thể xem lời bài hát trên màn hình này bằng cách nạp tập văn bản trùng tên với tập tin audio.

1 Kết nối ổ USB flash drive chứa tập tin audio vào cổng kết nối [USB TO DEVICE].

2 Nhấn nút [USB AUDIO PLAYER] để mở màn hình USB AUDIO PLAYER.



3 Chọn tập tin audio mong muốn.

3-1 Nhấn nút [H] (FILES) để mở màn hình Chọn tập tin audio.

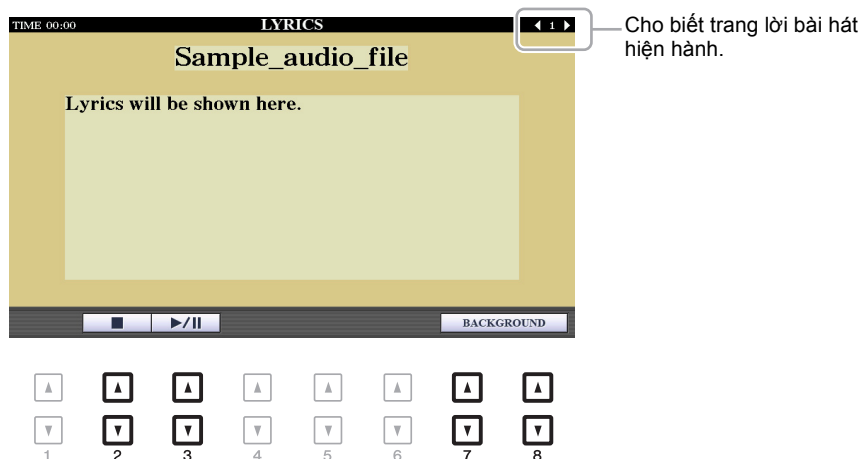
3-2 Nhấn một trong các nút [A]–[J] để chọn tập tin mong muốn và sau đó nhấn nút [EXIT].

3-3 Nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình USB AUDIO PLAYER.

TRANG SAU

4 Nhấn nút [F] (LYRICS) để mở màn hình LYRICS.

Khi tập tin audio chứa dữ liệu lời bài hát, lời bài hát sẽ được hiển thị trên màn hình LYRICS. Bạn có thể cuộn qua toàn bộ lời bài hát bằng các nút TAB [◀][▶].



[2 ▲▼]	STOP	Dừng phát tập tin audio.
[3 ▲▼]	PLAY/PAUSE	Bắt đầu hoặc tạm dừng phát tại vị trí hiện hành của tập tin audio.
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	BACKGROUND	Cho phép thay đổi hình nền của màn hình Lời bài hát. Sau khi thực hiện thiết lập, nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Lời bài hát. LƯU Ý Thiết lập này cũng được áp dụng cho màn hình LYRICS của các Bài hát MIDI (trang 52).

LƯU Ý Bạn chỉ có thể lật trang thủ công sang trang tiếp theo hoặc trang trước đối với các tập tin Lời bài hát hoặc audio.

LƯU Ý Bạn có thể chuyển sang trang kế tiếp bằng cách đặt tính năng này cho bàn đạp pedal: [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [D] CONTROLLER → TAB [◀] FOOT PEDAL

Mức độ ưu tiên của dữ liệu Lời bài hát của một Tập tin Audio (Tập tin MP3)

Khi hiển thị dữ liệu lời bài hát của một tập tin audio (tập tin MP3), chỉ một kiểu dữ liệu (theo mức độ ưu tiên bên dưới) sẽ được hiển thị:

- 1) Lời bài hát trong tập tin MP3 có thẻ USLT.
- 2) Tập tin văn bản (*.txt) có cùng tên với tập tin audio trong cùng thư mục.

Mục lục

Tạo Multi Pad (Bộ tạo Multi Pad).....	77
• Multi Pad—Realtime Recording qua MIDI.....	77
• Multi Pad—Thu từng bước qua MIDI.....	79
Chỉnh sửa Multi Pad.....	79

Tạo Multi Pad (Bộ tạo Multi Pad)

Tính năng này cho phép bạn tạo đoạn Multi Pad gốc và cũng cho phép bạn chỉnh sửa các đoạn Multi Pad có sẵn để tạo Multi Pad của riêng bạn. Tương tự Song Creator, Bộ tạo Multi Pad có tính năng Realtime Recording và Thu từng bước. Tuy nhiên, mỗi Multi Pad chỉ chứa một kênh và các chức năng tiện lợi như Punch In/Out đều không khả dụng.

Multi Pad—Realtime Recording qua MIDI

Trước khi bắt đầu thao tác, hãy lưu ý các điểm sau:

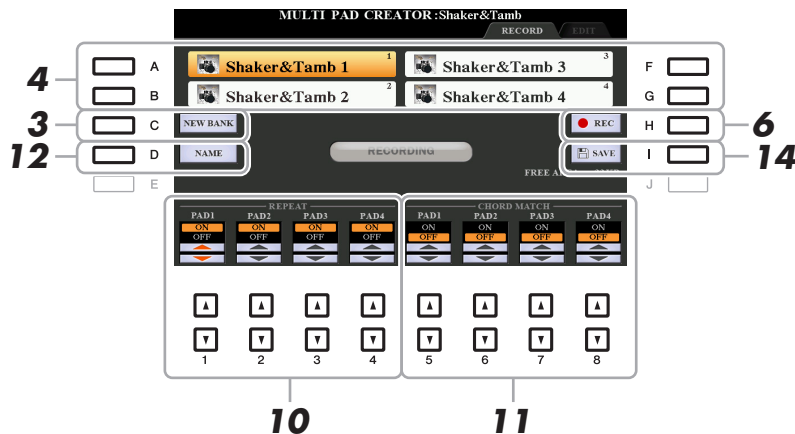
- Vì chỉ có phần trình diễn của phần RIGHT 1 sẽ được ghi làm các đoạn Multi Pad, bạn nên chọn trước Tiếng mong muốn cho phần RIGHT 1.
- Bạn không thể sử dụng Tiếng Super Articulation và Tiếng sáo organ để ghi âm Multi Pad. Nếu một trong các Tiếng này được đặt cho phần RIGHT 1 thì nó sẽ được thay bằng Tiếng Grand Piano khi ghi âm.
- Vì bạn có thể thực hiện ghi âm cùng với và đồng bộ hóa với phần phát Giai điệu, bạn nên chọn Giai điệu mong muốn trước đó. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng Giai điệu không được ghi âm.

1 Nếu bạn muốn tạo Multi Pad mới trong Bank tiếng có sẵn, hãy chọn Multi Pad Bank mong muốn thông qua nút MULTI PAD CONTROL [SELECT].

Nếu bạn muốn tạo một Multi Pad mới trong Bank tiếng mới, đây là bước không cần thiết.

2 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [C] MULTI PAD CREATOR → TAB [◀] RECORD



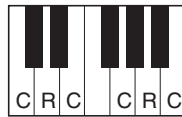
- 3** Nếu bạn muốn tạo một Multi Pad mới trong Bank tiếng mới còn trống, hãy nhấn nút [C] (NEW BANK).
- 4** Chọn một Multi Pad cụ thể để ghi âm bằng cách nhấn nút [A], [B], [F] và [G] tương ứng.
- 5** Nếu cần, hãy chọn Tiếng mong muốn bằng các nút chọn danh mục VOICE.
Sau khi chọn Tiếng, hãy nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình trước đó.
- 6** Nhấn nút [H] (REC) để vào trạng thái chờ ghi âm đối với Multi Pad đã chọn trong bước 4.
- 7** Bấm phím đàn để bắt đầu ghi âm.

Để đảm bảo bản ghi âm của bạn sẽ đồng bộ với tempo, hãy nhấn nút [METRONOME] để bật máy đếm nhịp.

Nếu bạn muốn chèn đoạn im lặng trước đoạn thực, hãy nhấn STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu đồng thời Ghi âm và phát kênh trống (của Giai điệu hiện hành). Lưu ý rằng phần trống của Giai điệu hiện tại sẽ phát trong quá trình ghi âm, mặc dù phần đó không được ghi âm.

Các nốt được khuyến nghị cho đoạn Đồng bộ hợp âm

Nếu bạn dự định tạo đoạn Đồng bộ hợp âm, hãy sử dụng các nốt của C, D, E, G, A và B, hoặc nói cách khác, hãy phát đoạn đó trong khóa C trưởng. Điều này đảm bảo rằng đoạn đó sẽ không thay đổi hòa âm và trùng với bất cứ hợp âm nào bạn chơi trong phần phím đàn bên tay trái.



C = Nốt Hợp âm
C, R = Nốt được khuyến nghị

- 8** Dừng ghi âm.
Nhấn nút [H] (STOP) hoặc nút MULTI PAD CONTROL [STOP] của bảng điều khiển hoặc nút STYLE CONTROL [START/STOP] để dừng ghi âm khi bạn kết thúc chơi đoạn nhạc.
- 9** Nghe lại đoạn nhạc vừa ghi âm bằng cách nhấn nút MULTI PAD phù hợp, từ [1]–[4].
Để ghi âm lại đoạn nhạc, hãy lặp lại các bước từ 6–8.
- 10** Bật hoặc Tắt thông số Lặp lại cho từng pad bằng các nút [1 ▲▼]–[4 ▲▼].
Nếu thông số Lặp lại được bật cho pad đã chọn, phần phát pad tương ứng sẽ tiếp tục cho đến khi nhấn nút MULTI PAD CONTROL [STOP]. Khi bạn nhấn một Multi Pad có Lặp lại được bật trong khi phát Bài hát hoặc Giai điệu, thì phần phát đó sẽ bắt đầu và lặp lại đồng bộ với nhịp. Nếu thông số Lặp lại bị tắt cho pad được chọn, phần phát lại sẽ kết thúc tự động ngay khi đạt đến cuối đoạn.
- 11** Bật hoặc Tắt thông số Đồng bộ hợp âm cho từng pad bằng các nút [5 ▲▼]–[8 ▲▼].
Nếu thông số Đồng bộ hợp âm được bật cho pad đã chọn thì pad tương ứng sẽ được phát theo hợp âm được chỉ định trong phần hợp âm của phím đàn được tạo ra bằng cách bật [ACMP] hoặc được chỉ định trong phần LEFT của phím đàn được tạo ra bằng cách bật [LEFT] (khi tắt [ACMP]).
- 12** Nhấn nút [D] (NAME), sau đó nhập tên mong muốn cho mỗi Multi Pad.
- 13** Nếu bạn muốn ghi âm các Multi Pad khác, hãy lặp lại các bước 4–12.
- 14** Nhấn nút [I] (SAVE) để lưu Multi Pad, sau đó lưu dữ liệu Multi Pad dưới dạng một Bank tiếng có chứa một bộ bốn Pad.

THÔNG BÁO

Dữ liệu Multi Pad đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn chọn Multi Pad Bank khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

Multi Pad—Thu từng bước qua MIDI

Có thể thực hiện Thu từng bước trong trang EDIT. Sau khi chọn một Multi Pad trong bước 4 trên [trang 78](#), hãy nhấn nút TAB [▶] để chọn trang EDIT.

Trang EDIT cho biết danh sách Event, cho phép bạn ghi âm nốt với thời gian chính xác tuyệt đối. Các bước Thu từng bước này cũng quan trọng như các bước dành cho Ghi âm bài hát ([trang 59–62](#)), với ngoại lệ là các điểm được liệt kê bên dưới.

- Không có nút LCD để chọn kênh vì Multi Pad chứa dữ liệu cho một kênh duy nhất mà thôi.
- Trong Bộ tạo Multi Pad, bạn chỉ có thể nhập các event của kênh và thông điệp Dành riêng cho hệ thống. Các event Hợp âm và Lời bài hát không có sẵn. Bạn có thể chuyển đổi giữa hai kiểu Danh sách Event bằng nút [F].

Chỉnh sửa Multi Pad

Bạn có thể quản lý (đổi tên, sao chép, dán và xóa) các Multi Pad Bank được tạo và mỗi Multi Pad thuộc Bank tiếng. Để biết các chỉ dẫn về quản lý tập tin Multi Pad Bank, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng. Phần này mô tả cách quản lý từng Multi Pad.

1 Chọn Multi Pad Bank chứa Multi Pad cần chỉnh sửa.

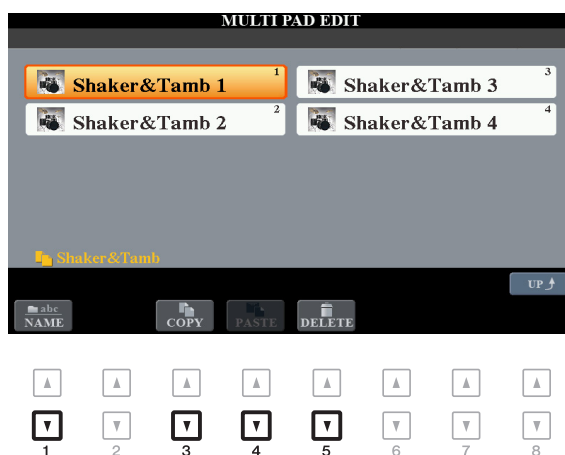
Nhấn nút MULTI PAD CONTROL [SELECT] để mở màn hình Chọn Multi Pad Bank, sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở “PRESET,” “USER” hoặc “USB” (khi kết nối ổ USB flash drive), sau đó sử dụng các nút [A]–[J] để chọn Multi Pad Bank mong muốn.

LƯU Ý Nếu bạn chọn một Multi Pad Bank có sẵn sau đó chỉnh sửa các Multi Pad thì hãy lưu phần chỉnh sửa vào “USER” hoặc “USB” (khi kết nối USB flash drive) dưới dạng Bank tiếng của người dùng.

2 Nhấn nút [7 ▼] (EDIT) của MENU 1 để mở màn hình MULTI PAD EDIT.

3 Chọn Multi Pad cụ thể cần chỉnh sửa bằng cách nhấn bất kỳ các nút [A], [B], [F] và [G].

4 Chỉnh sửa Pad được chọn.



[1 ▼]	NAME	Thay đổi tên của từng Multi Pad.
[3 ▼]	COPY	Sao chép Multi Pad. Xem bên dưới.
[4 ▼]	PASTE	Dán các Multi Pad được sao chép bằng nút [3 ▼].
[5 ▼]	DELETE	Xóa Multi Pad được chọn.

Sao chép Multi Pad

- 1** Nhấn nút [3 ▼] (COPY) trong bước 4 bên trên.
- 2** Chọn Multi Pad muốn sao chép bằng các nút [A], [B], [F] và [G], sau đó nhấn nút [7 ▼] (OK).
Multi Pad đã chọn được sao chép vào bảng nhớ tạm.
- 3** Chọn điểm đích bằng các nút [A], [B], [F] và [G]. Nếu bạn muốn sao chép Pad được chọn vào bank tiếng khác, hãy nhấn nút [8 ▲] (UP) để mở màn hình Chọn Multi Pad Bank, chọn bank tiếng mong muốn, nhấn nút [7 ▼] (EDIT) của MENU 1, sau đó chọn điểm đích.
- 4** Nhấn nút [4 ▼] (PASTE) để thực hiện thao tác Sao chép.

5 Lưu Bank tiếng hiện hành có chứa Multi Pad được chỉnh sửa.

Nhấn nút [8 ▲] để mở cửa sổ xác nhận, nhấn nút [F] (YES) để mở trang USER, sau đó nhấn nút [6 ▼] (SAVE) để thực hiện thao tác Lưu. Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

Mục lục

Tạo một bộ các Record yêu thích	81
Chỉnh sửa Record	82
• Xóa Record	83
Lưu Record dưới dạng một tập tin duy nhất	83
• Mở các Record trong tập tin Music Finder	84

Tạo một bộ các Record yêu thích

Mặc dù chức năng Tìm kiếm cho phép bạn tìm kiếm các Record Music Finder một cách hiệu quả, bạn có thể muốn tạo một “thư mục” riêng để chứa Record yêu thích—để bạn có thể nhanh chóng mở thiết lập bảng điều khiển, dữ liệu bài hát và dữ liệu Giai điệu được sử dụng thường xuyên.

- 1 Chọn Record mong muốn trong màn hình MUSIC FINDER.
- 2 Nhấn nút [H] (ADD TO FAVORITE), sau đó nhấn nút [G] (YES) để thêm Record được chọn vào trang FAVORITE.



- 3 Chọn trang FAVORITE bằng các nút TAB [◀][▶] và kiểm tra xem bản Record đã được thêm chưa.

Như với trang ALL, bạn có thể chọn bản Record trong trang FAVORITE sau đó tiến hành trình diễn.

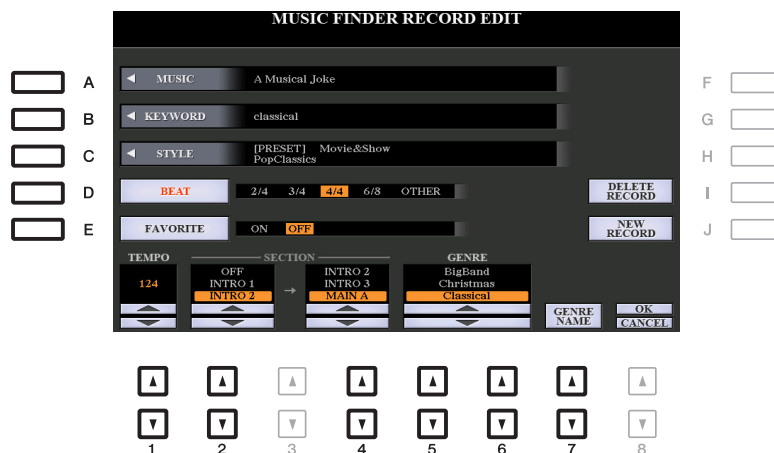
Xóa Record khỏi trang FAVORITE

- 1 Chọn Record bạn muốn xóa khỏi trang FAVORITE.
- 2 Nhấn nút [H] (DELETE FROM FAVORITE), sau đó nhấn nút [G] (YES) để thực sự xóa bản Record.

Chỉnh sửa Record

Bạn có thể tạo Record gốc bằng cách chỉnh sửa Record có sẵn. Các chỉnh sửa của bạn có thể được thay bằng các chỉnh sửa của Record hiện tại hoặc có thể được lưu riêng dưới dạng Record mới.

- 1 Chọn Record muốn chỉnh sửa trong màn hình MUSIC FINDER.
- 2 Nhấn nút [8 ▲▼] (RECORD EDIT) để mở màn hình EDIT.
- 3 Chỉnh sửa Record.



[A]	MUSIC	Để nhập tên bài nhạc. Nhấn nút [A] sẽ mở màn hình nhập tên bài nhạc.
[B]	KEYWORD	Để nhập từ khóa cần sử dụng khi thực hiện thao tác Tìm kiếm. Nhấn nút [B] sẽ mở màn hình nhập từ khóa.
[C]	STYLE/SONG/ AUDIO	Thay đổi Giai điệu. Nhấn nút [C] để mở màn hình Chọn giai điệu. Sau khi chọn Giai điệu mong muốn, nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình EDIT. Đối với các Record SONG hoặc AUDIO, không thể chỉnh sửa trường này.
[D]	BEAT	Thay đổi nhịp (số chỉ nhịp) của Record cho mục đích tìm kiếm. Đối với các Record SONG hoặc AUDIO, không thể chỉnh sửa trường này. LƯU Ý Lưu ý rằng thiết lập Beat được tạo tại đây chỉ dành cho chức năng tìm kiếm Music Finder; thiết lập này không thực sự ảnh hưởng tới thiết lập Beat thực của chính Giai điệu.
[E]	FAVORITE	Chọn thêm hoặc không thêm bản Record đã chỉnh sửa vào trang FAVORITE.
[1 ▲▼]	TEMPO	Thay đổi Tempo. Đối với các Record SONG hoặc AUDIO, không thể chỉnh sửa trường này.
[2 ▲▼] [4 ▲▼]	SECTION	Chọn các đoạn của Giai điệu được gọi dưới dạng một bộ khi bản Record được chọn. Bạn có thể bắt đầu Record với đoạn được chọn bằng các nút [2 ▲▼]. Khi đoạn kết thúc, phần phát Giai điệu sẽ tự động chuyển sang đoạn được chọn bằng các nút [4 ▲▼]. Không thể chỉnh sửa trường này đối với các Record SONG hoặc AUDIO,
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	GENRE	Chọn thể loại mong muốn.
[7 ▲▼]	GENRE NAME	Tạo thể loại mới.

Để hủy và thoát thao tác Chỉnh sửa, hãy nhấn nút [8 ▼] (CANCEL).



4 Lưu Record đã chỉnh sửa.

Khi tạo Record mới

Nhấn nút [J] (NEW RECORD). Record được thêm vào trang ALL.

Khi ghi đè một Record đã có sẵn

Nhấn nút [8 ▲] (OK).

Xóa Record

Khi thực hiện thao tác Xóa, Record sẽ bị xóa khỏi mọi trang (ALL, FAVORITE và SEARCH 1/2).

1 Chọn Record cần xóa khỏi màn hình MUSIC FINDER.

2 Nhấn nút [8 ▲▼] (RECORD EDIT) để mở màn hình EDIT.

3 Nhấn nút [I] (DELETE RECORD).

Để hủy thao tác Xóa và quay lại màn hình MUSIC FINDER trong bước 1, hãy nhấn [H] (NO); để quay lại màn hình EDIT trong bước 2, hãy nhấn [I] (CANCEL).

4 Nhấn nút [G] (YES) để xóa Record hiện hành.

Lưu Record dưới dạng một tập tin duy nhất

Tính năng Music Finder xử lý mọi Record, bao gồm Record có sẵn và Record được tạo thêm dưới dạng một tập tin. Lưu ý rằng không thể xử lý từng Record (thiết lập bảng điều khiển, tập tin Bài hát, audio và Giai điệu) dưới dạng các tập tin riêng biệt.

1 Nhấn nút [7 ▲▼] (FILES) trong màn hình MUSIC FINDER để mở màn hình Chọn tập tin.

2 Nhấn các nút TAB [◀][▶] để chọn điểm lưu (USER/USB).

3 Nhấn nút [6 ▼] (SAVE).

Màn hình Nhập ký tự sẽ xuất hiện. Nếu cần, hãy đổi tên tập tin. Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

4 Nhấn nút [8 ▲] (OK) để lưu tập tin.

Mọi Record được lưu cùng nhau dưới dạng một tập tin Music Finder duy nhất.

Mở các Record trong tập tin Music Finder

Khi chọn một tập tin Music Finder, bạn có thể gọi lại các Record được lưu vào ổ USER hoặc USB dưới dạng một tập tin.

- 1** Nhấn nút [7 ▲▼] (FILES) trong màn hình MUSIC FINDER để mở màn hình Chọn tập tin.
- 2** Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để chọn địa điểm lưu tập tin.
- 3** Nhấn các nút [A]–[J] để chọn tập tin Music Finder mong muốn.
Một thông báo xuất hiện, yêu cầu bạn chọn một trong các tùy chọn sau.

[G]	REPLACE	Tất cả các Record Music Finder trong nhạc cụ sẽ bị xóa và thay bằng các Record của tập tin được chọn. <u>THÔNG BÁO</u> Chọn "REPLACE" sẽ tự động xóa mọi Record gốc khỏi bộ nhớ trong. Hãy đảm bảo mọi dữ liệu quan trọng đã được lưu trữ trước vào chỗ khác.
[H]	APPEND	Các Record được mở sẽ được thêm vào các Record hiện tại trong nhạc cụ.
[I]	CANCEL	Hủy thao tác chọn tập tin.

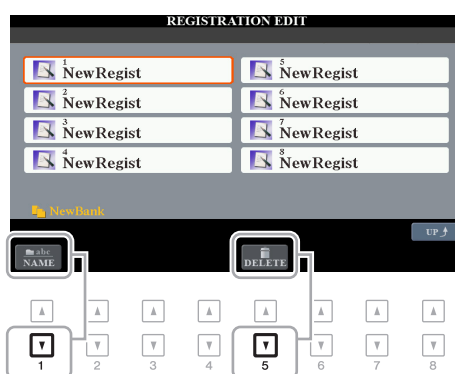
Mục lục

Chỉnh sửa Bộ nhớ cài đặt	85
Vô hiệu hóa mở lại các mục cụ thể (Đóng băng)	86
Mở tuần tự các số Bộ nhớ cài đặt (Trình tự cài đặt bộ nhớ)	87
• Lưu thiết lập Trình tự cài đặt bộ nhớ	88
• Sử dụng Trình tự cài đặt bộ nhớ	89

Chỉnh sửa Bộ nhớ cài đặt

Bạn có thể chỉnh sửa (đổi tên và xóa) từng Bộ nhớ cài đặt có trong Bank tiếng.

- 1 Chọn Registration Memory Bank có chứa Bộ nhớ cài đặt cần chỉnh sửa.**
Nhấn đồng thời các nút REGISTRATION BANK [+]/[-] để mở màn hình Chọn Registration Bank, sau đó nhấn một trong các nút [A]–[J] để chọn Bank tiếng mong muốn.
- 2 Nhấn nút [7 ▼] (EDIT) của MENU 1 để mở màn hình REGISTRATION EDIT.**
- 3 Chọn một Bộ nhớ cài đặt cần chỉnh sửa bằng cách nhấn một trong các nút [A]–[D] và [F]–[I].**
- 4 Nhấn nút [1 ▼] để đổi tên hoặc nhấn nút [5 ▼] để xóa Bộ nhớ cài đặt đã chọn.**
Để biết chi tiết về thao tác Đổi tên và Xóa, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.



- 5 Lưu Bank tiếng hiện đang chứa Bộ nhớ cài đặt được chỉnh sửa.**
Nhấn nút [8 ▲] (UP) để mở màn hình Chọn Bộ nhớ cài đặt, sau đó nhấn nút [6 ▼] (SAVE) của MENU 2 để thực hiện thao tác Lưu. Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

Vô hiệu hóa mở lại các mục cụ thể (Đóng băng)

Bộ nhớ cài đặt cho phép bạn mở tất cả các cài đặt bằng điều khiển bạn đã thực hiện bằng một lần nhấn nút duy nhất. Tuy nhiên, có những lúc bạn muốn một số mục nhất định giữ nguyên không đổi, ngay cả khi chuyển cài đặt Bộ nhớ cài đặt. Ví dụ như khi bạn muốn chuyển thiết lập Tiếng nhưng vẫn duy trì thiết lập Giai điệu thì bạn có thể “đóng băng” riêng thiết lập Giai điệu và để các thiết lập Giai điệu đó giữ nguyên, ngay cả khi bạn muốn chọn số Bộ nhớ cài đặt khác.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [C] REGIST SEQUENCE/FREEZE → TAB [F] FREEZE

2 Sử dụng các nút [1 ▲▼]–[3 ▲▼] để chọn mục mong muốn, sau đó sử dụng các nút [4 ▲▼]/[5 ▲▼] để nhập hoặc xóa dấu chọn.

Các mục có dấu chọn sẽ bị đóng băng khi nút [FREEZE] trên bảng điều khiển được bật.



3 Nhấn nút [EXIT] để thoát màn hình thao tác.

THÔNG BÁO

Thiết lập trong màn hình FREEZE tự động được lưu vào nhạc cụ khi bạn thoát màn hình này. Tuy nhiên, nếu bạn tắt nguồn mà không thoát màn hình này, các thiết lập sẽ bị mất.

4 Nhấn nút [FREEZE] trên bảng điều khiển để bật chức năng Đóng băng.

Với thao tác này, bạn có thể “đóng băng” hoặc duy trì các mục được đánh dấu, ngay cả khi bạn chọn số Bộ nhớ cài đặt khác. Để tắt chức năng Đóng băng, hãy nhấn nút [FREEZE] một lần nữa.

Mở tuần tự các số Bộ nhớ cài đặt (Trình tự cài đặt bộ nhớ)

Mặc dù các nút Bộ nhớ cài đặt đã rất thuận tiện, nhưng đôi lúc khi đang biểu diễn bạn muốn chuyển nhanh giữa các thiết lập. Chức năng Trình tự cài đặt bộ nhớ tiện lợi cho phép bạn mở tám cài đặt theo mọi thứ tự do bạn chỉ định, chỉ cần nhấn các nút TAB [◀][▶] (trong màn hình Chính) hoặc nhấn pedal khi bạn chơi đàn.

1 Nếu bạn có ý định sử dụng một hoặc nhiều pedal để chuyển số Bộ nhớ cài đặt, hãy kết nối các pedal tùy chọn vào giắc FOOT PEDAL phù hợp.

Để biết các chỉ dẫn, hãy xem chương 10 của Hướng dẫn sử dụng.

2 Trong màn hình REGISTRATION BANK, hãy chọn Bank tiếng mong muốn lập trình.

3 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [C] REGIST SEQUENCE/FREEZE → TAB [◀] REGISTRATION SEQUENCE

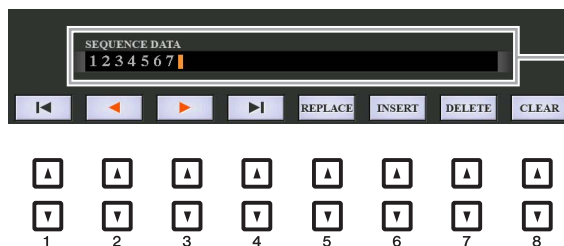
4 Nếu bạn sử dụng một pedal, hãy chỉ định tại đây cách pedal được sử dụng—để tiến hoặc đảo ngược qua trình tự.

Sử dụng nút [B] hoặc [C] để chọn pedal để tiến hoặc đảo qua Trình tự cài đặt bộ nhớ. Ví dụ, nếu có hai pedal được kết nối, Pedal 1 được sử dụng để tiến trong khi Pedal 2 được sử dụng để đảo. Lưu ý rằng thiết lập pedal tại đây (trừ OFF) sẽ có mức độ ưu tiên cao hơn so với thiết lập trong màn hình FOOT PEDAL (trang 116). Nếu bạn muốn sử dụng pedal cho chức năng không phải là Trình tự cài đặt bộ nhớ, hãy nhớ đặt giá trị này thành OFF.



5 Lập trình thứ tự Trình tự, từ trái sang phải.

Nhấn một trong các nút REGISTRATION MEMORY [1]–[8] trên bảng giao diện, sau đó nhấn nút [6 ▲▼] (INSERT) để nhập số.



[1 ▲▼]- [4 ▲▼]		Di chuyển con trỏ.
[5 ▲▼]	REPLACE	Thay thế số tại vị trí con trỏ bằng số Bộ nhớ cài đặt đang được chọn.
[6 ▲▼]	INSERT	Chèn số của số Bộ nhớ cài đặt đang được chọn vào vị trí con trỏ.
[7 ▲▼]	DELETE	Xóa số ở vị trí con trỏ.
[8 ▲▼]	CLEAR	Xóa tất cả các số trong chuỗi.

6 Sử dụng nút [D] (SEQUENCE END) để xác định cách hoạt động của Trình tự cài đặt bộ nhớ khi đến cuối trình tự.

- **STOP** Nhấn nút TAB [▶] hoặc “advance” pedal không có hiệu ứng. Trình tự “bị dừng”.
- **TOP** Trình tự bắt đầu lại từ đầu.
- **NEXT BANK** ... Trình tự di chuyển tự động về đầu của Registration Memory Bank tiếp theo trong cùng thư mục.

7 Nhấn nút [F] (REGIST SEQ. ENABLE) để bật chức năng Trình tự cài đặt bộ nhớ.

8 Nhấn nút [EXIT] để thoát màn hình thao tác.

Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, hãy nhấn nút [G] (YES) để lưu trữ chương trình Trình tự cài đặt bộ nhớ tạm thời.

THÔNG BÁO

Lưu ý rằng tất cả dữ liệu Trình tự cài đặt bộ nhớ sẽ bị mất khi thay đổi các Registration Memory Bank, trừ khi bạn đã lưu dữ liệu này cùng tập tin Registration Memory Bank. Để biết các chi dẫn lưu lại, hãy xem phần bên dưới.

Lưu thiết lập Trình tự cài đặt bộ nhớ

Thiết lập cho thứ tự của Trình tự và cách hoạt động của Trình tự cài đặt bộ nhớ khi đến cuối trình tự (SEQUENCE END) được gộp vào tập tin Registration Memory Bank. Để khôi phục Trình tự cài đặt bộ nhớ vừa lập trình, hãy lưu tập tin Registration Memory Bank hiện hành.

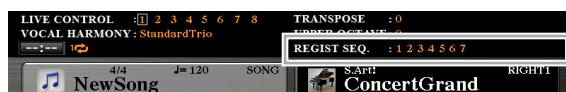
1 Nhấn các nút REGIST BANK [+] và [-] đồng thời để mở màn hình Chọn REGISTRATION BANK.

2 Nhấn nút [6 ▼] của MENU 2 để lưu tập tin Bank tiếng.

Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

Sử dụng Trình tự cài đặt bộ nhớ

- 1** Chọn Registration Bank mong muốn.
- 2** Trên góc phải bên trên màn hình Chính, hãy xác nhận Trình tự cài đặt bộ nhớ.



- 3** Nhấn nút TAB [◀] hoặc [▶] hoặc nhấn Bàn đạp chân để chọn số Bộ nhớ cài đặt đầu tiên.

Hộp xuất hiện quanh số tận cùng bên trái, cho biết số Bộ nhớ cài đặt đang được chọn.

- 4** Sử dụng các nút TAB hoặc Bàn đạp chân khi đang chơi đàn.

Để quay lại trạng thái không có số Bộ nhớ cài đặt nào được chọn, hãy nhấn đồng thời các nút TAB [◀] và [▶] khi màn hình Chính được mở.

LƯU Ý Bạn có thể sử dụng pedal cho Trình tự cài đặt bộ nhớ dù bất kỳ màn hình nào được mở (trừ màn hình REGIST SEQUENCE).

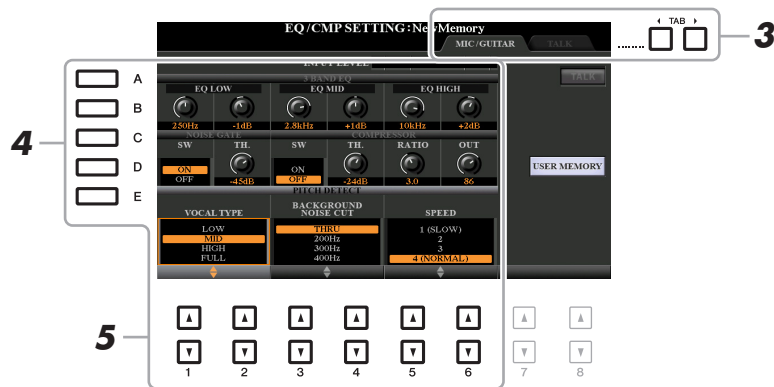
Mục lục

Tạo và lưu thiết lập Microphone/Guitar (EQ/CMP)	90
• Lưu thiết lập Microphone/Guitar	91
• Trang MIC/GUITAR	91
• Trang TALK	92
Thiết lập và chỉnh sửa các Kiểu Vocal Harmony (PSR-S975)	93
• Thiết lập thông số Điều khiển Vocal Harmony	93
• Chỉnh sửa các Kiểu Vocal Harmony	95
Chỉnh sửa các Kiểu Synth Vocoder (PSR-S975)	100
• Chỉnh sửa thông số của thẻ OVERVIEW	101
• Chỉnh sửa thông số của thẻ DETAIL	103

Tạo và lưu thiết lập Microphone/Guitar (EQ/CMP)

Phần này giải thích cách tạo và lưu thiết lập chi tiết cho microphone/guitar.

- 1 Kết nối microphone hoặc guitar, nhấn nút [MIC SETTING/VOCAL HARMONY] (PSR-S975) hoặc nút [MIC SETTING] (PSR-S775) để mở màn hình thao tác, sau đó nhấn nút [A] (MIC/GUITAR) để đặt thành ON.**
Chức năng này cho phép bạn nói vào microphone hoặc chơi guitar và nghe thấy các thay đổi được tạo khi đặt thông số.
- 2 Nhấn nút [B] (EQ/CMP) để mở màn hình EQ/CMP SETTING.**
- 3 Chọn trang mong muốn, MIC/GUITAR hoặc TALK bằng các nút TAB [◀][▶].**



LƯU Ý Thiết lập trên trang TALK là các thiết lập sẽ hoạt động khi nút [F] (TALK) được bật.

- 4 Sử dụng các nút [A]–[E] để chọn dòng (hoặc nhóm) thông số cụ thể cần điều chỉnh.**
- 5 Đặt giá trị của các thông số cụ thể trong dòng bằng các nút [1 ▲▼]–[6 ▲▼].**
Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem [trang 91–92](#).

THÔNG BÁO

Sau cài đặt, hãy vào màn hình EQ/CMP SETTING MEMORY bằng cách nhấn nút [I] (USER MEMORY) và lưu thiết lập (xem [trang 91](#)). Các thiết lập sẽ mất nếu bạn thoát màn hình này hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

Lưu thiết lập Microphone/Guitar

Mọi thiết lập (các trang MIC/GUITAR hoặc TALK) được lưu cùng nhau dưới dạng một tập tin duy nhất. Có thể lưu tối đa mười tập tin.

1 Trên màn hình EQ/CMP SETTING (trong bước 3 trên trang 90), hãy nhấn nút [I] (USER MEMORY).

2 Nhấn nút [6 ▼] (SAVE) để lưu tập tin vào ổ USER.

Để biết chi tiết về các bước đặt tên và lưu, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

LƯU Ý Chỉ có thể lưu tập tin thiết lập microphone/guitar vào ổ USER bên trong. Nếu bạn muốn lưu thiết lập này trên ổ USB flash drive, hãy lưu tập tin Hiệu ứng người dùng trên màn hình được mở thông qua [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [G] SYSTEM → TAB [◀][▶] SETUP FILES → [H] USER EFFECT FILES.

Mở Thiết lập Microphone/Guitar được lưu vào USER

- Mở màn hình EQ/CMP SETTING MEMORY.
Nút [MIC SETTING/VOCAL HARMONY] (PSR-S975) hoặc [MIC SETTING] (PSR-S775)
→ [B] EQ/CMP SETTING → [I] USER MEMORY
- Nhấn các nút [A]–[J] để chọn tập tin thiết lập mong muốn.

Trang MIC/GUITAR

■ 3BAND EQ (được chọn bằng các nút [A]/[B])

EQ (Bộ điều chỉnh âm tần) là một xử lý dùng để chia các dải tần thành nhiều băng tần để tăng hoặc cắt khi cần để điều chỉnh mức độ đáp ứng tần số chung. Nhạc cụ này có chức năng điều chỉnh âm tần kỹ thuật số chất lượng cao, ba băng tần (LOW, MID và HIGH) dành cho tiếng từ microphone/guitar.

[1 ▲▼]/ [3 ▲▼]/ [5 ▲▼]	Hz	Điều chỉnh tần số giữa của băng tần tương ứng.
[2 ▲▼]/ [4 ▲▼]/ [6 ▲▼]	dB	Tăng hoặc cắt cấp của băng tần tương ứng lên tối đa 12 dB.

■ NOISE GATE (được chọn bằng các nút [C]/[D])

Hiệu ứng này tắt tiếng của tín hiệu đầu vào khi tín hiệu đầu vào từ microphone/guitar giảm xuống dưới mức chỉ định. Chức năng này xóa quả tiếng lạ hiệu quả, cho phép tín hiệu mong muốn (giọng hát, v.v.) đi qua.

[1 ▲▼]	SW (Công tắc)	Bật hoặc tắt Noise Gate.
[2 ▲▼]	TH. (Ngưỡng)	Điều chỉnh mức đầu vào tại ngưỡng cổng bắt đầu mở.

■ COMPRESSOR (được chọn bằng các nút [C]/[D])

Hiệu ứng này giữ tín hiệu ra khi tín hiệu vào từ microphone/guitar vượt quá mức độ chỉ định. Điều này đặc biệt có ích để làm mượt giọng có cường độ nốt nhạc biến đổi rộng. Chức năng này “nén” tín hiệu một cách hiệu quả, khiến phần mềm nghe to hơn và phần to nghe mềm hơn. Để có hiệu ứng nén tối đa, hãy đặt RATIO lên thiết lập cao và điều chỉnh thông số OUT để có âm lượng tối ưu.

[3 ▲▼]	SW (Công tắc)	Bật hoặc tắt Compressor.
[4 ▲▼]	TH. (Ngưỡng)	Điều chỉnh mức tín hiệu vào trên mức áp dụng Compressor.
[5 ▲▼]	RATIO	Điều chỉnh tỷ lệ nén. Tỷ lệ càng cao thì tiếng càng bị nén, làm giảm dải cường độ nốt nhạc.
[6 ▲▼]	OUT	Điều chỉnh mức tín hiệu ra cuối cùng.

■ (PSR-S975) PITCH DETECT (chọn bằng nút [E])

Xác định cách nhạc cụ này phát hiện hoặc nhận ra cao độ của tiếng từ microphone bạn thu vào trong khi chơi đàn.

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	VOCAL TYPE	Đặt để có vocal harmony tự nhiên nhất, tùy thuộc vào tiếng của bạn. LOW: Đặt để có tiếng thấp hơn. Thiết lập này cũng phù hợp với tiếng gầm và tiếng hét. MID: Đặt cho các tiếng dải trung. HIGH: Đặt cho các tiếng cao. Thiết lập này cũng phù hợp để hát gần microphone. FULL: Đặt cho ca sĩ có giọng dải rộng, từ thấp đến cao.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	BACKGROUND NOISE CUT	THRU, 200Hz, 300Hz, 400Hz, 500Hz Chức năng này cho phép bạn lọc tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng đến hiệu ứng Vocal Harmony. Thiết lập “THRU” sẽ tắt lọc tiếng ồn.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	SPEED	1 (SLOW) – 4 (NORMAL) – 15 (FAST) Điều chỉnh độ đáp ứng của hiệu ứng Vocal Harmony hoặc tốc độ tạo hòa âm khi phản hồi với tiếng của bạn. LƯU Ý Khi Tốc độ phát hiện cao độ của Vocal Harmony của một hoặc hai phần Lead và Harm. được đặt thành “as Mic Setting” trong thẻ DETAIL (trang 99) thì thông số này có hiệu lực. Trong các thiết lập khác, thiết lập của Tốc độ phát hiện cao độ của Vocal Harmony sẽ có hiệu lực.

Trang TALK

Các thiết lập tại đây dành cho tiếng nói hoặc tiếng thông báo (KHÔNG dành cho tiếng hát của bạn) và được kích hoạt khi nút [F] (TALK) được đặt thành ON. Mọi chỉ báo và thông số (trừ thông số TALK MIXING bên dưới) đều giống như trong trang MIC/GUITAR. Tuy nhiên, các thiết lập này không phụ thuộc vào những thiết lập trong trang MIC/GUITAR.



■ TALK MIXING (được chọn bằng nút [E])

[1 ▲▼]	VOLUME	Xác định âm lượng phát ra từ tiếng microphone.
[2 ▲▼]	PAN	Xác định vị trí pan âm thanh nổi của tiếng microphone.
[3 ▲▼]	REVERB DEPTH	Xác định độ sâu của hiệu ứng vang được áp dụng cho tiếng microphone.
[4 ▲▼]	CHORUS DEPTH	Xác định độ sâu của hiệu ứng hợp xướng được áp dụng cho tiếng microphone.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	REDUCTION LEVEL	Xác định lượng giảm cần áp dụng cho tiếng chung (trừ tín hiệu vào của microphone)—cho phép bạn điều chỉnh hiệu quả độ cân bằng giữa tiếng của bạn và tiếng chung của nhạc cụ.

Thiết lập và chỉnh sửa các Kiểu Vocal Harmony (PSR-S975)

Thiết lập thông số Điều khiển Vocal Harmony

Bạn có thể đặt phần nào kiểm soát Vocal Harmony bất kể Kiểu Vocal Harmony hiện hành.

1 Mở màn hình Chọn kiểu Vocal Harmony.

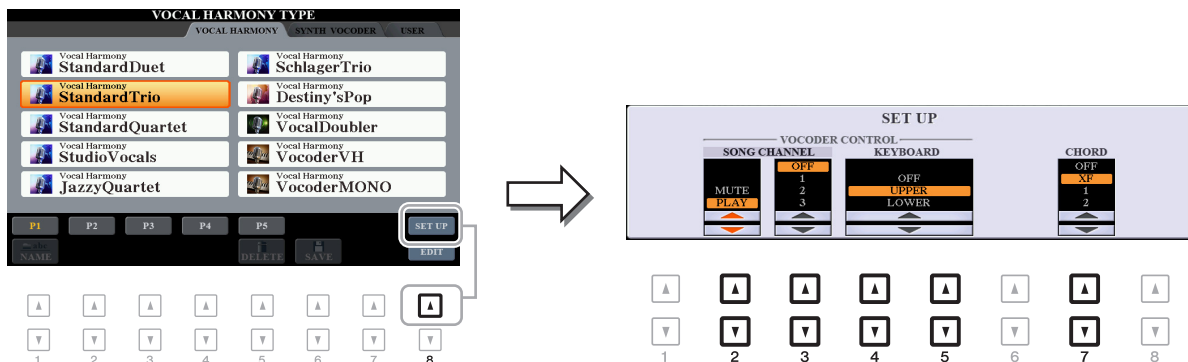
[MIC SETTING/VOCAL HARMONY] → [E] (TYPE)



LƯU Ý Kiểm tra xem microphone có được kết nối đúng cách (Hướng dẫn sử dụng, chương 8) và các thiết lập (Hướng dẫn tham khảo, trang 90) đã được điều chỉnh đúng trước khi thiết lập các thông số Điều khiển Vocal Harmony tại đây.

2 Nhấn nút [8 ▲] (SET UP) để mở màn hình Cài đặt, sau đó đặt giá trị bằng các nút [2 ▲▼]–[5 ▲▼] và [7 ▲▼].

Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem trang 94.



3 Sau khi bạn hoàn tất đặt giá trị, nhấn nút [EXIT] để đóng màn hình Cài đặt.

TRANG SAU

8

Công vào Microphone/Guitar

■ Thông số cài đặt

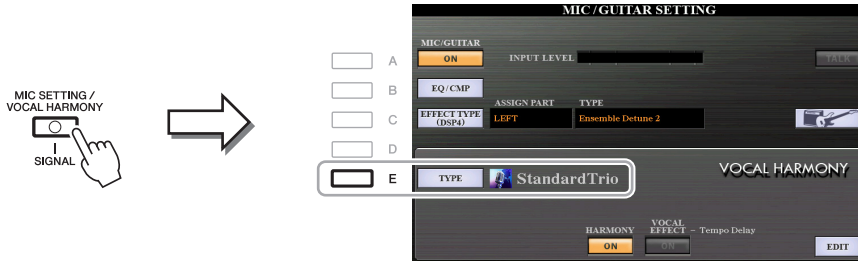
[2 ▲▼]– [5 ▲▼]	VOCODER CONTROL	Hiệu ứng Vocal Harmony trong chế độ Vocoder và Vocoder-Mono được điều khiển bằng các nốt bạn bấm trên phím đàn và/hoặc dữ liệu Bài hát.
[2 ▲▼]	SONG CHANNEL MUTE/PLAY	Khi đặt thành “MUTE”, kênh được chọn bên dưới (để điều khiển Hòa âm) sẽ bị tắt tiếng (tắt) khi phát Bài hát. Điều này cho phép bạn hát một bài hát có hòa âm, ngay cả khi không có giọng bè hoặc gia điệu đệm.
[3 ▲▼]	SONG CHANNEL OFF/1–16	Khi đặt thành OFF, phần phát Bài hát không ảnh hưởng đến Vocal Harmony. Khi đặt thành một trong các giá trị 1–16, dữ liệu của nốt (được phát từ Bài hát trên nhạc cụ này hoặc từ MIDI sequencer bên ngoài) có trên kênh tương ứng được sử dụng để điều khiển hòa âm.
[4 ▲▼] /[5 ▲▼]	KEYBOARD	<p>OFF: Phần chơi đàn không ảnh hưởng đến Vocal Harmony.</p> <p>UPPER: Các nốt được chơi phía bên phải của Điểm chia đoạn sẽ kiểm soát hòa âm.</p> <p>LOWER: Các nốt được chơi phía bên trái của Điểm chia đoạn sẽ kiểm soát hòa âm.</p> <p>LƯU Ý Điểm chia của thiết lập Phím đàn (OFF/UPPER/LOWER) là Điểm chia đoạn (LEFT).</p> <p>LƯU Ý Khi các thiết lập của cả phần chơi đàn và dữ liệu Bài hát đều được áp dụng, các thiết lập đó sẽ được gộp vào để điều khiển hòa âm.</p>
[7 ▲▼]	CHORD	<p>Trong chế độ Hợp âm, các thông số sau sẽ xác định dữ liệu nào trong một Bài hát được sử dụng để phát hiện hợp âm.</p> <p>OFF: Không phát hiện Hợp âm trong dữ liệu Bài hát.</p> <p>XF: Hợp âm định dạng XF được sử dụng cho Vocal Harmony.</p> <p>1–16: Hợp âm được phát hiện trong dữ liệu nốt nhạc trong kênh Bài hát chỉ định.</p> <p>LƯU Ý Vocal Harmony có thể không hoạt động đúng cho dù có các thiết lập tại đây, tùy thuộc vào dữ liệu Bài hát vì Bài hát được chọn có thể không chứa dữ liệu hợp âm hoặc không có đủ dữ liệu của nốt để phát hiện hợp âm.</p>

Chỉnh sửa các Kiểu Vocal Harmony

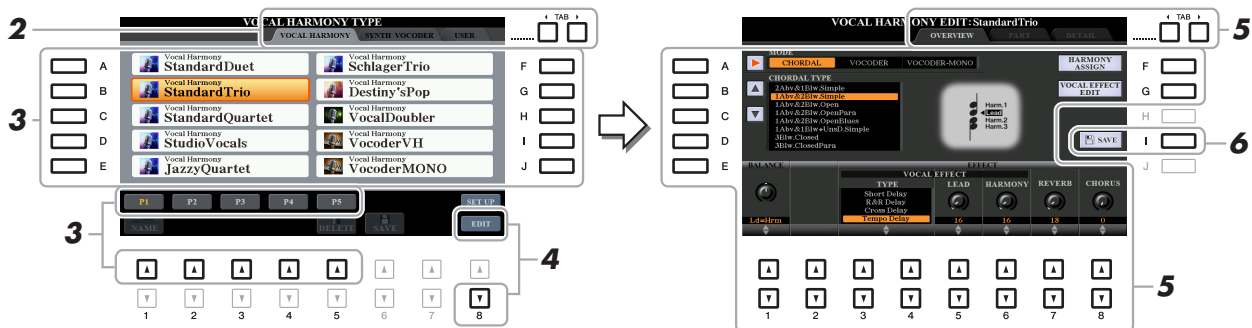
Phần này giải thích ngắn gọn cách tạo các kiểu Vocal Harmony của riêng bạn và liệt kê các thông số chỉnh sửa chi tiết. Có thể tạo và lưu tổng số sáu mươi kiểu.

1 Mở màn hình Chọn kiểu Vocal Harmony.

[MIC SETTING/VOCAL HARMONY] → [◀] TYPE



2 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để chọn thẻ VOCAL HARMONY.



3 Chọn kiểu Vocal Harmony cần chỉnh sửa bằng các nút [A]–[J].

Để mở các trang màn hình khác để chọn thêm, nhấn một trong các nút [1 ▲]–[5 ▲].

4 Nhấn nút [8 ▼] (EDIT) để mở màn hình VOCAL HARMONY EDIT.

LƯU Ý Bạn cũng có thể mở màn hình VOCAL HARMONY EDIT bằng các nút [8 ▲▼] trên màn hình MIC/GUITAR SETTING.

5 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở thẻ mong muốn, sau đó chỉnh sửa Vocal Harmony bằng các nút [A]–[G] và các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼].

Có ba thẻ trong màn hình VOCAL HARMONY EDIT; xem [trang 96–99](#) để chỉnh sửa từng thẻ.

- **OVERVIEW**..... Chỉnh sửa các thông số cơ bản cho kiểu Vocal Harmony, bao gồm chế độ, Kiểu hợp âm và Hiệu ứng giọng, v.v.
- **PART** Điều chỉnh âm lượng và pan, v.v. cho mỗi từng nốt hòa âm (Harm.1, 2, 3 và Lead).
- **DETAIL** Chỉnh sửa chi tiết cho kiểu Vocal Harmony.

THÔNG BÁO

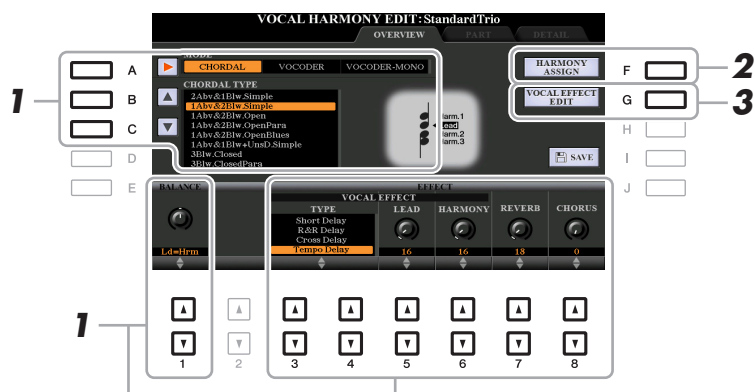
Các thiết lập tại đây sẽ bị mất nếu bạn thay đổi thành kiểu Vocal Harmony khác hoặc bạn tắt nguồn điện mà không thực hiện thao tác Lưu.

6 Nhấn nút [I] (SAVE) để lưu kiểu Vocal Harmony đã chỉnh sửa của bạn.

Để biết các chỉ dẫn đối với thao tác Lưu, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

LƯU Ý Chỉ có thể lưu Kiểu Vocal Harmony được chỉnh sửa vào ổ USER dưới dạng một tập tin. Nếu bạn muốn lưu vào ổ USB flash drive, hãy lưu tập tin Hiệu ứng người dùng trên màn hình được mở thông qua [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [G] SYSTEM → TAB [◀][▶] SETUP FILES → [H] USER EFFECT FILES.

■ Chính sửa thông số của thẻ OVERVIEW

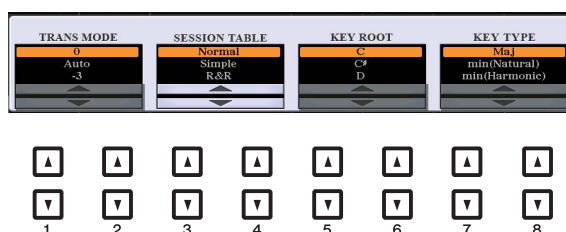


1 Đặt giá trị bằng các nút [A]–[C], các nút [1 ▲▼] và [3 ▲▼]–[8 ▲▼].

Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem [trang 97](#).

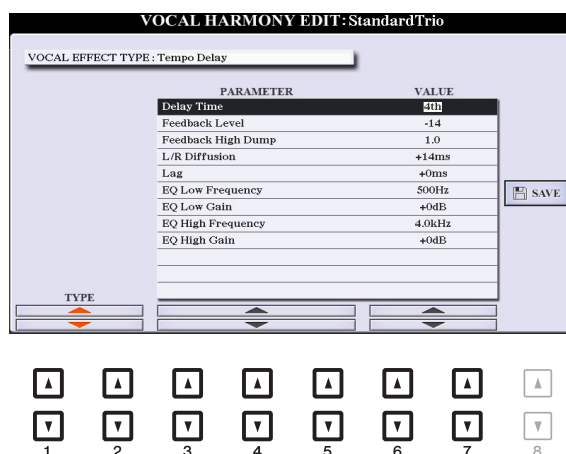
2 Nhấn nút [F] (HARMONY ASSIGN) để cài đặt cách Vocal Harmony được áp dụng cho tiếng hát của bạn.

Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem [trang 97](#).



3 Nhấn nút [G] (VOCAL EFFECT EDIT) để chỉnh sửa Hiệu ứng giọng.

Trên màn hình được mở bằng thao tác này, hãy sử dụng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼] để chọn thông số và sau đó sử dụng các nút [6 ▲▼]–[7 ▲▼] để đặt giá trị. Nếu cần, bạn có thể thay đổi Kiểu hiệu ứng từ kiểu đã chọn trong bước 1 cũng trên màn hình này bằng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼]. Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem “Danh sách thông số Vocal Harmony” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.



■ Các thông số của thẻ OVERVIEW

[A]	MODE	Xác định chế độ của hiệu ứng Vocal Harmony: Chordal, Vocoder hoặc Vocoder-Mono. Chế độ Chordal dành cho các hòa âm giọng thông thường, trong khi chế độ Vocoder và Vocoder-Mono dành cho các hiệu ứng Vocoder. (Chế độ Vocoder-Mono dành cho các giai điệu đơn nốt.) Khi chế độ Vocoder hoặc Vocoder-Mono được chọn, thông số Kiểu hợp âm bên dưới sẽ không khả dụng.
[B]/[C]	CHORDAL TYPE	Xác định các nốt và giọng cụ thể được sử dụng để tạo hòa âm giọng. Các nốt hòa âm và nốt dẫn cũng được hiển thị dưới dạng nốt nhạc trên màn hình. Để biết thông tin về các Kiểu hợp âm, hãy xem “Danh sách thông số Vocal Harmony” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.
[1 ▲▼]	BALANCE	Cho phép bạn đặt cân bằng tiếng giữa giọng hát dẫn (tiếng của bạn) và Vocal Harmony. Nâng giá trị này sẽ làm tăng âm lượng của Vocal Harmony và giảm âm lượng của giọng hát dẫn. Khi được đặt thành L<H63 (L: Giọng hát dẫn, H: Vocal Harmony), chỉ có Vocal Harmony được phát ra; khi được đặt thành L63>H thì chỉ có giọng hát dẫn được phát ra.
[3 ▲▼]– [6 ▲▼]	VOCAL EFFECT	Xác định kiểu Hiệu ứng giọng hát và lượng hiệu ứng được áp dụng cho các tiếng của giọng hát dẫn và giọng hòa âm.
[3 ▲▼] –[4 ▲▼]	TYPE	Xác định kiểu Hiệu ứng giọng cụ thể được áp dụng cho các tiếng của giọng hát dẫn và giọng hòa âm. Có rất nhiều loại hiệu ứng vang, ngừng, ngân, méo và các hiệu ứng đặc biệt khác. Để biết thông tin về các kiểu hiệu ứng, hãy xem “Danh sách thông số Vocal Harmony” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.
[5 ▲▼]	LEAD	Xác định lượng Hiệu ứng giọng được áp dụng cho tiếng của giọng hát dẫn.
[6 ▲▼]	HARMONY	Xác định lượng Hiệu ứng giọng được áp dụng cho tiếng của giọng hát hòa âm.
[7 ▲▼]	REVERB	Xác định lượng hiệu ứng vang được áp dụng chung cho tiếng Vocal Harmony, cả giọng hát dẫn lẫn hòa âm.
[8 ▲▼]	CHORUS	Xác định lượng hiệu ứng hợp xướng được áp dụng chung cho tiếng Vocal Harmony, cả giọng hát dẫn lẫn hòa âm.

■ HARMONY ASSIGN

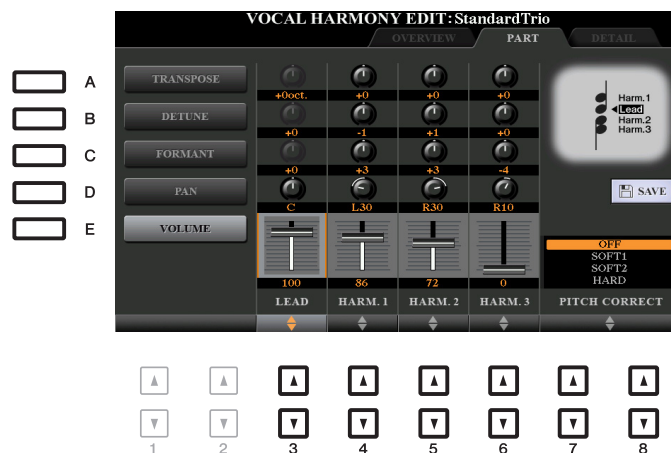
Để biết thông tin chi tiết về mỗi thông số, hãy xem “Danh sách thông số Vocal Harmony” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.

[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	TRANS (TRANSCOPE) MODE	Xác định lượng chuyển tone của các phần hòa âm. Thiết lập bằng “0” tương ứng với không chuyển tone trong khi thiết lập “Auto” sẽ tự động chuyển tone. Khi chế độ này được đặt thành Vocoder hoặc Vocoder-Mono, thông số này sẽ khả dụng. Cài đặt: 0, Auto, -3 – +3
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	SESSION TABLE	Xác định cách hòa âm được tạo âm, hoặc kiểu hợp âm nào sẽ được sử dụng để tạo hòa âm theo các giai điệu nhạc khác nhau. Thông số này chỉ có sẵn khi chế độ này được đặt thành Chordal và kiểu được đặt thành thông số khác ScaleDiatonic hoặc Parallel. Cài đặt: Normal, Simple, R&R, UrbanA, UrbanB, Blues7, UrbanC

[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	KEY ROOT	Xác định chủ âm để chuyển tone. Sử dụng kết hợp với Kiểu Âm bên dưới cho phép chuyển tone hòa âm theo thang âm dạng thức. Thông số này không khả dụng khi thông số Kiểu hợp âm được đặt thành ScaleDiatonic. Cài đặt: C, C#, D, D#, E, F, F#, G, G#, A, A#, B
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	KEY TYPE	Xác định kiểu thang âm cho chuyển tone. Sử dụng kết hợp với Chủ Âm bên trên cho phép chuyển tone hòa âm theo thang âm dạng thức. Thông số này không khả dụng khi thông số Kiểu hợp âm được đặt thành ScaleDiatonic. Cài đặt: Maj, min (Natural), min (Harmonic)

■ Chỉnh sửa các thông số của thẻ PART

Các thông số này được sắp xếp theo bảng.



Sử dụng các nút [A]–[E] để chọn thông số mong muốn, sau đó chỉnh sửa từng Phần âm bao gồm các nút Hòa âm (Harm.1, 2, 3) và tiếng Lead (giọng của bạn) bằng các nút [3 ▲▼]–[8 ▲▼].

Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem bên dưới.

■ TRANSPOSE (được chọn bằng nút [A])

Xác định chuyển tone cao độ cho từng phần. Tất cả các phần có dải giống nhau; tuy nhiên, chỉ có thể điều chỉnh tiếng của giọng hát dẫn theo các quãng tám. Khi đặt Kiểu hợp âm thành ScaleDiatonic, thông số này sẽ đổi thành Độ. Khi Pitch Correct được đặt thành OFF, phần Lead sẽ không khả dụng. Khi chế độ Vocoder hoặc Vocoder-Mono được chọn, phần Hòa âm sẽ không khả dụng.

Thiết lập TRANSPOSE

Giọng dẫn: -3 quãng tám – +3 quãng tám

Hòa âm 1, 2, 3: -36 nửa cung – +36 nửa cung

Thiết lập DEGREE

Giọng dẫn: -3 quãng tám – +3 quãng tám

Hòa âm 1, 2, 3: -3 quãng tám (-22 độ thang âm) – Đồng âm – +3 quãng tám (+22 độ thang âm)

■ DETUNE (được chọn bằng nút [B])

Định thiết lập cao độ mịn cho mỗi phần. Điều chỉnh tính năng này sẽ tạo hiệu ứng hợp xướng âm, hoặc để có tiếng tự nhiên, không hoàn hảo. Khi Pitch Correct được đặt thành OFF, phần Lead sẽ không khả dụng.

Cài đặt: -50 cent – +50 cent

■ FORMANT (được chọn bằng nút [C])

Định thiết lập thành tố cho mỗi phần. Có thể sử dụng thông số này để tinh chỉnh đặc trưng của tiếng hát. Giá trị càng cao thì tiếng hòa âm càng giống giọng “nữ”. Giá trị càng thấp thì tiếng hòa âm càng giống giọng “nam”. Khi Pitch Correct được đặt thành Off, phần Lead sẽ không khả dụng.
Cài đặt: -62 – +62

■ PAN (được chọn bằng nút [D])

Định thiết lập vị trí pan cho từng phần. Đặt từng phần giọng hát tới vị trí pan khác, với giọng hát dẫn ở giữa, ví dụ như sẽ tạo ra âm thanh nổi rộng tự nhiên.

Cài đặt: L63 (Trái) – C (Giữa) – R63 (Phải)

■ VOLUME (chọn bằng nút [E])

Định cài đặt âm lượng cho mỗi phần. Sử dụng để điều chỉnh cân bằng tiếng mức tương đối giữa các phần giọng hát.

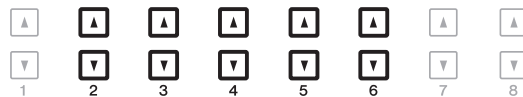
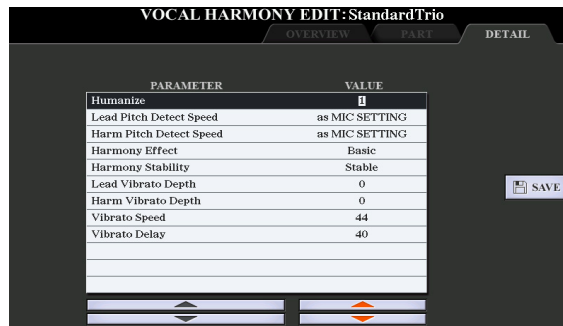
Cài đặt: 0–127

■ PITCH CORRECT (đặt bằng các nút [7 ▲▼]–[8 ▲▼])

Xác định cách Pitch Correct ảnh hưởng đến tiếng của bạn. Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem “Danh sách thông số Vocal Harmony” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.

Cài đặt: OFF, SOFT1, SOFT2, HARD

■ Chỉnh sửa thông số của thẻ DETAIL



Sử dụng các nút [2 ▲▼]–[4 ▲▼] để chọn thông số mong muốn, sau đó đặt giá trị của thông số đã chọn bằng các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼].

Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem “Danh sách thông số Vocal Harmony” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.

Chỉnh sửa các Kiểu Synth Vocoder (PSR-S975)

Phần này giải thích cách tạo các kiểu Synth Vocoder của riêng bạn và liệt kê các thông số chi tiết để chỉnh sửa. Có thể tạo và lưu tổng số sáu mươi kiểu (các kiểu Synth Vocoder và Vocal Harmony).

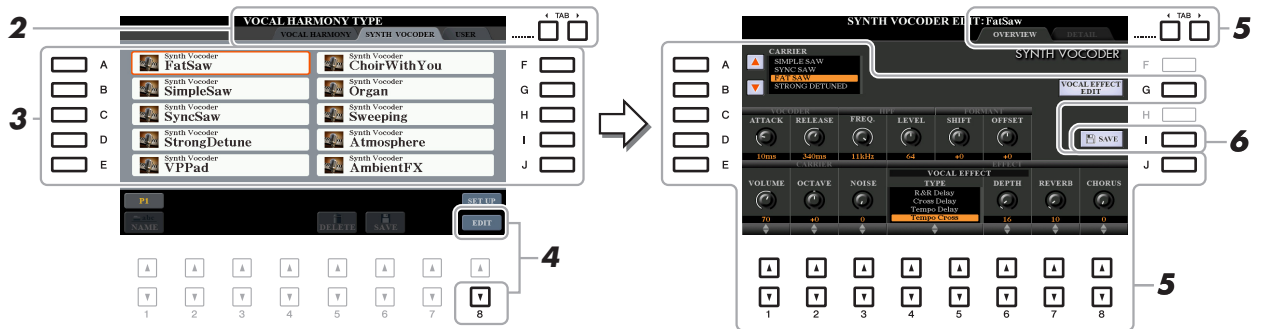
LƯU Ý Để biết thông tin về “Chỉnh sửa các Kiểu Vocal Harmony”, hãy xem [trang 95](#).

1 Mở màn hình Chọn kiểu Vocal Harmony.

[MIC SETTING/VOCAL HARMONY] → [E] TYPE



2 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để chọn thẻ SYNTH VOCODER.



3 Chọn kiểu Synth Vocoder cần chỉnh sửa bằng các nút [A]–[J].

4 Nhấn nút [8 ▼] (EDIT) để mở màn hình SYNTH VOCODER EDIT.

LƯU Ý Bạn cũng có thể mở màn hình SYNTH VOCODER EDIT bằng các nút [8 ▲▼] trên màn hình MIC/GUITAR SETTING.

5 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở thẻ mong muốn, sau đó chỉnh sửa Synth Vocoder bằng các nút [A]–[E], [G], [J] và các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼].

Có hai thẻ trong màn hình SYNTH VOCODER EDIT; xem [trang 101–103](#) để chỉnh sửa từng thẻ.

- **OVERVIEW** Chỉnh sửa các thông số cơ bản cho kiểu Synth Vocoder, bao gồm Carrier, Vocoder Attack/Release và HPF (High Pass Filter), v.v.
- **DETAIL** Chỉnh sửa chi tiết cho kiểu Synth Vocoder.

THÔNG BÁO

Các thiết lập tại đây sẽ bị mất nếu bạn thay đổi thành kiểu Synth Vocoder khác hoặc bạn tắt nguồn điện mà không thực hiện thao tác lưu.

6 Nhấn nút [I] (SAVE) để lưu kiểu Synth Vocoder đã chỉnh sửa của bạn.

Để biết các chỉ dẫn đối với thao tác Lưu, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

LƯU Ý Chỉ có thể lưu Kiểu Vocal Harmony được chỉnh sửa vào ổ USER dưới dạng một tập tin. Nếu bạn muốn lưu vào ổ USB flash drive, hãy lưu tập tin Hiệu ứng người dùng trên màn hình được mở thông qua [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [G] SYSTEM → TAB [◀][▶] SETUP FILES → [H] USER EFFECT FILES.

Chỉnh sửa thông số của thẻ OVERVIEW

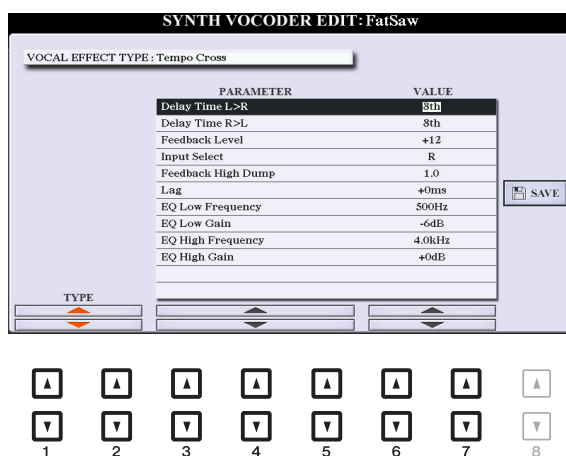


1 Sử dụng các nút [A]–[E] (hoặc [J]) để chọn thông số cần điều chỉnh, sau đó đặt giá trị bằng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼] hoặc thanh trượt.

Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem [trang 102–103](#).

2 Nhấn nút [G] (VOCAL EFFECT EDIT) để chỉnh sửa Hiệu ứng giọng.

Trên màn hình được mở bằng thao tác này, hãy sử dụng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼] để chọn thông số và sau đó sử dụng các nút [6 ▲▼]–[7 ▲▼] để đặt giá trị. Nếu cần, bạn có thể thay đổi Kiểu hiệu ứng từ kiểu đã chọn trong bước 1 cũng trên màn hình này bằng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼]. Để biết thông tin về mỗi thông số, hãy xem Danh sách dữ liệu trên trang web.



■ CARRIER (được đặt bằng các nút [A]/[B])

Chọn âm nhạc cụ được sử dụng làm âm nguồn (Carrier) cho Synth Vocoder. (Carrier đóng vai trò là âm cơ bản để áp dụng các đặc điểm giọng hát.)

■ Các thông số VOCODER (được chọn bằng các nút [C]/[D])

[1 ▲▼]	ATTACK	Xác định thời gian tấn công của tiếng Synth Vocoder. Giá trị càng cao, tấn công càng chậm. Cài đặt: 1ms–200ms
[2 ▲▼]	RELEASE	Xác định thời gian ngừng tác động của tiếng Synth Vocoder. Giá trị càng cao, phân rã càng chậm. Cài đặt: 10ms–3000ms

■ Thông số HPF (High Pass Filter) (được chọn bằng các nút [C]/[D])

[3 ▲▼]	FREQ. (Tần số)	Xác định tần số cắt HPF đối với tiếng vào từ microphone. Thiết lập thông số này thành giá trị thấp sẽ tạo ra tiếng vào được xử lý tối thiểu—nói cách khác là gần với tiếng gốc. Thiết lập thông số này thành giá trị cao hơn sẽ nhấn mạnh các tiếng du dương và tiếng gió có tần số cao hơn (khiến cho từ dễ hiểu hơn). Cài đặt: Thru, 500Hz–16kHz
[4 ▲▼]	LEVEL	Xác định mức tiếng microphone phát ra từ HPF. Cài đặt: 0–127

■ Các thông số FORMANT (được chọn bằng các nút [C]/[D])

[5 ▲▼]	SHIFT	Xác định lượng (theo BPF) chuyển dịch giá trị tần số cắt của BPF (đối với Inst Input). Bạn có thể sử dụng thông số này để thay đổi đặc trưng của tiếng Vocoder. Cài đặt: -2, -1, +0, +1, +2
[6 ▲▼]	OFFSET	Điều chỉnh tần số cắt mịn của tất cả BPF (đối với Ins Input). Có thể sử dụng thông số này để thay đổi đặc điểm của âm sắc Vocoder một cách tinh tế. Cài đặt: -63 – +0 – +63

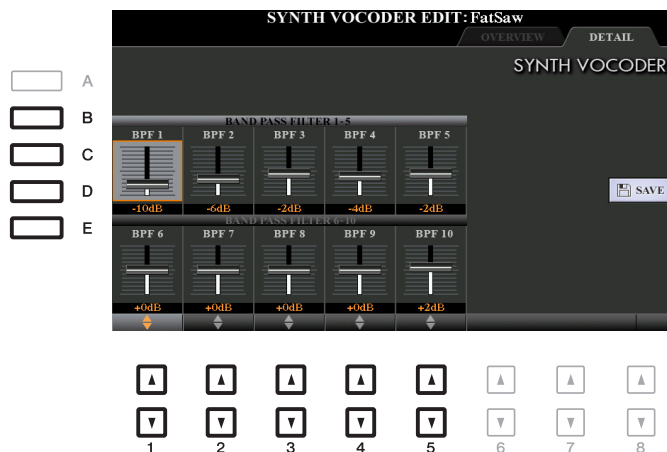
■ Các thông số CARRIER (được chọn bằng các nút [E]/[J])

[1 ▲▼]	VOLUME	Xác định mức của Carrier đối với tiếng Synth Vocoder. Cài đặt: 0–127
[2 ▲▼]	OCTAVE	Xác định thiết lập quãng tám của Carrier đối với tiếng Synth Vocoder. Cài đặt: -2 – +2
[3 ▲▼]	NOISE	Xác định mức độ ồn được đưa vào Synth Vocoder. Bạn có thể sử dụng để nhấn mạnh các tiếng gió và tiếng bật, và khiến các đặc điểm giống giọng nói trở nên rõ ràng hơn. Cài đặt: 0–127

■ Các thông số EFFECT (được chọn bằng các nút [E]/[J])

[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	TYPE	Xác định kiểu hiệu ứng cụ thể được áp dụng cho tiếng Synth Vocoder dẫn. Có rất nhiều loại hiệu ứng vang, ngừng, ngân, méo và các hiệu ứng đặc biệt khác. Bạn có thể chỉnh sửa hiệu ứng giọng hát bằng cách nhấn nút [G] (VOCAL EFFECT EDIT) (bước 2 trên trang 101). Để biết thông tin về các kiểu hiệu ứng, hãy xem Danh sách dữ liệu trên trang web.
[6 ▲▼]	DEPTH	Xác định lượng hiệu ứng (được chọn trong TYPE bên trên) được áp dụng cho tiếng Synth Vocoder tổng thể.
[7 ▲▼]	REVERB	Xác định lượng vang được áp dụng cho tiếng Synth Vocoder tổng thể.
[8 ▲▼]	CHORUS	Xác định lượng hiệu ứng hợp xướng được áp dụng cho tiếng Synth Vocoder tổng thể.

Chỉnh sửa thông số của thẻ DETAIL



Sử dụng các nút [B]–[E] để chọn BAND PASS FILTER 1–5 hoặc 6–10, sau đó đặt giá trị bằng các nút [1 ▲▼]–[5 ▲▼].

LƯU Ý Tiếng phản hồi (tiếng hú) có thể tạo ra tùy thuộc vào thiết lập cài đặt. Đặc biệt cẩn trọng khi bạn tăng các giá trị.

■ Thông số BAND PASS FILTER 1–10

Xác định từng mức tăng xuất ra của BPF 1–10 cho Inst Input (tiếng chơi đàn). BPF 1 tương ứng với Formant thấp nhất trong khi BPF 10 tương ứng với Formant cao nhất.

Cài đặt: -18dB – +18dB

Mục lục

Chỉnh sửa thông số VOL/VOICE	104
Chỉnh sửa thông số FILTER	105
Chỉnh sửa thông số TUNE	106
Chỉnh sửa thông số EFFECT	107
• Điều chỉnh Độ sâu hiệu ứng cho từng phần	107
• Chọn một Kiểu hiệu ứng cho từng Khối	107
• Chỉnh sửa và lưu Kiểu hiệu ứng gốc của bạn	109
Chỉnh sửa thông số EQ	111
• Chỉnh sửa thông số Phần EQ	111
• Chỉnh sửa và lưu kiểu Master EQ (MEQ) gốc của bạn	112
Chỉnh sửa thông số Master Compressor (CMP)	113
• Lưu thiết lập Master Compressor	114
Sơ đồ khối	115

Đối với Mixing Console, Hướng dẫn tham khảo có phần mô tả chi tiết của từng thông số trong khi Hướng dẫn sử dụng đề cập các chỉ dẫn cơ bản, bao gồm thao tác Lưu. Bạn có thể chỉnh sửa các thông số khác nhau cho Phần được mở bằng nút [MIXER/EQ], sau đó lưu phần chỉnh sửa của bạn để mở sau này.

Để xem hình ảnh biểu thị luồng tín hiệu và cấu hình Mixing Console, hãy xem Sơ đồ khối trên [trang 115](#).

Sử dụng các nút TAB [◀]/[▶] để chọn các trang khác nhau theo sau.

Chỉnh sửa thông số VOL/VOICE



[B]/[C] [G]/[H]	VOICE	<p>Cho phép bạn chọn lại Tiếng cho mỗi phần.</p> <p>LƯU Ý Lưu ý các giới hạn thao tác sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với mỗi kênh Giai điệu, bạn có thể chọn Tiếng để ghi âm trên trang 33 và 34. • Với mỗi kênh Giai điệu hoặc Bài hát, bạn không thể chọn Tiếng trong ổ USER. • Với mỗi Multi Pad, bạn không thể thay đổi Tiếng. • Khi chọn Bài hát GM thì bạn chỉ có thể chọn Tiếng bộ trống cho kênh 10 (trong trang SONG CH9-16). <p>LƯU Ý Đối với kênh Giai điệu hoặc Bài hát, khi mở Tiếng trống/bộ gõ (Bộ trống, v.v.) sẽ thay thế các thiết lập bảng điều khiển với những thiết lập cho Tiếng mới. Trong trường hợp đó, thiết lập gốc có thể không được khôi phục ngay cả khi bạn chọn lại Tiếng ban đầu. Để khôi phục tiếng gốc, hãy chọn lại cùng Giai điệu hoặc Bài hát mà không thực hiện thao tác Lưu.</p>
[D]/[I]	PANPOT	Xác định vị trí âm thanh nổi của phần được chọn (kênh).
[E]/[J]	VOLUME	Xác định âm lượng của từng phần hoặc từng kênh, cho phép bạn tinh chỉnh cân bằng tiếng của tất cả các phần.

Chỉnh sửa thông số FILTER



[D]/[I]	HARMONIC CONTENT	Cho phép bạn điều chỉnh Độ cộng hưởng (trang 17) cho từng phần.
[E]/[J]	BRIGHTNESS	Xác định độ sáng của tiếng cho từng phần bằng cách điều chỉnh Tần số cắt (trang 17).

Chỉnh sửa thông số TUNE



[A]/[B] [F]/[G]	PORTA- MENTO TIME	Chức năng Trượt tiếng cho phép tạo ra một sự trượt tiếng theo cao độ từ nốt đầu sang nốt kế tiếp. Thời gian trượt tiếng xác định thời gian dịch chuyển cao độ. Các giá trị cao hơn sẽ tạo ra thời gian thay đổi cao độ lâu hơn. Đặt giá trị này thành “0” sẽ không tạo ra hiệu ứng gì. Thông số này khả dụng khi phần phím đàn được chọn được đặt thành MONO (trang 16).
[C]/[H]	PITCH BEND RANGE	Xác định dải của bánh xe [PITCH BEND] cho mỗi phần phím đàn. Dải này bắt đầu từ “0” đến “12” với mỗi bước tương ứng với một nửa cung.
[D]/[I]	OCTAVE	Xác định dải thay đổi cao độ theo quãng tám, tăng hoặc giảm hơn hai quãng tám cho mỗi phần phím đàn. Giá trị cài đặt tại đây được thêm vào thiết lập được tạo thông qua các nút UPPER OCTAVE [-]/[+].
[E]/[J]	TUNING	Xác định cao độ của mỗi phần phím đàn theo đơn vị cent. LƯU Ý Trong thuật ngữ âm nhạc, một “cent” bằng 1/100 nửa cung. (100 cent bằng một nửa cung.)
[1 ▲▼]- [3 ▲▼]	TRANSPOSE	Cho phép bạn đặt chuyển tone tương ứng cho tiếng chung của nhạc cụ (MASTER), cho phần phát Bài hát (SONG) hoặc cao độ của phím đàn (KBD). Lưu ý rằng thiết lập “KBD” cũng chuyển tone cao độ của phần phát Giai điệu và Multi Pad (vì chúng cũng bị ảnh hưởng khi chơi đàn ở phần bên tay trái).

Chỉnh sửa thông số EFFECT

Nhạc cụ này có sáu Khối hiệu ứng, cho bạn các công cụ mạnh mẽ để cải tiến âm sắc của nhạc cụ một cách sinh động hoặc chuyển đổi hoàn toàn các âm sắc. Hiệu ứng được chia thành các nhóm sau:

■ Reverb, Chorus:

Hiệu ứng của các Khối này được áp dụng cho âm sắc chung hoặc của tất cả các Phần. Trong từng khối của các Khối hiệu ứng này, bạn chỉ có thể chọn một Kiểu hiệu ứng tại một thời điểm và điều chỉnh Send Level (Depth) cho mỗi Phần cũng như Return Level cho tất cả các Phần.

■ DSP1:

Khi thông số “Connection” được đặt thành “System” trong bước 2 của [trang 110](#) thì Hiệu ứng của Khối này chỉ được áp dụng cho tiếng của Giai điệu và Bài hát. Trong trạng thái này, bạn chỉ có thể chọn một Kiểu hiệu ứng tại một thời điểm và điều chỉnh Send Level (Depth) cho mỗi Phần cũng như Return Level cho tất cả các Phần. Khi thông số “Connection” được đặt thành “Insertion” thì Hiệu ứng của Khối này được áp dụng cho một kênh cụ thể của Giai điệu và Bài hát.

■ DSP2-4:

Các Hiệu ứng của những Khối này được áp dụng cho một Phần hoặc Kênh cụ thể, trừ Multi Pad và tiếng vào từ microphone/guitar. Có thể chọn các Kiểu hiệu ứng khác nhau cho mỗi Phần hoặc Kênh có sẵn.

Điều chỉnh Độ sâu hiệu ứng cho từng phần



Sử dụng các nút [B]–[E] hoặc [G]–[J] để chọn Khối hiệu ứng mong muốn, sau đó sử dụng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼] để điều chỉnh Độ sâu hiệu ứng cho từng Phần.

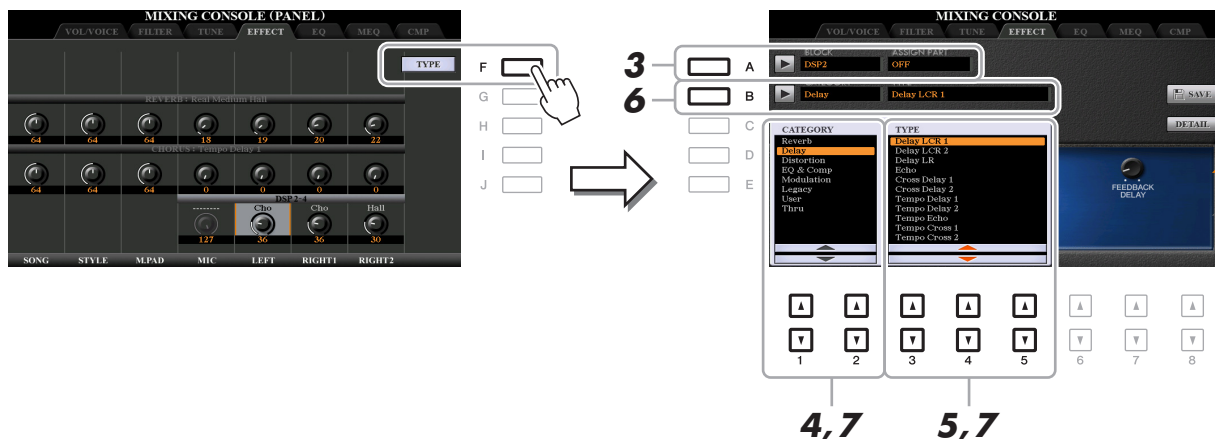
Chọn một Kiểu hiệu ứng cho từng Khối

Phần này đề cập đến cách thay đổi Kiểu hiệu ứng của mỗi Khối hiệu ứng. Có thể lưu các thiết lập tại đây vào Bộ nhớ cài đặt, Bài hát hoặc Giai điệu.

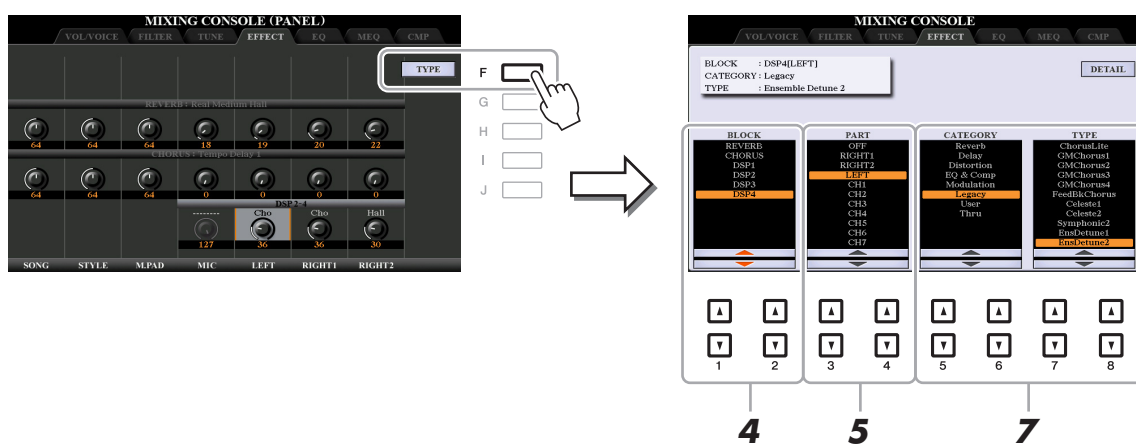
1 Mở trang mong muốn từ PANEL, STYLE hoặc SONG bằng cách nhấn nút [MIXER/EQ], liên lục nếu cần.

2 Trong trang EFFECT, nhấn nút [F] (TYPE) để mở màn hình Chọn Kiểu hiệu ứng.

(PSR-S975)



(PSR-S775)



3 (PSR-S975) Nhấn nút [A].

4 Sử dụng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] để chọn Khối hiệu ứng.

Khối hiệu ứng	Phần có thể áp dụng hiệu ứng	Đặc điểm của hiệu ứng
REVERB	Tất cả các phần	Tái tạo không khí ấm khi chơi trong phòng hòa nhạc hoặc câu lạc bộ nhạc jazz.
CHORUS	Tất cả các phần	Tạo tiếng kết cấu sinh động như kiểu nhiều phần được phát đồng thời. Ngoài ra, bạn cũng có thể chọn các hiệu ứng kiểu khác (như độ vang, ngừng, v.v.) trong khối hiệu ứng này.
DSP1	Phần Giai điệu, Kênh Bài hát 1–16	Ngoài Độ vang và Hợp xướng, còn có một bộ đa dạng các Kiểu hiệu ứng, như hiệu ứng Méo tiếng và Oa tiếng.

▶▶▶ TRANG SAU

Khối hiệu ứng	Phần có thể áp dụng hiệu ứng	Đặc điểm của hiệu ứng
DSP2, DSP3, DSP4	RIGHT 1, RIGHT 2, LEFT, kênh Bài hát 1–16, MIC/ GUITAR*	Ngoài Độ vang và Hợp xướng, còn có một bộ đa dạng các Kiểu hiệu ứng, như hiệu ứng Méo tiếng và Oa tiếng. Đối với mỗi DSP2–4, bạn có thể chọn một trong các Phần hoặc Kênh được liệt kê bên trái. Ví dụ như khi bạn chọn “RIGHT2” cho DSP2 thì Hiệu ứng DSP2 sẽ chỉ được áp dụng cho phần Phải 2. Lưu ý rằng nếu bạn chọn một Bài hát hoặc Giai điệu cần các Khối DSP2–4, việc gán Phần của ba Khối này sẽ bị thay đổi tự động với mức độ ưu tiên cuối cùng theo dữ liệu. * Chỉ khả dụng cho DSP4. Nếu bạn muốn áp dụng một Hiệu ứng nhất định cho tiếng từ microphone hoặc guitar, hãy chọn “MIC/GUITAR” cho DSP4.

5 Sử dụng các nút [3 ▲▼]/[4 ▲▼] để chọn Phần bạn muốn áp dụng hiệu ứng.

Lưu ý rằng bạn không thể chọn một Phần nếu “REVERB”, “CHORUS”, hoặc “DSP1” (khi thông số “Connection” được đặt thành “System”; hãy xem [trang 110](#)) được chọn. Lý do là bạn chỉ có thể chọn một trong các Kiểu hiệu ứng để áp dụng dung cho toàn bộ các Phần có sẵn.

6 (PSR-S975) Nhấn nút [B].

7 (PSR-S975) Sử dụng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] để chọn Danh mục và sau đó sử dụng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼] để chọn Kiểu hiệu ứng.

(PSR-S775) Sử dụng các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼] để chọn Danh mục và sau đó sử dụng các nút [7 ▲▼]/[8 ▲▼] để chọn Kiểu hiệu ứng.

Lưu ý rằng Khối độ vang không được chia thành các Danh mục.

Nếu bạn muốn chỉnh sửa các Thông số chi tiết của Kiểu hiệu ứng được chọn, hãy nhấn nút [H] (PSR-S975) hoặc [F] (PSR-S775). Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần tiếp theo.

8 Lưu Thiết lập hiệu ứng vào Bộ nhớ cài đặt, Bài hát hoặc Giai điệu.

Để biết các chỉ dẫn, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.

Chỉnh sửa và lưu Kiểu hiệu ứng gốc của bạn

Bạn có thể chỉnh sửa các thông số chi tiết của Kiểu hiệu ứng được chọn và các thiết lập này có thể được lưu làm Kiểu hiệu ứng gốc của bạn cũng như lưu thành Bộ nhớ cài đặt, Giai điệu hoặc Bài hát như miêu tả trong phần trước. Phần này đề cập đến cách lưu thiết lập dưới dạng Kiểu hiệu ứng gốc.

1 Một khi bạn đã chọn Khối hiệu ứng và Kiểu hiệu ứng trong phần trước, hãy nhấn nút [H] (PSR-S975) hoặc [F] (PSR-S775) để mở màn hình chỉnh sửa các thông số hiệu ứng.

(PSR-S975)

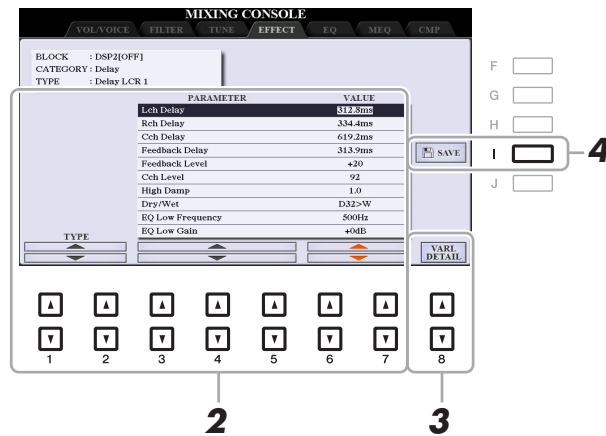


(PSR-S775)



2 Sử dụng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼] để chọn một thông số sau đó sử dụng các nút [6 ▲▼]/[7 ▲▼] để chỉnh sửa giá trị.

Khi bạn chọn Độ vang, Hợp xướng hoặc DSP1 làm Khối hiệu ứng thì bạn có thể điều chỉnh Return Level thông qua nút [8 ▲▼] (RETURN LEVEL). Nếu bạn muốn thay đổi Kiểu hiệu ứng, hãy sử dụng các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼].

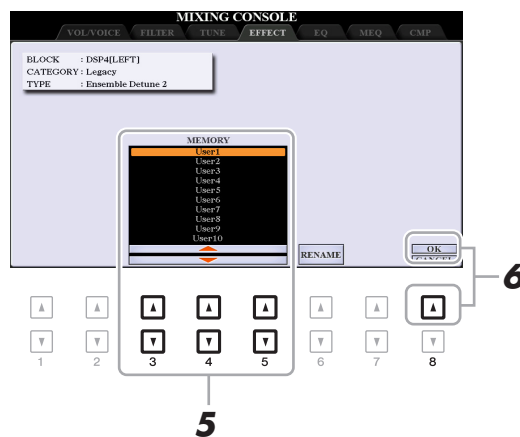


LƯU Ý (PSR-S975) Bạn cũng có thể chỉnh sửa thông số trên màn hình được hiển thị trong bước 1. Sử dụng các nút [D]/[I] hoặc [E]/[J] để chọn thông số mong muốn, sau đó sử dụng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼] để điều chỉnh giá trị thông số Hiệu ứng.

3 Nếu bạn chọn DSP2, 3 hoặc 4 làm Khối hiệu ứng thì hãy chỉnh sửa thông số Biến thể nếu muốn.

Nhấn nút [8 ▲▼] (VARI. DETAIL) để mở thông số Biến thể, chọn một thông số bằng các nút [2 ▲▼]–[4 ▲▼] và sau đó sử dụng các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼] để chỉnh sửa giá trị. Thông số này chỉ có tác dụng khi đèn của nút [DSP VARI.] sáng trên bảng điều khiển. Nhấn nút [EXIT] để đóng màn hình này.

4 Nhấn nút [I] (SAVE) để mở màn hình thao tác Lưu.



5 Sử dụng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼] để chọn điểm đích để lưu các cài đặt dưới dạng Hiệu ứng người dùng.

Nếu cần, hãy thay đổi tên của Hiệu ứng người dùng. Nhấn nút [6 ▲▼] (RENAME) để mở cửa sổ Nhập ký tự, nhập tên và sau đó nhấn nút [8 ▲] (OK).

6 Nhấn nút [8 ▲] (OK) để thực hiện thao tác Lưu.

7 Nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình trước đó.

Có thể chọn Hiệu ứng người dùng được lưu trong danh mục “User” của Khối hiệu ứng tương ứng (trang 109).

Chỉnh sửa thông số EQ

Bộ điều chỉnh âm tần (còn được gọi là “EQ”) là một xử lý âm thanh dùng để chia các dải tần thành nhiều băng tần để tăng hoặc cắt khi cần để điều chỉnh mức độ đáp ứng tần số chung. Trang “EQ” cho phép bạn điều chỉnh EQ cho từng phần tương ứng, trong khi trang “MEQ” cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh EQ chung cho toàn bộ nhạc cụ.

Chỉnh sửa thông số Phần EQ

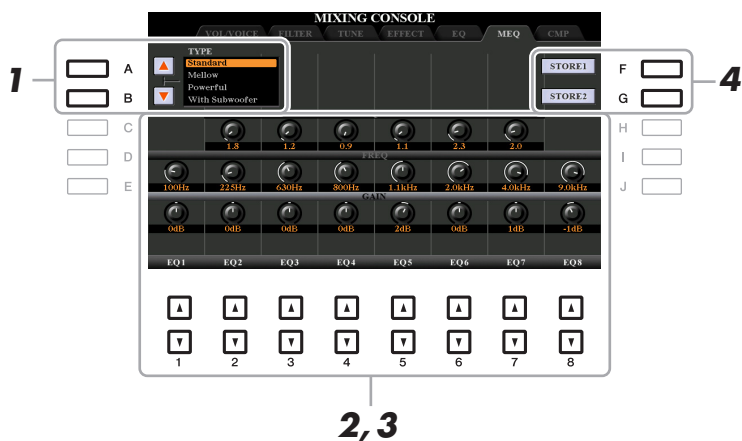


[D]/[I]	EQ HIGH	Tăng hoặc giảm dải EQ cao cho từng phần.
[E]/[J]	EQ LOW	Tăng hoặc giảm dải EQ thấp cho từng phần.

Chỉnh sửa và lưu kiểu Master EQ (MEQ) gốc của bạn

Nhạc cụ này được trang bị EQ kỹ thuật số tám dải tần chất lượng cao. Bạn có thể chọn một trong năm kiểu EQ cài đặt sẵn hoặc bạn thậm chí có thể tạo thiết lập EQ tùy chỉnh của riêng mình bằng cách cân chỉnh các dải tần số và lưu những thiết lập này vào một trong các kiểu Master EQ của người dùng.

LƯU Ý Bạn không thể áp dụng Master EQ khi phát audio hoặc tiếng đếm nhịp.



1 Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn kiểu EQ mong muốn.

Standard: Các thiết lập EQ tiêu chuẩn thể hiện tối ưu đặc điểm của nhạc cụ.

Mellow: Thiết lập EQ mềm mại và êm dịu, trong đó các dải tần cao được giảm một chút.

Powerful: Thiết lập EQ mạnh mẽ trong đó mọi âm tần đều được nhấn mạnh. Thiết lập này có thể được sử dụng để tăng âm nhạc trong bữa tiệc, v.v.

With Subwoofer: Thiết lập EQ tùy chỉnh trong đó các dải tần cao được giảm xuống. Thiết lập tối ưu này để sử dụng nhạc cụ này cùng với loa siêu trầm, như loa KS-SW100 (bán riêng).

Flat: Thiết lập EQ phẳng. Độ khuếch đại của mỗi tần số được đặt thành 0dB.

User1/2: Thiết lập EQ tùy chỉnh của bạn được lưu trong bước 4.

2 Sử dụng các nút [E]/[J] để di chuyển con trỏ lên hàng GAIN, sau đó chỉnh mức GAIN để tăng hoặc cắt từng dải trong số tám dải tần.

Sử dụng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼] để điều chỉnh mức. Thay đổi giá trị trong khi nhấn nút [E] hoặc [J] sẽ cho phép bạn tăng hoặc cắt tất cả tám dải tần cùng lúc.

3 Nếu muốn, hãy chỉnh Q (băng tần) và FREQ (tần số giữa) của mỗi dải.

Để chỉnh băng tần (còn được gọi là “Shape” hoặc “Q”), hãy sử dụng các nút [C]/[H] để di chuyển con trỏ lên dòng Q, sau đó sử dụng các nút [2 ▲▼]–[7 ▲▼]. Giá trị Q càng cao thì băng tần càng hẹp.

Để điều chỉnh FREQ (tần số trung tâm), hãy sử dụng các nút [D]/[I] để di chuyển con trỏ đến dòng FREQ, sau đó sử dụng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼]. Dải FREQ có sẵn sẽ khác cho từng dải tần.

4 Nhấn nút [F] hoặc [G] (STORE 1 hoặc 2) để thực hiện thao tác Lưu trữ.

Trong cửa sổ Nhập ký tự được mở bằng thao tác này, hãy nhập tên và sau đó nhấn nút [8 ▲] (OK) để thực sự lưu thiết lập của bạn thành Kiểu Master EQ của người dùng, để sau này mở bằng các nút [A]/[B].

Chỉnh sửa thông số Master Compressor (CMP)

Compressor là một hiệu ứng thường được sử dụng để giới hạn và nén cường độ nốt nhạc (độ mềm/cường độ âm) của tín hiệu audio. Với những tín hiệu có cường độ nốt nhạc khác nhau nhiều, như giọng hát và các phần guitar, nó sẽ “ép” dải cường độ nốt nhạc, có tác dụng làm âm mềm nghe to hơn và âm to nghe mềm hơn. Khi sử dụng với độ khuếch đại để tăng mức chung, tính năng này sẽ tạo âm mức cao mạnh hơn và nhất quán hơn.

Nhạc cụ này có Master Compressor được áp dụng cho toàn bộ âm sắc của nhạc cụ. Mặc dù có các thiết lập Master Compressor cài đặt sẵn, bạn vẫn có thể tạo và lưu Master Compressor gốc bằng cách chỉnh các thông số liên quan.

LƯU Ý Bạn không thể áp dụng Master Compressor cho phần phát audio hoặc tiếng đếm nhịp.



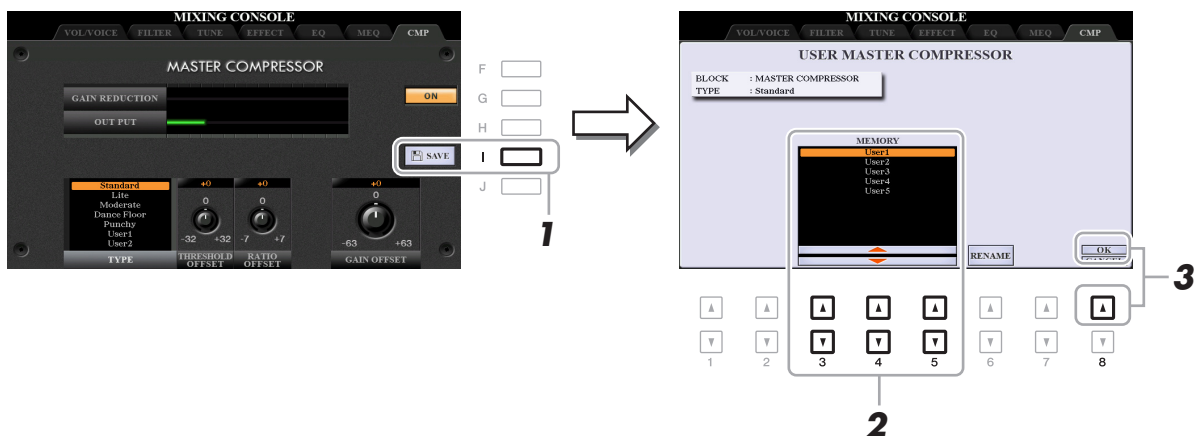
Hiển thị Độ giảm khuếch đại (mức nén) và mức phát ra.

[G]	ON/OFF	Bật hoặc tắt hiệu ứng Master Compressor.
[2 ▲▼]/ [3 ▲▼]	TYPE	Chọn một kiểu Master Compressor. Standard: Thiết lập Compressor tiêu chuẩn. Lite: Thiết lập Light Compressor trong đó có ít hiệu ứng. Moderate: Thiết lập Moderate Compressor trong đó có hiệu ứng khá rõ. Dance Floor: Thiết lập Compressor khá mạnh để nhấn mạnh cao độ thấp. Punchy: Thiết lập Compressor được tăng cường cao. User1–5: Thiết lập Compressor tùy chỉnh của bạn được lưu trong phần tiếp theo.
[4 ▲▼]	THRESHOLD OFFSET	Xác định ngưỡng (mức tối thiểu bắt đầu nén).
[5 ▲▼]	RATIO OFFSET	Xác định tỷ lệ nén (mức độ nén dải cường độ nốt nhạc).
[7 ▲▼]	GAIN OFFSET	Xác định mức phát ra.

Lưu thiết lập Master Compressor

Bạn có thể lưu các thiết lập Master Compressor được chỉnh sửa thành kiểu User Compressor.

1 Nhấn nút [I] (SAVE) để vào màn hình USER MASTER COMPRESSOR.



2 Chọn điểm đích lưu Master Compressor của người dùng bằng các nút [3 ▲▼]–[5 ▲▼].

Nếu cần, hãy thay đổi tên của Master Compressor của người dùng. Nhấn nút [6 ▲▼] (RENAME) để mở cửa sổ Nhập ký tự, nhập tên và sau đó nhấn nút [8 ▲] (OK).

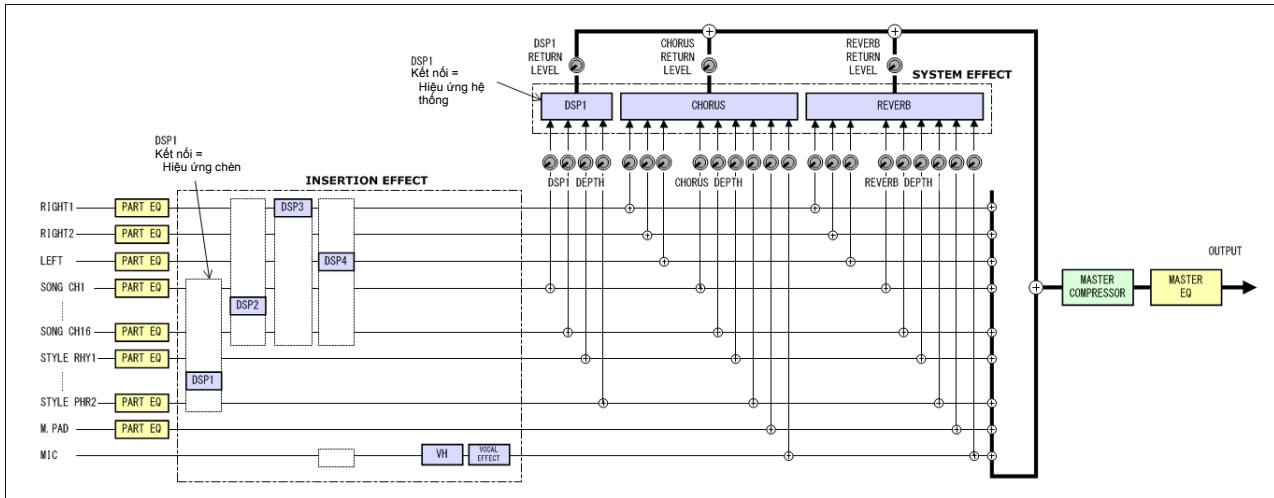
3 Nhấn nút [8 ▲] (OK) để thực hiện thao tác Lưu.

4 Nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình trước đó.

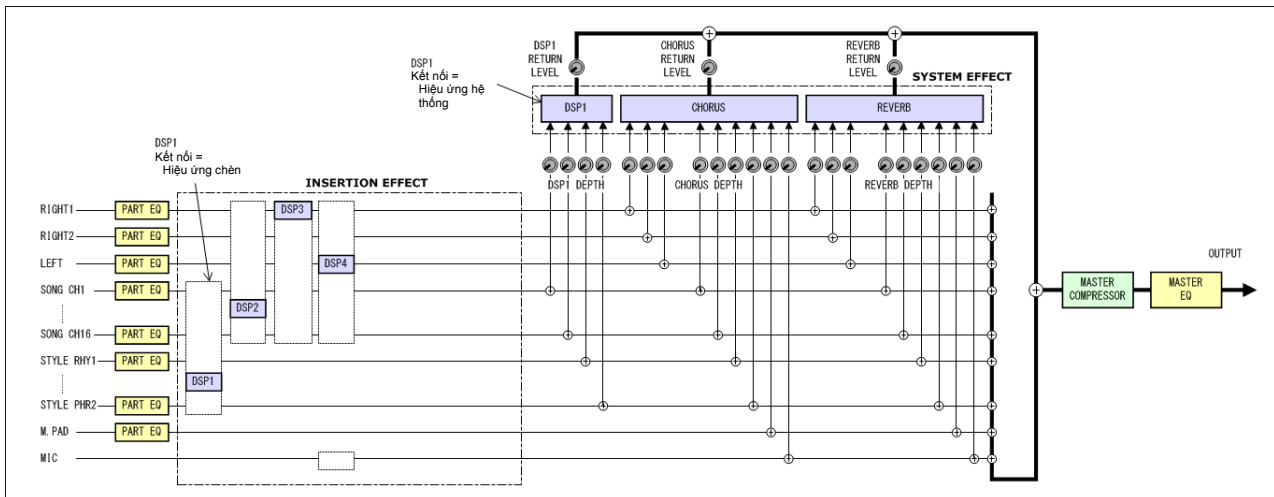
Kiểu Master Compressor đã lưu sẽ được hiển thị trong danh sách chọn TYPE.

Sơ đồ khối

PSR-S975



PSR-S775



Mục lục

Thiết lập Bàn đạp/Điều khiển bằng chân	116
• Gán một chức năng cụ thể cho từng pedal	116
Thiết lập MIDI	120
• Thiết lập hệ thống MIDI	122
• Thiết lập truyền phát MIDI	123
• Thiết lập Nhận MIDI	124
• Thiết lập nốt bass để Phát giai điệu thông qua Nhận MIDI	125
• Thiết lập kiểu hợp âm để Phát giai điệu thông qua Nhận MIDI	125
Kết nối với iPhone/iPad thông qua mạng LAN không dây	126
• Chế độ Infrastructure	126
• Chế độ điểm truy cập	127

Thiết lập Bàn đạp/Điều khiển bằng chân

Gán một chức năng cụ thể cho từng pedal

Bạn có thể thay đổi từng chức năng của bàn đạp chân được kết nối với giắc FOOT PEDAL [1]/[2] trong thiết lập mặc định (ngân tiếng, v.v.)—ví dụ như cho phép bạn sử dụng bàn đạp để phát/dừng Giai điệu hoặc sử dụng điều khiển bằng chân để tạo thay đổi cao độ.

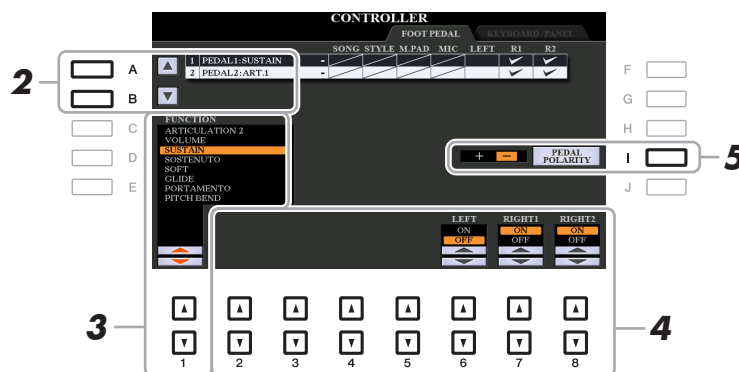
LƯU Ý Để biết thông tin về cách kết nối bàn đạp chân hoặc các loại pedal có thể kết nối, hãy xem Hướng dẫn sử dụng, chương 10.

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [D] CONTROLLER → TAB [◀] FOOT PEDAL

2 Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn một trong hai bàn đạp pedal có chức năng được gán.

Các số 1 và 2 tương ứng với giắc FOOT PEDAL [1] và [2] trên màn hình.



3 Sử dụng các nút [1 ▲ ▼] để chọn chức năng được gán cho pedal chỉ định trong bước 2.

Để biết thông tin về các chức năng có sẵn, hãy xem [trang 117–119](#).

LƯU Ý Bạn cũng có thể gán các chức năng khác cho pedal—Punch in/out của Bài hát ([trang 66](#)) và Trình tự cài đặt bộ nhớ ([trang 87](#)). Nếu bạn gán nhiều chức năng cho pedal, mức độ ưu tiên sẽ như sau: Punch in/out của Bài hát → Trình tự cài đặt bộ nhớ → Các chức năng được gán tại đây.



4 Sử dụng các nút [2 ▲▼]–[8 ▲▼] để cài đặt chi tiết của các chức năng đã chọn (phần được áp dụng các chức năng, v.v.).

Các thông số có sẵn sẽ khác, tùy thuộc vào chức năng được chọn trong bước 3.

5 Nếu cần, hãy đặt cực của pedal bằng nút [I].

Thao tác bật/tắt pedal có thể khác, tùy thuộc vào loại pedal bạn kết nối với nhạc cụ. Ví dụ, nhấn một pedal có thể bật chức năng được chọn, trong khi nhấn pedal hăng khác khác sẽ tắt chức năng đó. Nếu cần, sử dụng thiết lập này để đảo ngược thao tác.

■ Các chức năng pedal có thể gán

Chỉ sử dụng điều khiển bằng chân cho các chức năng được biểu thị bằng ký tự “*”, sử dụng bàn đạp sẽ không thực hiện được đúng thao tác.

ARTICULATION 1/2	Khi bạn sử dụng Tiếng Super Articulation có hiệu ứng được gán cho pedal/bàn đạp thì bạn có thể bật hiệu ứng bằng cách nhấn pedal/bàn đạp. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này.
VOLUME*	Cho phép bạn sử dụng điều khiển bằng chân để điều chỉnh âm lượng. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này.
SUSTAIN	Cho phép bạn sử dụng pedal để kiểm soát ngân tiếng. Khi bạn nhấn và giữ pedal, mọi nốt được chơi trên bàn phím sẽ có tiếng ngân dài hơn. Thả pedal ngay lập tức sẽ dừng (làm nghẹt) mọi nốt ngân. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này.
SOSTENUTO	Cho phép bạn sử dụng pedal để kiểm soát hiệu ứng Sostenuto. Nếu bạn chơi một nốt hoặc hợp âm trên phím đàn và nhấn pedal khi đang giữ nốt thì các nốt đó sẽ ngân trong khoảng thời gian giữ pedal. Tuy nhiên, các nốt sau sẽ không ngân. Chức năng này giúp ngân một hợp âm, ví dụ như khi các nốt khác được chơi ngắt âm. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này. LƯU Ý Chức năng này không ảnh hưởng đến Tiếng sáo organ và chỉ ảnh hưởng đến một số Tiếng Super Articulation, ngay cả khi chức năng này được gán cho bàn đạp chân.
SOFT	Cho phép bạn sử dụng pedal để kiểm soát hiệu ứng Mềm. Nhấn pedal này sẽ giảm âm lượng và thay đổi âm sắc của các nốt bạn chơi. Chỉ có tác dụng với một số Tiếng phù hợp nhất định. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này.
GLIDE	Khi nhấn pedal, cao độ sẽ thay đổi và sau đó trở lại cao độ thông thường khi thả pedal. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này. UP/DOWN: Xác định xem thay đổi cao độ có tăng (lên cao) hay giảm (xuống thấp) hay không. RANGE: Xác định dải thay đổi cao độ theo nửa cung. ON SPEED: Xác định tốc độ thay đổi cao độ khi nhấn pedal. OFF SPEED: Xác định tốc độ thay đổi cao độ khi thả pedal.
PORTAMENTO	Có thể tạo hiệu ứng trượt tiếng (lướt mềm mại giữa các nốt) khi nhấn pedal. Hiệu ứng Trượt tiếng được tạo khi các nốt được chơi giai điệu đều đều (ví dụ như một nốt được bấm khi nốt trước vẫn được giữ). Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian trượt tiếng trong màn hình Mixing Console (trang 106). Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này. LƯU Ý Chức năng này không ảnh hưởng đến Tiếng sáo organ và chỉ ảnh hưởng đến một số Tiếng Super Articulation, ngay cả khi chức năng này được gán cho bàn đạp chân.

PITCH BEND*	Cho phép bạn thay đổi cao độ của nốt lên hoặc xuống bằng pedal. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này. UP/DOWN: Xác định xem thay đổi cao độ có tăng (nâng lên) hay giảm (hạ xuống) hay không. RANGE: Xác định dải thay đổi cao độ theo nửa cung.
MODULATION*	Áp dụng các hiệu ứng ngân như tiếng rung cho nốt được chơi trên phím đàn. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này.
MODULATION (ALT)	Đây là dạng biến tấu nhỏ của MODULATION bên trên, trong đó các hiệu ứng (dạng sóng) có thể được bật/tắt lần lượt sau mỗi lần nhấn pedal/bàn đạp. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần bàn phím trên màn hình này.
DSP VARIATION	Tương tự nút [DSP VARI.] trên bảng điều khiển. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần phím đàn trên màn hình này.
PEDAL CONTROL (WAH)	Áp dụng hiệu ứng tiếng oa cho nốt được chơi trên phím đàn khi bật nút [DSP]. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng pedal cho mỗi phần phím đàn trên màn hình này.
HARMONY/ARPEGGIO	Tương tự như nút [HARMONY/ARPEGGIO].
PEDAL (ARP. HOLD)	Khi nhấn pedal, phần phát Hợp âm rải vẫn tiếp tục ngay cả sau khi bạn thả phím đàn và sau đó Hợp âm rải sẽ dừng khi thả pedal. Đảm bảo rằng bạn đã chọn một trong các kiểu Hợp âm rải và bật nút [HARMONY/ARPEGGIO].
VOCAL HARMONY (PSR-S975)	Tương tự như các nút [3 ▲▼]/[4 ▲▼] (HARMONY) trong màn hình MIC/GUITAR SETTING.
VOCAL EFFECT (PSR-S975)	Tương tự như các nút [5 ▲▼] (VOCAL EFFECT) trong màn hình MIC/GUITAR SETTING.
TALK	Tương tự như nút [F] (TALK) trong màn hình MIC/GUITAR SETTING.
SCORE PAGE +/-	Khi dừng Bài hát, bạn có thể chuyển tới trang bản nhạc tiếp theo/trước đó (mỗi lần một trang).
LYRICS PAGE +/-	Khi dừng Bài hát, bạn có thể chuyển tới trang lời bài hát tiếp theo/trước đó (mỗi lần một trang).
TEXT PAGE +/-	Bạn có thể chuyển sang trang văn bản tiếp theo/trước đó (mỗi lần một trang).
SONG PLAY/PAUSE	Tương tự nút SONG [▶/■] (PLAY/PAUSE).
STYLE START/STOP	Tương tự như nút STYLE CONTROL [START/STOP].
TAP TEMPO	Tương tự như nút [TAP TEMPO].
SYNCHRO START	Tương tự như nút [SYNC START].
SYNCHRO STOP	Tương tự như nút [SYNC STOP].
INTRO 1-3	Tương tự như các nút INTRO [I]-[III].
MAIN A-D	Tương tự như các nút MAIN VARIATION [A]-[D].
FILL DOWN	Chơi đoạn Fill-in, có đoạn Main phát ngay sau đó (thuộc nút ngay bên trái).

FILL SELF	Chơi đoạn Fill-in.
FILL BREAK	Chơi đoạn break.
FILL UP	Chơi đoạn Fill-in, sau đó là đoạn Main (thuộc nút ngay bên phải).
ENDING1–3	Tương tự như các nút ENDING/rit. [I]–[III].
HALF BAR FILL	Khi nhấn pedal, chức năng “Half bar fill-in” sẽ được bật và các đoạn thay đổi của Giai điệu tại nhịp đầu tiên của đoạn hiện tại sẽ bắt đầu đoạn tiếp theo từ giữa với Fill-in tự động.
FADE IN/OUT	Tương tự như nút [FADE IN/OUT].
FING/ON BASS	Pedal sẽ lần lượt chuyển giữ chế độ FINGERED và FINGERED ON BASS (trang 25).
BASS HOLD	Khi nhấn pedal, nốt bass của Giai điệu đệm sẽ được giữ ngay cả nếu hợp âm được đổi khi phát Giai điệu. Nếu kiểu bấm được đặt thành “AI FULL KEYBOARD” thì chức năng này không hoạt động.
PERCUSSION	Pedal chơi nhạc cụ gõ được chọn bằng các nút [4 ▲▼]–[8 ▲▼]. Bạn có thể sử dụng phím đàn để chọn nhạc cụ gõ mong muốn. LƯU Ý Khi bạn chọn nhạc cụ bộ gõ bằng cách nhấn một phím trên phím đàn, tốc độ nhấn phím của bạn sẽ quyết định âm lượng bộ gõ.
RIGHT 1 ON/OFF	Tương tự nút PART ON/OFF [RIGHT 1].
RIGHT 2 ON/OFF	Tương tự nút PART ON/OFF [RIGHT 2].
LEFT ON/OFF	Tương tự nút PART ON/OFF [LEFT].
OTS +/-	Mở Chức năng cài đặt nhanh (OTS) tiếp theo/trước đó.

Thiết lập MIDI

Trong phần này, bạn có thể tạo các thiết lập liên quan đến MIDI cho nhạc cụ. PSR-S975/S775 cung cấp một bộ gồm mười mẫu lập trình sẵn để bạn cấu hình lại một cách nhanh chóng và dễ dàng nhạc cụ để phù hợp với ứng dụng MIDI cụ thể của bạn hoặc phù hợp với thiết bị bên ngoài. Ngoài ra, bạn có thể chỉnh sửa các mẫu được lập trình sẵn và lưu tối đa mười mẫu gốc vào bộ nhớ USER.

LƯU Ý Bạn có thể lưu tất cả các mẫu ban đầu dưới dạng một tập tin duy nhất vào bộ nhớ trong (ở USER) hoặc ổ USB flash drive: [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [G] SYSTEM → TAB [◀][▶] SETUP FILES → [G] MIDI SETUP FILES. Xem [trang 133](#).

1 Mở màn hình thao tác.

[FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [I] MIDI



2 Chọn một mẫu được lập trình sẵn trong trang PRESET ([trang 121](#)).

Nếu đã tạo mẫu gốc và lưu trong trang USER thì bạn cũng có thể chọn mẫu đó trong trang USER.

3 Để chỉnh sửa mẫu, hãy nhấn nút [8 ▼] (EDIT) để mở màn hình MIDI.

4 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để mở trang liên quan, sau đó đặt các thông số khác nhau để chỉnh sửa mẫu MIDI hiện tại.

- SYSTEM Thiết lập hệ thống MIDI ([trang 122](#))
- TRANSMIT Thiết lập truyền phát MIDI ([trang 123](#))
- RECEIVE Thiết lập Nhận MIDI ([trang 124](#))
- BASS Thiết lập nốt bass để Phát giai điệu thông qua Nhận MIDI ([trang 125](#))
- CHORD DETECT Thiết lập kiểu hợp âm để Phát giai điệu thông qua Nhận MIDI ([trang 125](#))

5 Khi bạn hoàn tất chỉnh sửa, nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Chọn mẫu MIDI.

6 Chọn thẻ USER bằng cách nhấn nút TAB [▶], sau đó nhấn nút [6 ▼] (SAVE) để lưu mẫu được chọn.



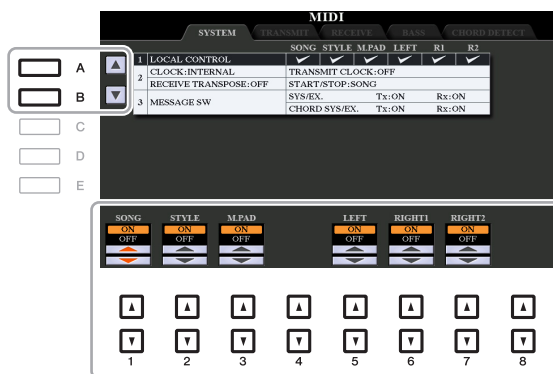
■ Mẫu MIDI lập trình sẵn

All Parts	Truyền tất cả các phần, bao gồm các phần bàn phím (RIGHT 1, 2 và LEFT), trừ các phần Bài hát.
KBD & STYLE	Về cơ bản, cũng giống như “All Parts”, chỉ khác cách quản lý các phần bàn phím. Các phần bên tay phải được xử lý cùng nhau dưới dạng “UPPER” thay vì RIGHT 1 và 2, và phần bên trái được xử lý dưới dạng “LOWER”.
Master KBD	Trong thiết lập này, các chức năng của nhạc cụ là phím đàn “master” (chủ), chơi và điều khiển một hoặc nhiều bộ tạo tone được kết nối hoặc các thiết bị khác (như máy tính/sequencer).
Song	Mọi kênh truyền phát được đặt tương ứng với các kênh Bài hát từ 1–16. Được sử dụng để phát dữ liệu Bài hát với bộ tạo tone bên ngoài và để ghi âm dữ liệu Bài hát vào bộ sequencer bên ngoài.
Clock Ext.	Phát hoặc ghi âm (Bài hát, Giai điệu, Multi Pad, v.v.) sẽ đồng bộ với đồng hồ MIDI bên ngoài thay vì đồng hồ bên trong nhạc cụ. Bạn nên sử dụng mẫu này khi bạn muốn đặt tempo trên thiết bị MIDI được kết nối với nhạc cụ.
MIDI Accord 1	Đàn MIDI accordion cho phép bạn truyền dữ liệu MIDI và chơi bộ tạo tone được kết nối từ phím đàn và các nút bass/hợp âm của đàn accordion. Mẫu này cho phép bạn chơi các giai điệu từ phím đàn và điều khiển phát Giai điệu trên nhạc cụ bằng các nút bên tay trái.
MIDI Accord 2	Về cơ bản, cũng giống như “MIDI Accord1” bên trên, với ngoại lệ là các nốt hợp âm/bass bạn chơi bằng tay trái trên đàn MIDI Accordion cũng ghi nhận là các event nốt MIDI.
MIDI Pedal 1	Các đơn vị pedal MIDI cho phép bạn chơi các bộ tạo tone được kết nối bằng chân (đặc biệt tiện lợi để chơi các phần bass đơn nốt). Mẫu này cho phép bạn chơi/điều khiển hợp âm chủ trong phần phát Giai điệu bằng thiết bị pedal MIDI.
MIDI Pedal 2	Mẫu này cho phép bạn chơi phần bass cho phát lại Giai điệu bằng thiết bị pedal MIDI.
MIDI OFF	Không có tín hiệu MIDI được gửi hoặc được nhận.

Thiết lập hệ thống MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng với trang SYSTEM trong bước 4 trên [trang 120](#).

Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn thông số (bên dưới), sau đó đặt trạng thái ON/OFF, v.v. bằng các nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼].



1 Local Control

Bật hoặc tắt Local Control cho từng phần. Khi Local Control được đặt thành “ON”, phím đàn của nhạc cụ sẽ điều khiển bộ tạo tone riêng (cục bộ), cho phép Tiếng bên trong được phát trực tiếp từ phím đàn. Nếu bạn đặt Local thành “OFF” thì phím đàn và các bộ điều khiển sẽ được ngắt kết nối từ bên trong khỏi phần bộ tạo tone của nhạc cụ để không có tiếng phát ra khi bạn chơi đàn hoặc sử dụng bộ điều khiển. Ví dụ, chức năng này cho phép bạn sử dụng sequencer MIDI bên ngoài để phát Tiếng bên trong của nhạc cụ và sử dụng phím đàn nhạc cụ để ghi nốt vào sequencer bên ngoài và/hoặc phát bộ tạo tone bên ngoài.

2 Thiết lập Xung nhịp, v.v.

■ CLOCK

Xác định xem nhạc cụ được điều khiển bằng xung nhịp bên trong nhạc cụ hay bằng tín hiệu xung nhịp MIDI nhận được từ thiết bị bên ngoài. INTERNAL là thiết lập Xung nhịp thông thường khi nhạc cụ được sử dụng độc lập hoặc là phím đàn chủ để điều khiển các thiết bị bên ngoài khác. Nếu bạn sử dụng nhạc cụ với bộ sequencer bên ngoài, máy tính MIDI hoặc thiết bị MIDI khác và bạn muốn đồng bộ đàn với thiết bị đó thì hãy đặt thông số này thành thiết lập phù hợp: MIDI, USB 1, hoặc USB 2. Trong trường hợp này, hãy đảm bảo rằng thiết bị bên ngoài được kết nối đúng cách (ví dụ được nối vào cổng kết nối MIDI IN của nhạc cụ) và thiết bị đó đang truyền đúng tín hiệu đồng hồ MIDI.

LƯU Ý Khi CLOCK được đặt thành giá trị khác INTERNAL, tempo được chỉ báo bằng “Ext.” trên màn hình Chính. Điều này có nghĩa là phần phát lại của nhạc cụ này được điều khiển chỉ từ thiết bị MIDI bên ngoài hoặc từ máy tính. Trong điều kiện này, bạn không thể phát Giai điệu, Bài hát, Multi Pad hoặc Máy đếm nhịp ngay cả khi bạn thực hiện thao tác bắt đầu.

LƯU Ý Khi USB wireless LAN adaptor được kết nối với cổng kết nối [USB TO DEVICE] thì bạn có thể chọn thông số “WIRELESS LAN”.

■ TRANSMIT CLOCK

Bật hoặc tắt truyền đồng hồ MIDI (F8). Khi đặt thành OFF, sẽ không có đồng hồ MIDI hoặc dữ liệu Phát/Dừng được truyền cho dù Bài hát hoặc Giai điệu đang được phát.

■ RECEIVE TRANPOSE

Xác định xem thiết lập chuyển tone của nhạc cụ có được áp dụng cho các event nốt nhận được bởi nhạc cụ thông qua MIDI hay không.

■ START/STOP

Xác định xem các thông điệp FA (bắt đầu) và FC (dừng) đang đến có ảnh hưởng đến phần phát Bài hát hoặc Giai điệu hay không.

3 MESSAGE SW (Chuyển thông điệp)

■ SYS/EX.

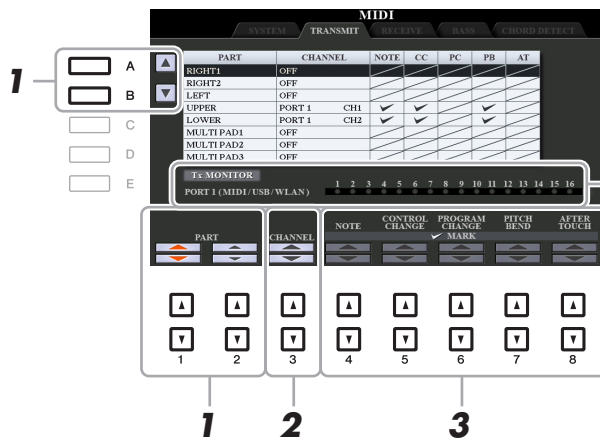
Thiết lập “Tx” sẽ bật hoặc tắt truyền phát MIDI của các thông điệp Dành riêng cho hệ thống MIDI. Thiết lập “Rx” sẽ bật hoặc tắt truyền phát và nhận biết MIDI của các thông điệp Dành riêng cho hệ thống MIDI được tạo ra bằng thiết bị bên ngoài.

■ CHORD SYS/EX.

Thiết lập “Tx” sẽ bật hoặc tắt truyền phát MIDI của dữ liệu dành riêng cho hợp âm MIDI (phát hiện hợp âm. chủ và kiểu). Thiết lập “Rx” sẽ bật hoặc tắt truyền phát và nhận biết MIDI của dữ liệu dành riêng cho hợp âm MIDI được tạo ra bằng thiết bị bên ngoài.

Thiết lập truyền phát MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng với trang TRANSMIT trong bước 4 trên [trang 120](#). Xác định phần nào sẽ được gửi dưới dạng dữ liệu MIDI và dữ liệu sẽ được gửi qua kênh MIDI nào.



Các dấu chấm tương ứng với mỗi kênh (1–16) sẽ nhấp nháy trong thời gian ngắn bất cứ khi nào dữ liệu được truyền trên kênh.

LƯU Ý Nếu “WLAN” được hiển thị, nhạc cụ này có thể xử lý thông điệp MIDI được nhận qua USB wireless LAN adaptor được kết nối với cổng kết nối [USB TO DEVICE]. Khi “WLAN” không hiển thị cho dù đã kết nối USB wireless LAN adaptor, hãy tắt nhạc cụ và sau đó bật lại.

1 Sử dụng các nút [A]/[B] hoặc các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] để chọn phần để thay đổi các cài đặt truyền phát.

Các phần được liệt kê trong màn hình này cũng giống như các phần được hiển thị trong màn hình MIXING CONSOLE và màn hình CHANNEL ON/OFF với hai ngoại lệ của hai phần bên dưới.

UPPER: Một phần phím đàn bên cạnh phải của phím đàn từ Điểm chia đoạn cho Tiếng (RIGHT 1 và/hoặc 2).

LOWER: Một phần phím đàn bên cạnh trái của phím đàn từ Điểm chia đoạn cho Tiếng. Điều này không bị ảnh hưởng bởi trạng thái bật/tắt của nút [ACMP].

2 Sử dụng các nút [3 ▲▼] để chọn một kênh qua đó phần được chọn sẽ được truyền phát.

LƯU Ý Nếu cùng kênh truyền phát được gán cho các phần khác nhau thì các thông điệp MIDI được truyền phát sẽ được gộp thành một kênh duy nhất—tạo ra tiếng không mong muốn và có thể là sự cố kỹ thuật trong thiết bị MIDI được kết nối.

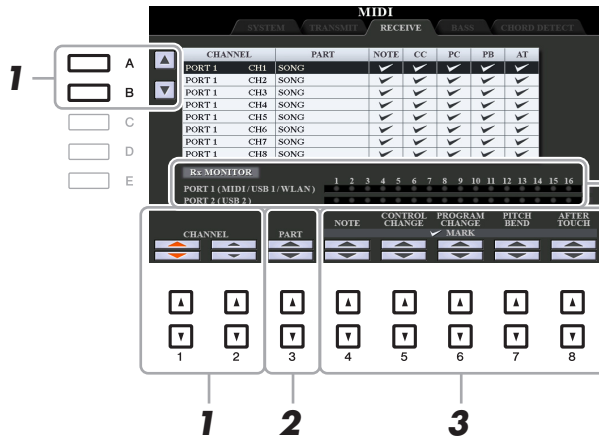
LƯU Ý Không thể truyền phát Bài hát được bảo vệ cho dù các kênh đúng 1–16 của Bài hát được đặt để truyền phát.

3 Sử dụng nút [4 ▲▼]–[8 ▲▼] để định kiểu dữ liệu cần gửi.

Để biết thông tin về thông điệp MIDI có thể được cài đặt tại đây, hãy xem “Event nốt” trên [trang 73](#).

Thiết lập Nhận MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng với trang RECEIVE trong bước 4 trên [trang 120](#). Xác định phần nào sẽ nhận dữ liệu MIDI và dữ liệu sẽ được nhận qua kênh MIDI nào.



Các dấu chấm tương ứng với mỗi kênh (1–16) sẽ nhấp nháy trong thời gian ngắn bất cứ khi nào dữ liệu được nhận trên kênh.

LƯU Ý Nếu “WLAN” được hiển thị, nhạc cụ này có thể xử lý thông điệp MIDI được nhận qua USB wireless LAN adaptor được kết nối với cổng kết nối [USB TO DEVICE]. Khi “WLAN” không hiển thị cho dù đã kết nối USB wireless LAN adaptor, hãy tắt nhạc cụ và sau đó bật lại.

1 Sử dụng các nút [A]/[B] hoặc các nút [1 ▲▼]/[2 ▲▼] để chọn kênh cần nhận.

Nhạc cụ có thể nhận thông điệp MIDI qua hơn 32 kênh (16 kênh x 2 cổng) qua kết nối USB.

2 Sử dụng các nút [3 ▲▼] để chọn phần thông qua đó kênh được chọn sẽ được nhận.

Các Phần được liệt kê trong màn hình này cũng giống như các phần được hiển thị trong màn hình MIXING CONSOLE và màn hình CHANNEL ON/OFF với hai ngoại lệ của các phần bên dưới.

KEYBOARD: Thông điệp của nốt được nhận sẽ kiểm soát phần biểu diễn trên phím đàn của nhạc cụ.

EXTRA PART 1–5: Có năm phần đặc biệt dành riêng để thu và phát dữ liệu MIDI. Thông thường, các phần này không được chính nhạc cụ sử dụng. Nhạc cụ này có thể được sử dụng làm bộ tạo tone đa âm sắc 32 kênh bằng cách sử dụng năm phần ngoài các phần đó (trừ tiếng từ microphone/guitar).

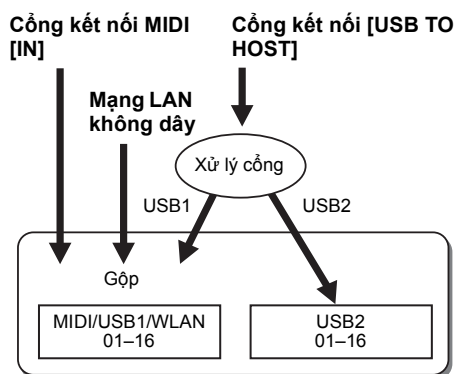
3 Sử dụng nút [4 ▲▼]–[8 ▲▼] để định kiểu dữ liệu cần nhận.

Để biết thông tin về thông điệp MIDI có thể được cài đặt tại đây, hãy xem “Event Nốt” trên [trang 73](#).

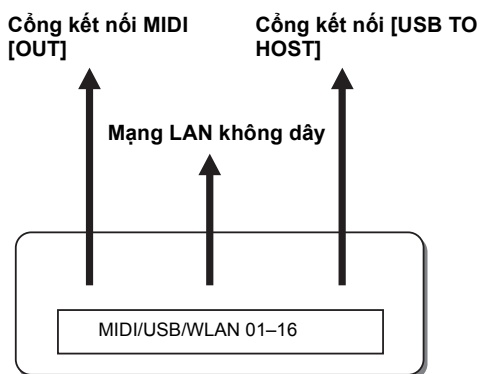
Truyền/nhận MIDI thông qua cổng kết nối USB và cổng kết nối MIDI

Mối quan hệ giữa cổng kết nối MIDI và cổng kết nối USB có thể được sử dụng để truyền/nhận 32 kênh (16 kênh x 2 cổng) thông điệp MIDI được nêu dưới đây:

● Nhận MIDI



● Truyền MIDI



Thiết lập nốt bass để Phát giai điệu thông qua Nhận MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng với trang BASS trong bước 4 trên [trang 120](#). Các thiết lập này cho phép bạn xác định nốt bass để phát Giai điệu, dựa trên thông điệp nốt nhận được qua MIDI. Thông điệp bật/tắt nốt nhận được tại kênh được đặt thành “ON” sẽ được nhận là nốt bass của hợp âm cho phần phát Giai điệu. Nốt bass sẽ được phát hiện, bất kể thiết lập [ACMP] hoặc điểm chia đoạn. Khi vài kênh được đặt đồng thời thành “ON”, nốt bass sẽ được phát hiện từ dữ liệu MIDI gộp nhận được qua các kênh đó.

Các dấu chấm tương ứng với mỗi kênh (1–16) sẽ nhấp nháy trong thời gian ngắn bất cứ khi nào dữ liệu được nhận trên kênh.

LƯU Ý Nếu “WLAN” được hiển thị, nhạc cụ này có thể xử lý thông điệp MIDI được nhận qua USB wireless LAN adaptor được kết nối với cổng kết nối [USB TO DEVICE]. Khi “WLAN” không hiển thị cho dù đã kết nối USB wireless LAN adaptor, hãy tắt nhạc cụ và sau đó bật lại.

1 Sử dụng các nút [A]/[B] để chọn kênh.

2 Sử dụng nút [1 ▲▼]–[8 ▲▼] để đặt kênh mong muốn thành ON hoặc OFF. Bạn cũng có thể đặt tất cả các kênh thành OFF bằng nút [F] (ALL OFF).

Thiết lập kiểu hợp âm để Phát giai điệu thông qua Nhận MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng với trang CHORD DETECT trong bước 4 trên [trang 120](#). Trang này cho phép bạn chọn các kênh MIDI có dữ liệu MIDI từ thiết bị bên ngoài được sử dụng để phát hiện Kiểu hợp âm cho phần phát Giai điệu. Thông điệp bật/tắt nốt nhận được tại (các) kênh được đặt thành “ON” sẽ được nhận là các nốt để phát hiệp hợp âm trong phần phát Giai điệu. Hợp âm được phát hiện tùy thuộc vào kiểu bấm. Các kiểu hợp âm sẽ được phát hiện, bất kể thiết lập [ACMP] hoặc điểm chia đoạn. Khi vài kênh được đặt đồng thời thành “ON”, kiểu hợp âm sẽ được phát hiện từ dữ liệu MIDI gộp nhận được qua các kênh đó.

Về cơ bản, các bước thao tác cũng giống như các bước của màn hình BASS bên trên.

10

Kết nối

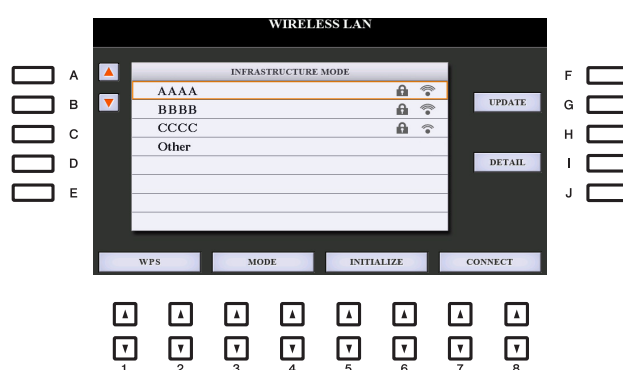
Kết nối với iPhone/iPad thông qua mạng LAN không dây

Khi sử dụng USB wireless LAN adaptor (được bán riêng), bạn có thể kết nối PSR-S975/S775 với iPhone/iPad thông qua mạng không dây. Để biết các chỉ dẫn sử dụng chung, hãy xem “iPhone/iPad Connection Manual” trên trang web. Phần này chỉ đề cập các thao tác dành riêng cho PSR-S975/S775.

Trước khi bắt đầu thao tác, hãy đảm bảo rằng USB wireless LAN adaptor được kết nối vào cổng kết nối [USB TO DEVICE] và mở màn hình cài đặt thông qua [FUNCTION] → TAB [▶] MENU 2 → [H] WIRELESS LAN.

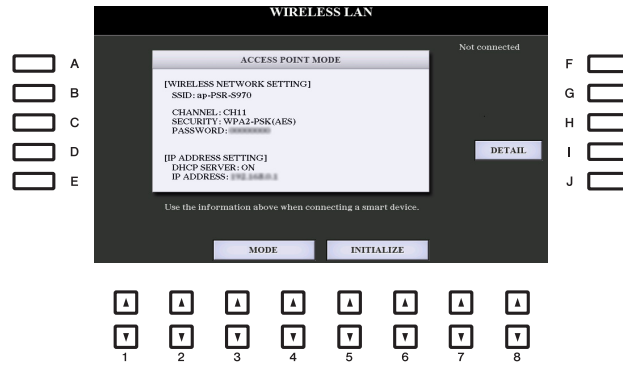
LƯU Ý Nếu nhạc cụ không nhận ra USB wireless LAN adaptor, “WIRELESS LAN” cho nút [H] sẽ không được hiển thị. Khi “WIRELESS LAN” không được hiển thị cho dù có USB wireless LAN adaptor được kết nối thì hãy tắt và bật lại nhạc cụ.

Chế độ Infrastructure



[A]/[B]		Chọn mạng.
[G]	UPDATE	Cập nhật danh sách mạng trên màn hình.
[I]	DETAIL	<p>Để thiết lập thông số chi tiết trên các trang bên dưới. Sau khi thực hiện các cài đặt này, nhấn một trong các nút [7 ▲▼]/[8 ▲▼] (SAVE) để thực sự lưu chúng.</p> <p>IP ADDRESS: Đặt địa chỉ IP và các thông số liên quan khác.</p> <p>OTHERS: Khi nhạc cụ này được kết nối với mạng bằng Chế độ Infrastructure, thời gian hiện hành được hiển thị trên màn hình Chính. Bạn có thể đặt Múi giờ thông qua nút [B] và Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày thông qua nút [C] cho giờ địa phương.</p> <p>Nếu bạn muốn nhập tên máy chủ, hãy nhấn nút [A].</p>
[1 ▲▼]/ [2 ▲▼]	WPS	Kết nối nhạc cụ này với mạng thông qua WPS. Nhấn nút này rồi nhấn nút [G] (YES), sau đó nhấn nút WPS trên điểm truy cập của bạn trong vòng hai phút.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	MODE	Chuyển sang Chế độ điểm truy cập.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	INITIALIZE	Khởi tạo cài đặt kết nối thành trạng thái cài đặt gốc.
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	CONNECT	<p>Kết nối với mạng được chọn.</p> <p>Nếu bạn chọn “Other” bằng các nút [A]/[B] thì thao tác này sẽ mở màn hình Cài đặt thủ công, qua đó bạn sẽ đặt SSID, phương thức bảo mật và mật khẩu. Sau khi nhập xong, nhấn các nút [7 ▲▼]/[8 ▲▼] trong màn hình Cài đặt thủ công để kết nối với mạng.</p>

Chế độ điểm truy cập



[I]	DETAIL	<p>Để thiết lập thông số chi tiết trên các trang bên dưới. Sau khi thực hiện các cài đặt này, nhấn một trong các nút [7 ▲▼]/[8 ▲▼] (SAVE) để thực sự lưu chúng.</p> <p>WIRELESS NETWORK: Để thiết lập SSID, bảo mật, mật khẩu và kênh.</p> <p>IP ADDRESS: Để thiết lập địa chỉ IP và các thông số liên quan khác.</p> <p>OTHERS: Để nhập tên Máy chủ hoặc hiển thị địa chỉ MAC, v.v.</p>
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	MODE	Chuyển sang Chế độ Infrastructure.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	INITIALIZE	Khởi tạo cài đặt kết nối thành trạng thái cài đặt gốc.

Các chức năng khác

Mục lục

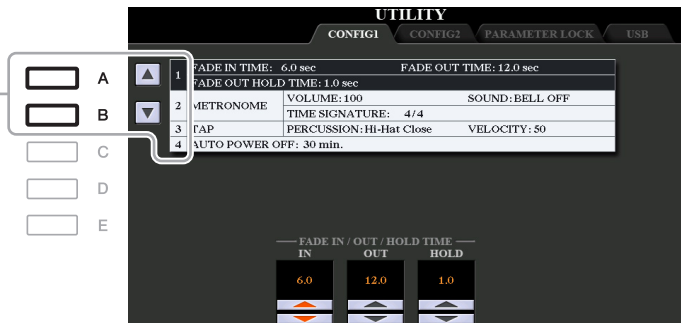
UTILITY	128
• CONFIG 1	128
• CONFIG 2	129
• PARAMETER LOCK	131
• USB	131
SYSTEM	132
• OWNER	132
• BACKUP/RESTORE	132
• SETUP FILES	133
• RESET	134

Phần này chỉ đề cập đến màn hình UTILITY và SYSTEM trong menu FUNCTION. Để biết các màn hình khác, hãy xem “Danh sách chức năng” trong Hướng dẫn sử dụng để xem nơi bạn có thể tìm chỉ dẫn.

UTILITY

CONFIG 1

Dùng các nút [A]/[B] để chọn thông số mong muốn.



1 Fade In/Out

Các thông số này xác định cách Giai điệu hoặc Bài hát được phát với âm lượng tăng dần/giảm dần khi sử dụng nút [FADE IN/OUT].

[3 ▲▼]	FADE IN TIME	Xác định thời gian cần thiết để tăng dần âm lượng hoặc tăng từ tối thiểu lên tối đa (trong dải từ 0–20,0 giây).
[4 ▲▼]	FADE OUT TIME	Xác định thời gian cần thiết để giảm dần âm lượng hoặc tăng từ tối đa xuống tối thiểu (trong dải từ 0–20,0 giây).
[5 ▲▼]	FADE OUT HOLD TIME	Xác định thời gian âm lượng được giữ ở mức 0 sau khi giảm dần (trong dải từ 0–5,0 giây).

2 Máy đếm nhịp

[2 ▲▼]	VOLUME	Xác định âm lượng của tiếng đếm nhịp.
[3 ▲▼]– [5 ▲▼]	SOUND	Xác định xem chuông nhấn có được phát hay không tại nhịp đầu tiên của mỗi ô nhịp.
[6 ▲▼]/ [7 ▲▼]	TIME SIGNATURE	Xác định số chỉ nhịp của tiếng gõ nhịp.

3 Gõ

Chức năng này cho phép bạn đặt tiếng gõ và tốc độ phát tiếng khi gõ nút [TAP TEMPO].

[2 ▲▼]– [4 ▲▼]	PERCUSSION	Chọn tiếng gõ.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	VELOCITY	Đặt cường độ.

4 Tụ tắt nguồn

Để biết chi tiết, hãy xem “Cài đặt” trong Hướng dẫn sử dụng.

CONFIG 2

Dùng các nút [A]/[B] để chọn thông số mong muốn.

The screenshot shows the 'UTILITY' menu with 'CONFIG2' selected. The menu items are: 1. SPEAKER HEADPHONE SWITCH, 2. DISPLAY OUT LCD, 3. STYLE TEMPO SHOW VOICE NUMBER HIDE, 4. TIME STAMP HIDE, 5. VOICE CATEGORY BUTTON OPTIONS: OPEN & SELECT, 6. POPUP DISPLAY TIME: 3.0 sec, 7. ARPEGGIO QUANTIZE: OFF, 8. HOLD: OFF. Below the screen, there are two columns of buttons: SPEAKER HEADPHONE SW (ON/OFF) and DISPLAY OUT (LYRICS/TEXT LCD). At the bottom, there are two rows of buttons labeled 1 through 8.

1 Nội dung trên Loa / Màn hình

(PSR-S975) [3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	SPEAKER	Xác định xem tiếng có được phát ra từ loa của nhạc cụ này hay không. HEADPHONE SW: Loa phát tiếng bình thường, nhưng bị tắt khi tai nghe được cắm vào giắc [PHONES]. ON: Tiếng của loa luôn bật, ngay cả khi kết nối tai nghe. OFF: Tắt tiếng loa. Bạn chỉ có thể nghe thấy tiếng của nhạc cụ bằng tai nghe hoặc thiết bị bên ngoài được kết nối qua giắc AUX OUT.
(PSR-S775) [4 ▲▼]/ [5 ▲▼]		
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	DISPLAY OUT (PSR-S975)	Chọn nội dung hiển thị cho màn hình ngoài. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng, chương 10.

2 Thiết lập liên quan đến màn hình / Tùy chọn nút bộ tiếng

[1 ▲▼]	STYLE TEMPO	Xác định xem tempo mặc định của từng Giai điệu có sẵn sẽ được hiển thị hay ẩn trên tên Giai điệu trong màn hình Chọn giai điệu.
[2 ▲▼]	VOICE NUMBER	Xác định xem bank Tiếng và số có hiển thị hay bị ẩn trong màn hình Chọn tiếng. Hiển thị những thông tin này sẽ có ích khi bạn muốn kiểm tra xem bạn cần chỉ định giá trị MSB/LSB chọn bank tiếng nào và số thay đổi chương trình nào khi chọn Tiếng trong thiết bị MIDI bên ngoài. LƯU Ý Các số được hiển thị tại đây bắt đầu từ số "1". Theo đó, các số thay đổi chương trình MIDI thực tế là những số thấp hơn một đơn vị, vì hệ thống số đó bắt đầu từ "0". LƯU Ý Đối với các Tiếng GS, số thay đổi chương trình không khả dụng ngay cả khi thông số này được đặt thành ON.
[3 ▲▼]	TIME STAMP	Xác định xem dữ liệu và thời gian cập nhật có được hiển thị hay bị ẩn trên màn hình Chọn tập tin. Khi bạn kết nối nhạc cụ với mạng bằng Chế độ Infrastructure (trang 126) bằng cách sử dụng USB wireless adaptor (UD-WL01) thì nhạc cụ sẽ nhận thông tin "clock" và dấu thời gian hiện hành (ngày và tháng) sẽ được ghi vào các tập tin bạn lưu trên nhạc cụ. Khi bạn tắt nguồn điện, đồng hồ được đặt về giá trị mặc định ban đầu và sẽ không được cập nhật trừ khi nhạc cụ này được kết nối với mạng.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	VOICE CATEGORY BUTTON OPTIONS	Xác định cách mở màn hình Chọn tiếng khi nhấn một trong các nút VOICE. OPEN & SELECT: Mở màn hình Chọn tiếng và tự động Tiếng được chọn trước đó trong bộ Tiếng (khi nhấn một trong các nút VOICE). OPEN ONLY: Mở màn hình Chọn tiếng với Tiếng đang được chọn (khi nhấn một trong số các nút VOICE).
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	POPUP DISPLAY TIME	Xác định thời gian đóng màn hình pop-up (bật mở). (Màn hình pop-up được hiển thị khi bạn nhấn các nút như TEMPO, TRANSPOSE hoặc UPPER OCTAVE, v.v.)

3 Thiết lập Hợp âm rải

[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	QUANTIZE	Xác định thời gian của chức năng Làm tròn hợp âm rải. Phần phát Hợp âm rải được đồng bộ hóa với phần phát Bài hát hoặc Giai điệu, và các sai sót nhỏ sẽ được sửa theo thời gian này.
[5 ▲▼]/ [6 ▲▼]	HOLD ON/OFF	Bật hoặc tắt chức năng Giữ Hợp âm rải. Khi chức năng này được đặt thành ON, bật nút [HARMONY/ARPEGGIO] sẽ khiến Hợp âm rải tiếp tục phát ngay cả sau khi thả nốt. Để dừng phát, nhấn nút [HARMONY/ARPEGGIO] một lần nữa.

PARAMETER LOCK

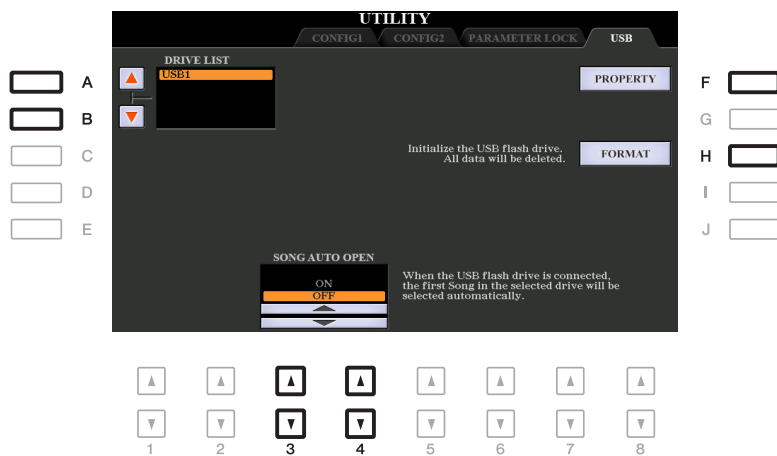
Chức năng này cho phép bạn khóa hoặc duy trì thiết lập của các thông số cụ thể (như Hiệu ứng và Điểm chia đoạn), ngay cả khi các cài đặt bằng điều khiển bị thay đổi bởi chức năng Bộ nhớ cài đặt, Chức năng cài đặt nhanh (OTS), v.v.



Để đặt chức năng này, hãy sử dụng các nút [1 ▲▼]–[4 ▲▼] để chọn thông số mong muốn, sau đó sử dụng các nút [5 ▲▼]/[6 ▲▼] để nhập hoặc xóa dấu chọn. Lặp lại bước này nếu muốn. Các mục có dấu chọn sẽ bị khóa.

USB

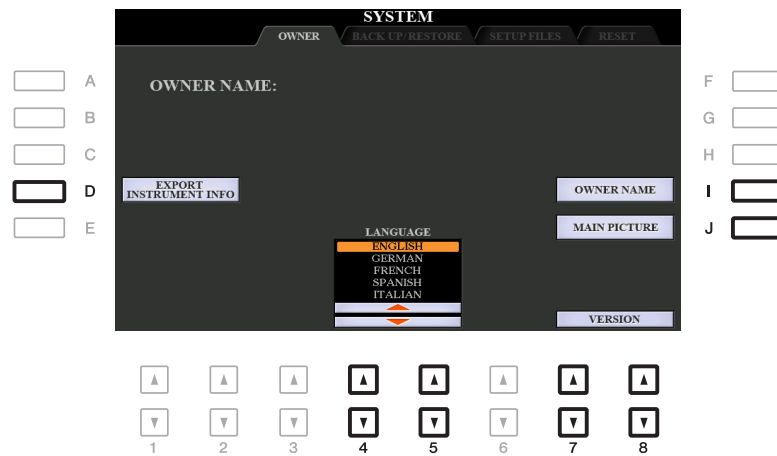
Bạn có thể đặt hoặc thực hiện các thao tác liên quan đến ổ USB flash drive quan trọng cho nhạc cụ. Trước khi sử dụng ổ USB flash drive, đảm bảo bạn đã đọc phần “Kết nối thiết bị USB” trong Hướng dẫn sử dụng, chương 10.



[A]/[B]	DRIVE LIST	Chọn ổ muốn định dạng hoặc kiểm tra bộ nhớ còn lại.
[F]	PROPERTY	Mở màn hình Property của thiết bị được chọn bên trên bằng các nút [A]/[B]. Bạn có thể kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn lại trên thiết bị. LƯU Ý Giá trị bộ nhớ còn lại được hiển thị là một giá trị xấp xỉ.
[H]	FORMAT	Định dạng ổ đĩa được chọn bên trên bằng các nút [A]/[B]. Để biết các chỉ dẫn, hãy xem Hướng dẫn sử dụng, chương 10.
[3 ▲▼]/ [4 ▲▼]	SONG AUTO OPEN	Bật hoặc tắt chức năng Tự động mở bài hát. Khi được đặt thành “ON”, thao tác kết nối ổ USB flash drive (được chọn trong Danh sách thiết bị bên trên) sẽ mở Bài hát đầu tiên trong ổ USB flash drive.

SYSTEM

OWNER



[D]	EXPORT INSTRUMENT INFO	Đề xuất thông tin định danh của nhạc cụ, là thông tin có thể cần thiết để sử dụng phần mềm “Yamaha Expansion Manager”, vào thư mục gốc của ổ USB flash drive (trang 22).
[I]	OWNER NAME	Cho phép bạn nhập tên chủ đàn. Tên Chủ sở hữu được báo trên màn hình đang mở khi bạn tắt nguồn điện. Để biết các chỉ dẫn về nhập ký tự, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.
[J]	MAIN PICTURE	Cho phép bạn chọn hình nền cho màn hình Chính. Bạn có thể chọn một bức hình trong số nhiều bức hình trên trang PRESET. Sau khi chọn, hãy nhấn nút [EXIT] để đóng màn hình Chọn. Nếu bạn muốn sử dụng hình ảnh gốc, hãy chuẩn bị tập tin mong muốn (một tập tin bitmap “.BMP” có kích thước tối đa 800 x 480 điểm ảnh) trong ổ USB flash drive, sao chép ảnh từ USB flash drive vào trang USER, sau đó chọn ảnh trong trang USER. Do giới hạn tốc độ truy cập, bạn không nên chọn tập tin muốn mở từ ổ USB flash drive. LƯU Ý Phần giải thích về tính tương thích hình ảnh bên trên cũng áp dụng cho hình nền của màn hình Lời bài hát (trang 52).
[4 ▲▼]/ [5 ▲▼]	LANGUAGE	Đặt ngôn ngữ được sử dụng cho các thông báo trên màn hình. Một khi bạn thay đổi thiết lập này, mọi thông báo sẽ được hiển thị bằng ngôn ngữ được chọn.
[7 ▲▼]/ [8 ▲▼]	VERSION	Hiển thị phiên bản chương trình và ID phần cứng của nhạc cụ này.

BACKUP/RESTORE

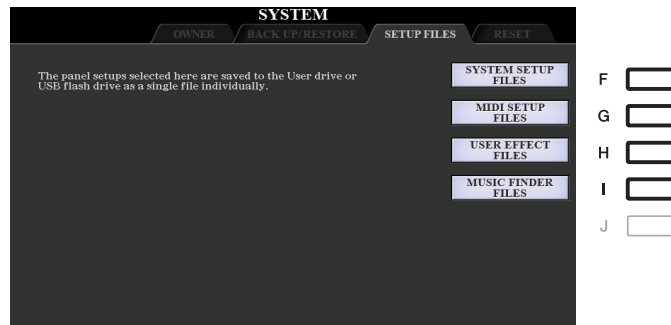
Tham khảo “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.

SETUP FILES

Đối với các mục bên dưới, bạn có thể lưu các thiết lập gốc vào ổ USER hoặc USB dưới dạng một tập tin duy nhất để mở lại sau này.

1 Thực hiện tất cả các thiết lập mong muốn trên nhạc cụ.

2 Mở màn hình thao tác.



3 Sử dụng các nút [F]–[I] để mở màn hình liên quan để lưu dữ liệu của bạn.

[F]	SYSTEM SETUP FILES	Thông số được đặt trên các màn hình khác nhau như màn hình [FUNCTION] → TAB [◀] MENU 1 → [J] UTILITY và MIC/GUITAR SETTING được xử lý dưới dạng một tập tin Cài đặt hệ thống duy nhất. Xem “Bảng thông số” trong Danh sách dữ liệu trên trang web để biết chi tiết về các thông số nào thuộc Cài đặt hệ thống.
[G]	MIDI SETUP FILES	Thiết lập MIDI bao gồm các Cài đặt MIDI trên màn hình thẻ USER được xử lý dưới dạng một tập tin duy nhất.
[H]	USER EFFECT FILES	Có thể quản lý dữ liệu sau dưới dạng một tập tin duy nhất. <ul style="list-style-type: none"> Các kiểu Hiệu ứng người dùngtrang 109 Các kiểu Master EQ của người dùngtrang 112 Các kiểu Master Compressor của người dùngtrang 114 Các thiết lập Microphone/Guitar của người dùngtrang 91 Các kiểu Vocal Harmony/Synth Vocoder của người dùng (dành cho PSR-S975)trang 95, 100
[I]	MUSIC FINDER FILES	Tất cả các Record của Music Finder có sẵn hoặc được tạo sẽ được xử lý dưới dạng một tập tin duy nhất.

4 Sử dụng các nút TAB [◀][▶] để chọn một trong các thẻ (USER hoặc USB) làm nơi lưu thiết lập của bạn.

5 Nhấn nút [6 ▼] (SAVE) để lưu tập tin của bạn.

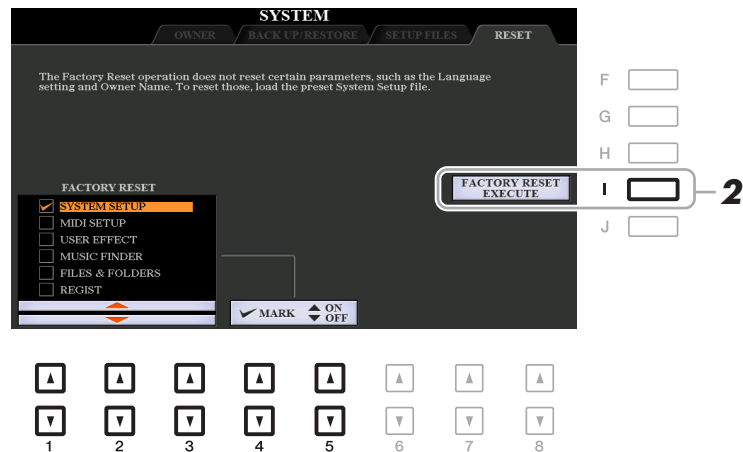
6 Để mở tập tin của bạn, hãy nhấn nút [F]–[I] mong muốn trong màn hình SETUP FILES, sau đó chọn tập tin mong muốn.

Nếu bạn muốn mở các tập tin gốc mặc định, hãy chọn tập tin trong thẻ PRESET.

Khi tập tin được chọn, một thông báo sẽ được hiển thị theo nội dung của tập tin. Nhấn nút mong muốn.

RESET

Chức năng này cho phép bạn khôi phục trạng thái của nhạc cụ thành thiết lập gốc.



1 Sử dụng các nút [1 ▲▼]–[3 ▲▼] để chọn mục mong muốn sau đó sử dụng các nút [4 ▲▼]/[5 ▲▼] để nhập hoặc xóa dấu chọn.

Khi một mục được đánh dấu chọn, các thông số tương ứng sẽ được đặt lại theo như mô tả bên dưới:

SYSTEM SETUP	Cài đặt lại các thông số Cài đặt hệ thống thành thiết lập cài đặt gốc. Tham khảo “Bảng thông số” trong Danh sách dữ liệu trên trang web để biết thêm chi tiết về thông số nào thuộc thông số Cài đặt hệ thống.
MIDI SETUP	Cài đặt lại thiết lập MIDI, bao gồm Cài đặt MIDI trên màn hình thẻ USER về trạng thái cài đặt gốc.
USER EFFECT	Cài đặt lại thiết lập Hiệu ứng hiện hành và dữ liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> • Các kiểu Hiệu ứng người dùng trang 109 • Các kiểu Master EQ của người dùng trang 112 • Các kiểu Master Compressor của người dùng trang 114 • Các thiết lập Microphone/Guitar của người dùng trang 91 • Các kiểu Vocal Harmony/Synth Vocoder của người dùng (dành cho PSR-S975) trang 95, 100
MUSIC FINDER	Cài đặt lại dữ liệu Music Finder (tất cả các Record) về thiết lập gốc.
FILES & FOLDERS	Xóa mọi tập tin và thư mục, bao gồm thư mục Expansion được lưu trong màn hình thẻ USER.
REGIST	Tắt tất cả các đèn Bộ nhớ cài đặt [1]–[8], chỉ báo không có Registration Memory Bank nào được chọn mặc dù tất cả các tập tin Registration Memory Bank đều được duy trì. Trong trạng thái này, bạn có thể tạo các cài đặt của Bộ nhớ cài đặt từ thiết lập bảng điều khiển hiện hành. <p>LƯU Ý Bạn cũng có thể thực hiện thao tác đó bằng cách bật nguồn khi đang giữ phím B5 (phím B ở tận cùng bên phải). Trong trường hợp này, bạn có thể tạo các cài đặt của Bộ nhớ cài đặt từ thiết lập bảng điều khiển mặc định.</p>

2 Nhấn nút [I] (FACTORY RESET EXECUTE) để thực hiện thao tác Khôi phục cài đặt gốc đối với mọi mục được đánh dấu.

Chỉ mục

A		E		M	
Âm lượng (Bộ trộn)	104	EG (Envelope Generator)	18	Màn hình	129
Âm lượng (Vocal Harmony)	99	EQ (Bộ điều chỉnh âm tần (Equalizer))	18, 19, 90, 111	Mạng LAN không dây	126
Any Key	56			Master Compressor	113
B		F		Master EQ	112
Bàn đạp	116	Fade In/Out	128	Máy đếm nhịp	129
Bàn đạp chân	116	Fill-in nửa thanh	119	Music Finder	81
Bản nhạc	49	Filter	17, 105	N	
Bộ mở rộng	22	Follow Lights	56	Ngôn ngữ	55, 132
Bộ nhớ cài đặt	85	Formant	99	Nói chuyện	92
Bộ tạo Multi Pad	77	G		Noise Gate	91
Bộ tiếng	15	Ghép giai điệu	36	NTR (Quy tắc chuyển tone của nốt)	43
C		Giữ Hợp âm rải	118, 130	NTT (Bảng chuyển tone của nốt)	43
Cao độ	9, 106	GM	5	Núm hiệu ứng	11
Carrier (Synth Vocoder)	102	H		P	
Chế độ điểm truy cập	127	Hiệu ứng	7, 18, 108	Pan (Vocal Harmony)	99
Chế độ Infrastructure	126	Hiệu ứng (Bộ trộn)	107	Panpot (Mixer)	104
Chỉnh âm	9, 106	Hòa âm	7	Parameter Lock	131
Chỉnh thang âm	9	Hợp âm rải	7	Pedal	116
Chorus	18, 108	Hướng dẫn (Bài hát)	55	Performance Assistant Technology (P.A.T.)	57
Chức năng cài đặt nhanh (OTS)	29	K		Phần EQ	111
Chuyển tone	10, 106	Karao-Key	56	Pitch Correct (Vocal Harmony)	99
Chuyển tone (Vocal Harmony)	97, 98	Khôi phục	132	Punch In/Out (Song Creator)	66
Compressor	90, 113	Khôi phục cài đặt gốc (Hệ thống)	134	R	
D		Kiểu bấm hợp âm	25	Realtime Recording (Giai điệu)	32
DSP	18, 19, 108	Kiểu Synth Vocoder	100	Realtime Recording (Multi Pad)	77
Dữ liệu cài đặt (Bài hát)	65	Kiểu Vocal Harmony	95	Reverb	18, 108
Dừng nhạc đệm	27	L		RTR (Quy tắc Kích hoạt)	45
Đa	16	Làm tròn hợp âm rải	130	Rung tiếng	17
Điều chỉnh cường độ	28	Lặp lại (Bài hát)	54	S	
Điều hướng	98	Lặp lại giai điệu	13	Sao lưu	132
Điều khiển bằng chân	116	Live Control	11	Sơ đồ khối	115
Định dạng	131	Loa	129	Song Creator	58
Định dạng tập tin giai điệu (SFF)	41	Lời bài hát	52	Source Chord	42
Định thời gian OTS Link	27			Source Root	42
Độ nhạy lực bấm	6, 16			Style Creator	30
Độ nhạy lực bấm phím	6				
Đơn	16				
Đóng băng	86				

T

Tap Tempo	129
Tập tin cài đặt	133
Thiết lập Bài hát	54
Thiết lập Giai điệu	27
Thiết lập Hợp âm rải	130
Thiết lập MIDI	120
Thiết lập tiếng trống	46
Thông tin nhạc cụ	23
Thu từng bước (Bài hát)	59, 62
Thu từng bước (Giai điệu)	36
Thu từng bước (Multi Pad)	79
Tiếng rung	18
Tiếng sáo organ	20
Tinh chỉnh	9
Trình tự cài đặt bộ nhớ	87
Trượt tiếng	16

U

USB flash drive	131
-----------------------	-----

V

Vấn bản	52
Vocal Harmony	93
Voice Set Filter	19

X

XG	5
----------	---

Y

Your Tempo	56
------------------	----